

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 26 ngày 11/12/2017)

# HDBank

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Quyết định đăng ký niêm yết số: 481/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán  
Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 12 năm 2017)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 6291 5916 Fax: (84-28) 6291 5901 Website: [www.hdbank.com.vn](http://www.hdbank.com.vn)

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 2897 Fax: (84-28) 3824 2997 Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đăng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-28) 6291 5916

Fax: (84-28) 3932 5061

**NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 26 ngày 11/12/2017)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	:	HDB
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	:	980.999.979 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết	:	9.809.999.790.000 đồng (Chín nghìn tám trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN****Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

*Trụ sở chính*

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 38 24 28 97

Fax: (84-28) 38 24 29 97

E-mail: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn)

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

*Chi nhánh Hà Nội*

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39 36 63 21

Fax: (84-24) 39 36 63 11

E-mail: [ssi-hn@ssi.com.vn](mailto:ssi-hn@ssi.com.vn)

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Lầu 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2, Hải Triều, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

Website: <http://www.ey.com/vn>

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>9</b>
<b>1.</b>	<b>Rủi ro về kinh tế.....</b>	<b>9</b>
1.1	Rủi ro về lãi suất .....	10
1.2	Rủi ro về tín dụng.....	11
1.3	Rủi ro về ngoại hối .....	11
1.4	Rủi ro thanh khoản (Rủi ro về thanh toán) .....	12
1.5	Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....	13
<b>2.</b>	<b>Rủi ro về luật pháp .....</b>	<b>13</b>
<b>3.</b>	<b>Rủi ro hoạt động.....</b>	<b>13</b>
<b>4.</b>	<b>Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....</b>	<b>14</b>
<b>5.</b>	<b>Rủi ro khác.....</b>	<b>14</b>
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>15</b>
<b>1.</b>	<b>Tổ chức niêm yết.....</b>	<b>15</b>
<b>2.</b>	<b>Tổ chức tư vấn .....</b>	<b>15</b>
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>16</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....</b>	<b>18</b>
<b>1.</b>	<b>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....</b>	<b>18</b>
1.1	Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết .....	18
1.1.1	Thông tin chung.....	18
1.1.2	Ngành nghề kinh doanh chính .....	18
1.2	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	20
1.3	Quá trình tăng Vốn điều lệ.....	22
<b>2.</b>	<b>Cơ cấu tổ chức của HDBank.....</b>	<b>34</b>
<b>3.</b>	<b>Cơ cấu bộ máy quản lý của HDBank.....</b>	<b>37</b>
3.1	Đại hội đồng cổ đông .....	38
3.2	Hội đồng Quản trị.....	38
3.3	Ban Kiểm soát.....	38
3.4	Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị .....	39
3.5	Ban Tổng Giám đốc .....	42
3.6	Các Khối chức năng.....	43
3.6.1.	Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ .....	43
3.6.2.	Khối Khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế Tài chính .....	44
3.6.3.	Khối Khách hàng Doanh nghiệp.....	44
3.6.4.	Khối Khách hàng Cá Nhân.....	45
3.6.5.	Khối Vận hành (COO).....	46
3.6.6.	Trung tâm Quản lý và Hỗ trợ tín dụng .....	46
3.6.7.	Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử.....	47
3.6.8.	Khối Quản lý Rủi ro.....	48

3.6.9.	Ban Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ .....	48
3.6.10.	Khối Tài chính Kế hoạch .....	49
3.6.11.	Khối Nhân sự .....	49
3.6.12.	Phòng Marketing .....	50
<b>4.</b>	<b>Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của HDBank; Cơ cấu Cổ đông .....</b>	<b>51</b>
4.1.	Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Ngân hàng .....	51
4.2.	Cơ cấu Cổ đông của Ngân hàng .....	51
<b>5.</b>	<b>Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức niêm yết, những Công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức niêm yết.....</b>	<b>51</b>
5.1.	Danh sách Ngân hàng mẹ .....	51
5.2.	Danh sách các Công ty con .....	52
5.3.	Danh sách các Công ty liên kết .....	53
5.4.	Danh sách những Công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	53
5.5.	Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với Tổ chức niêm yết	53
<b>6.</b>	<b>Hoạt động kinh doanh .....</b>	<b>53</b>
6.1	Khối Kinh Doanh chính.....	53
6.1.1.	Khối Khách hàng Cá nhân (Khối KHCN) .....	53
6.1.2.	Khối Khách hàng Doanh nghiệp (Khối KHDN).....	58
6.1.3.	Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính (Khối CIB) .....	61
6.1.4.	Khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tiền tệ.....	61
6.1.5.	Hoạt động Tài chính Tiêu dùng .....	62
6.2	Hoạt động kinh doanh chính.....	69
6.2.1.	Huy động vốn .....	69
6.2.2.	Hoạt động tín dụng .....	72
6.2.3.	Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán .....	75
6.2.4.	Hoạt động Ngân hàng đại lý.....	76
6.2.5.	Hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán.....	76
6.2.6.	Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn.....	79
6.2.7.	Hoạt động Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.Hồ Chí Minh .....	80
6.3	Thị trường hoạt động.....	81
6.4	Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn.....	82
6.4.1.	Định hướng quản trị rủi ro.....	82
6.4.2.	Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro .....	83
6.4.3.	Hệ thống quy định, giới hạn, chỉ số an toàn.....	84
6.4.4.	Hệ thống kiểm tra, giám sát .....	84
6.4.5.	Áp dụng hệ thống quản lý rủi ro theo Basel II .....	85
6.4.6.	Các hoạt động quản lý rủi ro .....	85
6.5	Công nghệ thông tin .....	86
6.5.1.	Tổng quan hệ thống công nghệ thông tin HDBank .....	86
6.5.2.	Tự động hóa và chuyển đổi sang mô hình kinh doanh số: .....	87

6.6	Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện .....	88
<b>7.</b>	<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>92</b>
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai (02) năm.....	92
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo.....	94
<b>8.</b>	<b>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....</b>	<b>95</b>
8.1	Vị thế của HDBank trong ngành .....	95
8.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	98
8.2.1.	Tình hình kinh tế vĩ mô duy trì ổn định.....	98
8.2.2.	Ngành ngân hàng kỳ vọng tăng trưởng cao.....	100
8.2.3.	Triển vọng ngành ngân hàng.....	103
8.3	So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành .....	105
8.4	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của HDBank với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	105
<b>9.</b>	<b>Chính sách đối với người lao động.....</b>	<b>105</b>
9.1.	Số lượng người lao động .....	106
9.2.	Chính sách đối với người lao động.....	106
9.2.1.	Chính sách thu hút nhân sự.....	106
9.2.2.	Chính sách đào tạo.....	107
9.2.3.	Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi.....	107
<b>10.</b>	<b>Chính sách cổ tức .....</b>	<b>108</b>
<b>11.</b>	<b>Tình hình hoạt động tài chính .....</b>	<b>108</b>
<b>12.</b>	<b>Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát; Giám đốc Tài chính; Kế toán trưởng .....</b>	<b>111</b>
12.1.	Hội đồng Quản trị.....	111
12.1.1.	Bà Lê Thị Băng Tâm - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	112
12.1.2.	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực.....	113
12.1.3.	Ông Lưu Đức Khánh - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị .....	115
12.1.4.	Ông Nguyễn Thành Đô – Phó Chủ tịch kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.....	116
12.1.5.	Ông Nguyễn Hữu Đăng - Thành viên Hội đồng Quản trị.....	117
12.1.6.	Bà Nguyễn Thị Tâm - Thành viên Hội đồng Quản trị.....	119
12.1.7.	Ông Chu Việt Cường - Thành viên Hội đồng Quản trị.....	121
12.1.8.	Ông Lim Peng Khoon - Thành viên Hội đồng Quản trị.....	122
12.1.9.	Ông Lý Vinh Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.....	124
12.2.	Ban Tổng giám đốc.....	125
12.2.1.	Ông Nguyễn Hữu Đăng – Tổng Giám đốc.....	126
12.2.2.	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái – Phó Tổng Giám đốc .....	126
12.2.3.	Ông Phạm Quốc Thanh – Phó Tổng Giám đốc .....	127
12.2.4.	Ông Nguyễn Minh Đức – Phó Tổng Giám đốc.....	128
12.2.5.	Ông Lê Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc.....	130
12.2.6.	Ông Lê Thành Trung – Phó Tổng Giám đốc.....	131
12.2.7.	Ông Trần Hoài Nam – Phó Tổng Giám đốc.....	132

12.2.8. Ông Trần Thái Hòa – Phó Tổng Giám đốc .....	133
12.3. Ban Kiểm soát.....	134
12.3.1. Ông Đào Duy Tường – Trưởng Ban Kiểm soát .....	134
12.3.2. Bà Nguyễn Thị Phụng – Thành viên Ban Kiểm soát .....	136
12.3.3. Bà Nguyễn Thị Tích – Thành viên Ban Kiểm soát.....	137
12.4. Giám đốc Tài chính .....	138
12.4.1. Ông Phạm Văn Đầu – Giám đốc Tài chính.....	138
12.5. Kế toán trưởng.....	140
12.5.1. Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên – Kế toán trưởng .....	140
<b>13. Tài sản.....</b>	<b>141</b>
<b>14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....</b>	<b>148</b>
14.1. Kế hoạch.....	148
14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 và 2018.....	148
14.3. Kế hoạch tăng Vốn điều lệ.....	149
<b>15. Chiến lược kinh doanh của Ngân hàng.....</b>	<b>150</b>
<b>16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch Lợi nhuận và Cổ tức.....</b>	<b>152</b>
<b>17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết .....</b>	<b>152</b>
<b>18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới HDBank mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....</b>	<b>153</b>
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>153</b>
1. Loại chứng khoán: cổ phần phổ thông .....	153
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần .....	153
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 980.999.979 cổ phần .....	153
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết.....	153
5. Xếp hạng tín nhiệm.....	155
6. Phương pháp tính giá .....	156
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	158
8. Các loại thuế liên quan.....	159

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Chi nhánh - Sở giao dịch.....	35
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 14/12/2017 .....	51
Bảng 3: Cơ cấu Cổ đông của Ngân hàng tại thời điểm 14/12/2017.....	51
Bảng 5: Vay Thế chấp.....	54
Bảng 6: Sản phẩm cho vay tiêu dùng cho cá nhân .....	54
Bảng 7: Sản phẩm cho vay Khách hàng cá nhân khác .....	55
Bảng 8: Sản phẩm cho vay mua xe .....	57
Bảng 9: Dịch vụ quản lý tiền mặt.....	58
Bảng 10: Sản phẩm tài trợ thương mại .....	59
Bảng 11: Sản phẩm Tài trợ Chuỗi cung ứng.....	60
Bảng 12: Chi tiết sản phẩm cho vay của HD Saison .....	64
Bảng 13: Một số đối tác lớn của HD Saison.....	65
Bảng 14: Hoạt động kinh doanh của HD Saison qua các năm .....	66
Bảng 15: Tổng nguồn vốn huy động của HDBank .....	70
Bảng 16: Phân loại tiền gửi khách hàng theo phân khúc.....	70
Bảng 17: Phân loại tiền gửi khách hàng theo loại hình .....	71
Bảng 18: Phân loại cho vay khách hàng theo mảng kinh doanh / Khối.....	72
Bảng 19: Phân loại cho vay khách hàng theo kỳ hạn .....	72
Bảng 20: Phân loại cho vay khách hàng theo nhóm nợ .....	73
Bảng 21: Giá trị trích lập dự phòng tại thời điểm 30/9/2017 .....	75
Bảng 22: Chi tiết hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán.....	75
Bảng 23: Chi tiết hoạt động kinh doanh chứng khoán.....	77
Bảng 24: Chi tiết hoạt động đầu tư chứng khoán.....	77
Bảng 25: Hoạt động đầu tư công ty con .....	80
Bảng 26: Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn .....	80
Bảng 27: Hoạt động mua bán nợ.....	81
Bảng 28: Kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm và quý gần nhất.....	92
Bảng 29: So sánh tình hình tài chính và hoạt động của các ngân hàng.....	105
Bảng 30: Số lượng lao động của HDBank tại 30/09/2017 .....	106
Bảng 31: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm.....	108
Bảng 32: Tình hình hoạt động tài chính .....	109
Bảng 33: Tài sản cố định của HDBank qua các năm .....	141
Bảng 34: Danh mục đất đai, nhà xưởng do HDBank quản lý .....	143
Bảng 35: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 - 2018 .....	148



## DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2005 – 2016 .....	9
Hình 2: Chỉ số lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2005 – 2016.....	10
Hình 3: Biến động lãi suất ngắn hạn bình quân (dưới 12 tháng) giai đoạn 2008 – 2016 .....	10
Hình 4: Biến động tỷ giá USD/VND .....	12
Hình 5: Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng .....	35
Hình 6: Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng.....	37
Hình 7: Nền tảng khách hàng của HD Saison.....	64
Hình 8: Kết quả kinh doanh của HD Saison.....	67
Hình 9: Giá trị khoản vay và thời hạn (30/09/2017) .....	68
Hình 10: Vị thế thị trường của HD Saison thời điểm 30/09/2017 .....	69
Hình 11: Mạng lưới chi nhánh của HDBank.....	82
Hình 12: Cơ cấu tổ chức Ủy ban Quản lý Rủi ro.....	84
Hình 13: Chất lượng tài sản .....	98
Hình 14: Tốc độ tăng trưởng GDP.....	99
Hình 15: Tình hình lạm phát.....	100
Hình 16: Vốn FDI đăng ký và giải ngân .....	100
Hình 17: Tăng trưởng tín dụng hàng tháng.....	101
Hình 18: Vốn ngắn hạn dùng cho vay trung và dài hạn.....	102
Hình 19: Tỷ lệ nợ xấu.....	102
Hình 20: Hệ số CAR năm 2016 .....	103



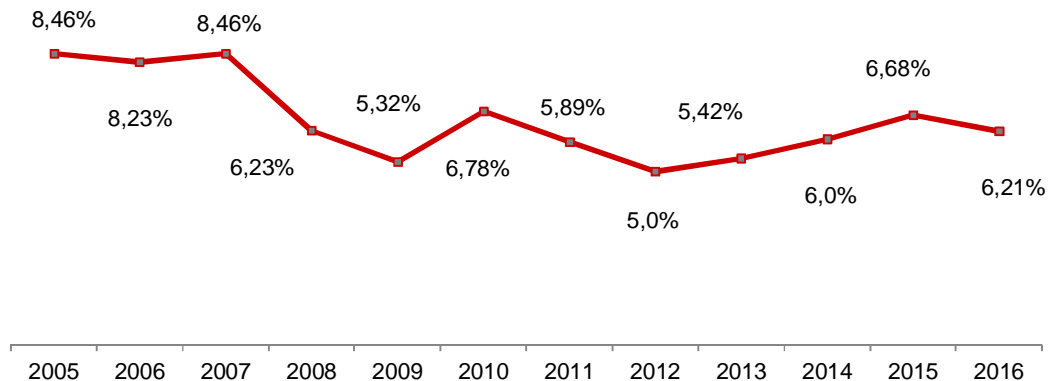
## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng phát triển của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng”, “HDBank”) có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ rủi ro nào được đề cập dưới đây. Những rủi ro và yếu tố bất trắc khác mà HDBank chưa đề cập, hoặc đánh giá là không đáng kể, cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, và vì thế có khả năng ảnh hưởng đến giá cổ phần của Ngân hàng sau khi niêm yết.

### 1. Rủi ro về kinh tế

**Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP):** là yếu tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến chu kỳ tăng trưởng của ngành ngân hàng. Trong những năm gần đây, Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 5,98% năm 2014, 6,68% năm 2015 và 6,21% năm 2016. Mục tiêu đặt ra cho tăng trưởng GDP năm 2017 vào khoảng 6,7% với kỳ vọng nền kinh tế sẽ ổn định và duy trì đà tăng trưởng của năm 2015 và năm 2016. Trong 9 tháng đầu năm 2017, tăng trưởng GDP đạt 6,41% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của cùng kỳ các năm 2012 - 2016.

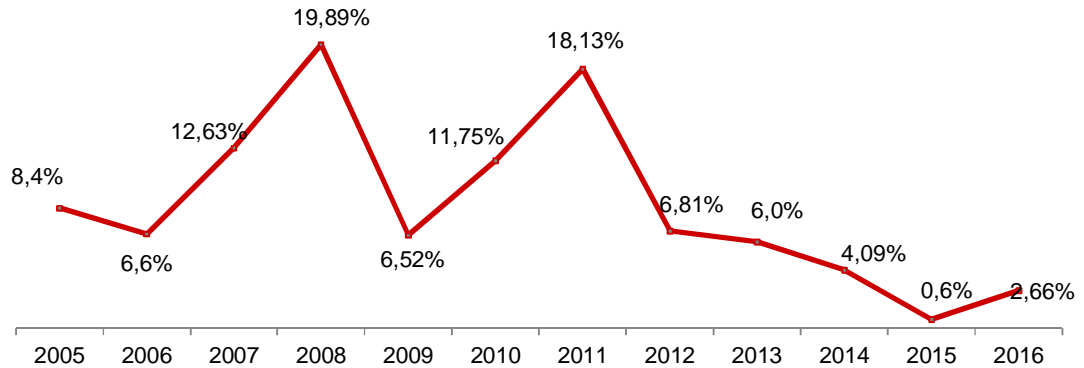
**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2005 – 2016**



Nguồn: Tổng cục thống kê

**Lạm phát:** Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, từ đó lạm phát đã giảm từ mức 6,84% năm 2012 xuống còn 0,63% năm 2015 và 2,66% năm 2016. Đây là tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong vòng 15 năm qua. Lạm phát thấp là dấu hiệu tích cực để NHNN giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng. Năm 2017, Chính phủ đặt mục tiêu CPI không quá 5% nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển. CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2017 tăng 3,79% so với bình quân cùng kỳ năm 2016, cao hơn so với mức cùng kỳ 3 năm gần đây.

**Hình 2: Chỉ số lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2005 – 2016**



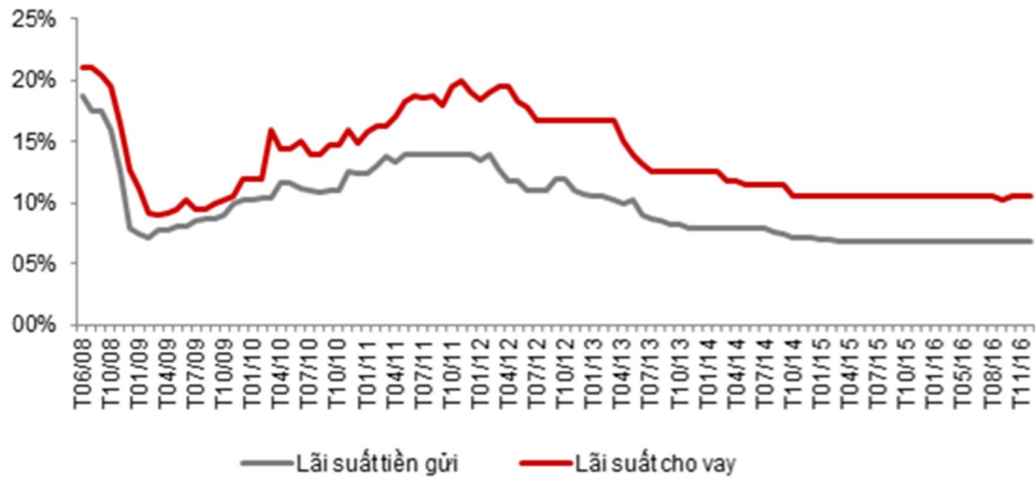
Nguồn: Tổng cục thống kê

**1.1 Rủi ro về lãi suất**

Rủi ro lãi suất là khả năng giảm thu nhập do lãi suất huy động, lãi suất cho vay thay đổi theo thị trường, và chịu tác động bởi các yếu tố khác như cấu trúc, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất của tài sản nợ và tài sản có.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất (Re-pricing Gap). Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

**Hình 3: Biến động lãi suất ngắn hạn bình quân (dưới 12 tháng) giai đoạn 2008 – 2016**



Nguồn: SSI Research

HDBank quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản nợ và tài sản có (được công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) bao gồm tổ chức Ủy ban ALCO, phòng ALM nhằm giám sát thường xuyên chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất nêu trên và đưa ra các biện pháp kinh doanh hiệu quả với chênh lệch lãi suất ròng (NIM) hiệu quả nhất, đồng thời hạn chế rủi ro lãi suất.

## 1.2 Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn làm giảm hoặc tổn thất giá trị tài sản có của Ngân hàng. Rủi ro này diễn ra trong quá trình cho vay, chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá, cho thuê tài chính, bảo lãnh, bao thanh toán của ngân hàng. Như vậy, rủi ro tín dụng là loại rủi ro liên quan đến chất lượng hoạt động tín dụng của ngân hàng. Nghiệp vụ tín dụng là nghiệp vụ cơ bản của các ngân hàng thương mại Việt Nam, và là nguồn thu nhập lớn nhất, vì vậy, rủi ro tín dụng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng mức rủi ro của hoạt động toàn ngân hàng.

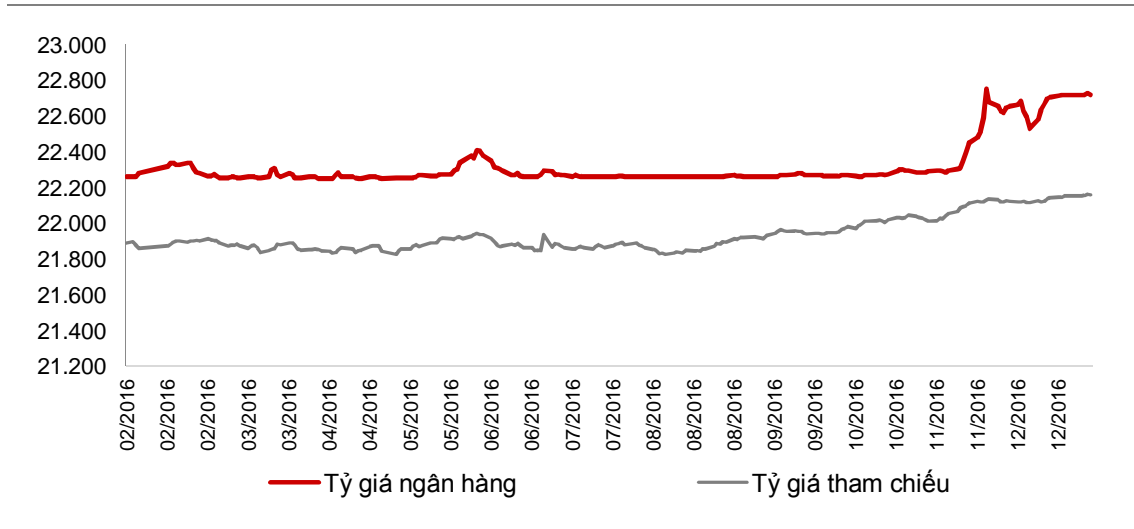
Để phòng chống rủi ro tín dụng, Ngân hàng đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro tín dụng bao gồm:

- Cơ cấu tổ chức liên quan hoạt động cấp tín dụng chặt chẽ từ Phòng giao dịch đến Chi nhánh, Khu vực, Hội sở đảm bảo nguyên tắc độc lập giữa các khâu thẩm định – kiểm soát – phê duyệt.
- Cơ chế phê duyệt chủ yếu tập trung về Hội sở và phân quyền phê duyệt cụ thể cho các cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Hệ thống sản phẩm tín dụng, quy định tín dụng, các quy trình liên quan cấp tín dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, nhằm đảm bảo thực hiện theo chuẩn mực, mẫu biểu, thời gian, trách nhiệm cụ thể.
- Thiết lập hệ thống xếp hạng tín dụng (do công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) và Hướng dẫn thẩm định tín dụng theo thông lệ quốc tế, nhằm đánh giá chính xác mức độ tin cậy và tính khả thi của phương án vay vốn của khách hàng.
- Thiết lập hệ thống các giới hạn cấp tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với một khách hàng, một nhóm khách hàng liên quan, một ngành nghề, hoặc một mục đích sử dụng vốn vay cụ thể.
- Thiết lập hệ thống kiểm soát giải ngân từng khoản vay, giám sát từ xa, kiểm tra khách hàng sau cho vay, kiểm tra tại chỗ các chi nhánh ... nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các rủi ro và dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của từng khách hàng, bên cạnh việc kiểm tra, định giá lại tài sản đảm bảo thường xuyên.

## 1.3 Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động tỷ giá đối với trạng thái ngoại hối của Ngân hàng. Trạng thái ngoại hối là chênh lệch giữa tổng tài sản có và tổng tài sản nợ của từng loại ngoại tệ/vàng, bao gồm cả các cam kết ngoại bằng tương ứng.

**Hình 4: Biến động tỷ giá USD/VND**



*Nguồn: Bloomberg*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của HDBank và các công ty con chủ yếu bằng đồng VNĐ, một phần bằng USD, EUR và vàng. Rủi ro ngoại hối của HDBank xảy ra khi có biến động lớn về tỷ giá hối đoái, đặc biệt là đồng USD.

Để phòng chống rủi ro về ngoại hối nêu trên, HDBank đã xây dựng quy trình kinh doanh ngoại hối thông qua ba khâu độc lập: Kinh doanh (Front) – Kiểm soát (Middle) – Hỗ trợ (Back) và thiết lập chính sách quản lý tập trung, các giao dịch với khách hàng trên hạn mức đều được thực hiện cân bằng trạng thái với Hội sở chính, cuối ngày toàn bộ trạng thái ngoại hối tại chi nhánh được chuyển về Phòng kinh doanh ngoại hối tại Hội sở chính. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành ban hành các hạn mức cho rủi ro ngoại hối phù hợp với khẩu vị rủi ro của ngân hàng như hạn mức giao dịch với đối tác trong ngày, hạn mức trạng thái cuối ngày, hạn mức dừng lỗ (stoploss) v.v.

#### 1.4 Rủi ro thanh khoản (Rủi ro về thanh toán)

Rủi ro thanh khoản là rủi ro khi ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ cho các công nợ tài chính đến hạn.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có), so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay (dùng các khoản huy động ngắn hạn (có lãi suất thấp và luôn dồi dào) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường không nhiều).

HDBank quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản nợ và tài sản có (được công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) bao gồm tổ chức Ủy ban ALCO, phòng ALM nhằm giám sát thường xuyên chênh lệch kỳ hạn nêu trên và đưa ra các biện pháp kinh doanh hiệu quả nhất đồng thời hạn chế rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về các chỉ số và quản lý thanh khoản của NHNN.

Bên cạnh đó, HDBank cũng đã xây dựng Kế hoạch phòng chống khủng hoảng thanh khoản, trong đó xác định các nguồn vốn dự phòng, các thủ tục và nguyên tắc thực hiện, các cấp thẩm quyền có trách nhiệm xử lý kịp thời, hiệu quả.

### 1.5 Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (L/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết nêu trên, thì HDBank buộc phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản trả nợ trả thay (còn gọi là khoản cho vay bắt buộc) và được chuyển sang hạch toán nội bảng như là một khoản vay quá hạn.

Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng áp dụng các biện pháp tương tự như đối với rủi ro tín dụng, bên cạnh việc yêu cầu khách hàng phải ký quỹ, có tài sản bảo đảm phù hợp và xác định rất chặt chẽ các điều khoản trong hợp đồng bảo lãnh/cam kết cấp tín dụng.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, HDBank chịu sự điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và Pháp luật có liên quan về giao dịch bảo đảm, Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản, Luật đất đai, Luật Nhà ở, v.v... Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là lĩnh vực tài chính - tiền tệ là một lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, do vậy hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực này không ngừng được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết của Việt Nam với các tổ chức quốc tế cũng như thực tế phát triển của Việt Nam. Việc ngân hàng áp dụng không đầy đủ, kịp thời các thay đổi các văn bản pháp luật sẽ dẫn tới rủi ro về việc chưa tuân thủ pháp luật cũng như các rủi ro pháp lý cho giao dịch của chính Ngân hàng.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, có thể xảy ra các tranh chấp, kiện tụng, nhất là các hoạt động liên quan các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên kết, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng thương mại khác với khách hàng, đối tác, dẫn đến rủi ro pháp lý.

Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng đã xây dựng Phòng Pháp chế thuộc Hội sở và các Phòng chính sách thuộc các Khối nghiệp vụ tại Hội sở, có trách nhiệm theo dõi, cập nhật pháp luật mới, các sửa đổi, bổ sung và kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung quy định nội bộ để phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ và tổ chức triển khai quy định mới/thay đổi trong toàn Ngân hàng cho toàn bộ cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, trong vận hành hoạt động hỗ trợ tín dụng, Ngân hàng đã thành lập các Trung tâm quản lý và hỗ trợ tín dụng, thực hiện công tác pháp lý chứng từ, nhằm tập trung kiểm soát hồ sơ và thực hiện các thủ tục pháp lý cho các khoản cấp tín dụng và giao dịch bảo đảm. Ngân hàng cũng đã xây dựng hệ thống biểu mẫu cho các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cho các giao dịch với khách hàng và không ngừng rà soát định kỳ hệ thống và chuẩn hóa bộ mẫu biểu, phù hợp quy định pháp luật, an toàn cho giao dịch và phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

## 3. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro liên quan đến những sự cố gây ra tổn thất, có thể xảy ra trong quá trình

hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng. Rủi ro hoạt động có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng do hệ thống quy định/quy trình không hiệu quả, hoặc do bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.).

Để hạn chế rủi ro trên, HDBank đã triển khai Khung quản lý rủi ro hoạt động, bao gồm: chủ động rà soát hệ thống quy định/quy trình nhằm phát hiện sớm rủi ro (RCSA); Tổ chức thu thập sự cố đã xảy ra và rút kinh nghiệm phòng chống (LDC); Xây dựng các Chỉ số rủi ro chính để giám sát các dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn (KRI); Xây dựng các kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục để sẵn sàng ứng phó những tình huống khẩn cấp (BCP); Tổ chức giám sát các hoạt động đáng ngờ để phát hiện sai sót, gian lận nếu có (SAM).

HDBank đã ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp và khung kỷ luật đối với từng mức độ vi phạm nhằm định hướng và răn đe việc không tuân thủ. Bên cạnh đó, HDBank đã thường xuyên tổ chức đào tạo, truyền thông về ý thức quản lý rủi ro và phương pháp quản lý rủi ro cho toàn thể CBNV từ cấp nhân viên đến cấp quản lý.

#### **4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu**

Cổ phiếu HDBank khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ giúp Ngân hàng quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các chủ sở hữu có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng, tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển, chuẩn mực hóa hoạt động quản trị Ngân hàng và tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu HDBank sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu và mối quan hệ này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình chính trị, xã hội, kinh tế trong nước và quốc tế, hoạt động của Ngân hàng, cũng như các thay đổi về luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý, cách thức giao dịch và khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của HDBank sẽ là một yếu tố khó lường trước.

#### **5. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố v.v. Ngân hàng đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại do các rủi ro này gây ra như chủ động mua bảo hiểm, xây dựng các kịch bản ứng phó với khủng hoảng v.v.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

#### **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bà Lê Thị Băng Tâm : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

---

Ông Nguyễn Hữu Đăng : Tổng Giám đốc

---

Ông Phạm Quốc Thanh : Phó Tổng Giám đốc

---

Ông Đào Duy Tường : Trưởng Ban kiểm soát

---

Ông Phạm Văn Đầu : Giám đốc tài chính

---

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)**

Bà Nguyễn Thị Hương Giang : Giám đốc Phụ trách phía Nam Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

---

Giấy uỷ quyền số: 04/2014/UQ-SSI của ông Nguyễn Duy Hưng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc ký ngày 17 tháng 10 năm 2014.

---

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia thành lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.



### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
C/Phủ	Chính Phủ
CMND	: Chứng minh nhân dân
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
DTT	: Doanh thu thuần
EPS	: Earning Per Share là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
FDI	: Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
GĐTC	: Giám đốc Tài chính
Giấy CNĐKDN	: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Giấy CNĐKKD	: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
HDBank / Ngân hàng	: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
JSCBs	: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần
Khối CIB	: Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính
Khối KHCN	: Khối Khách hàng Cá nhân
Khối KHDN	: Khối Khách hàng Doanh nghiệp
KTT	: Kế toán trưởng
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
ROA	: Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân

ROE	:	Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
RR	:	Rủi ro
SGDCK / HSX / HOSE	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Sở KH&ĐT TP. HCM	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
SOCBs	:	Ngân hàng Thương mại Quốc doanh
TCTD	:	Tổ chức Tín dụng
TGD / PTGD	:	Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc
Thuế TNCN	:	Thuế Thu nhập cá nhân
Thuế TNDN	:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
TMCP	:	Thương mại Cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
Tổ chức đăng ký niêm yết	:	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Tổ chức tư vấn / SSI	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
TP. HCM	:	Thành phố Hồ Chí Minh
TSCĐ	:	Tài sản cố định
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USD	:	Đô la Mỹ
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
VĐL	:	Vốn điều lệ
VND	:	Việt Nam Đồng

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết

##### 1.1.1 Thông tin chung

- Tên Doanh nghiệp: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Tên tiếng Anh: HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
- Tên viết tắt: HDBank
- Trụ sở chính: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (84-28) 6291 5916
- Fax: (84-28) 6291 5901
- Website: www.hdbank.com.vn
- Giấy CN ĐKDN: Số 0300608092 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 26 ngày 11/12/2017
- Giấy phép hoạt động: Số 00019/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992
- V&L hiện tại: 9.809.999.790.000 đồng (Chín nghìn tám trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng)

- Logo: 

##### 1.1.2 Ngành nghề kinh doanh chính

Lĩnh vực hoạt động của HDBank theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

STT	Tên Ngành	Mã Ngành
1	<p>Hoạt động trung gian tiền tệ khác</p> <p><i>Chi tiết: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi. Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước. Vay vốn các tổ chức tín dụng khác. Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá. Hùn vốn và liên doanh. Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng, kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Xuất nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu.</i></p> <p><i>Phát hành và thanh toán thẻ ghi nợ nội địa.</i></p> <p><i>Dịch vụ đại lý bảo hiểm.</i></p> <p><i>Mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy</i></p>	6419 (Chính)

định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Mua bán trái phiếu với mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Ủy thác và nhận ủy thác cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước.

Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. Cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng. Hoạt động mua nợ.

Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Mở tài khoản tại chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

Dịch vụ quản lý tiền mặt.

Dịch vụ môi giới tiền tệ.

Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ủy thác, nhận ủy thác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	
2	Chi tiết: Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế.  Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	6499
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan.	6619

#### Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:

- Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 của Ủy ban Nhân dân về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 102/QĐ-NH5 ngày 06/06/1992 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy phép hoạt động số 19/NH-GP ngày 06/06/1992 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp;
- Quyết định 217/QĐ-NH7 ngày 14/10/1992 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v cho phép kinh doanh và làm dịch vụ ngân hàng bằng ngoại tệ;
- Giấy chứng nhận số 1183/GCN ngày 02/04/1999 của Giám đốc NHNN – Chi nhánh TP.HCM về việc

đủ điều kiện kinh doanh vàng;

- Công văn 74/NHNN-CNH ngày 21/01/2003 của NHNN Việt Nam v/v HDBank xin bổ sung một số hoạt động ngoại hối;
- Công văn 437/NHNN.HCM02 ngày 25/03/2004 của NHNN – Chi nhánh TP.HCM v/v HDBank bổ sung nghiệp vụ hoạt động thanh toán quốc tế;
- Quyết định 446/QĐ-NHNN ngày 23/04/2004 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v cho phép HDBank được thực hiện loại hình giao dịch ngoại tệ kỳ hạn hoán đổi;
- Quyết định 1002/QĐ-NHNN ngày 11/05/2007 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v cho phép HDBank kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài;
- Giấy xác nhận số 2273/NHNN-CNH ngày 02/04/2009 của NHNN Việt Nam v/v đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Giấy xác nhận số 2274/NHNN-CNH ngày 02/04/2009 của NHNN Việt Nam v/v đăng ký hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Quyết định 90/QĐ-NHNN ngày 19/01/2010 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của HDBank;
- Quyết định 2705/QĐ-NHNN ngày 12/11/2010 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của HDBank;
- Quyết định 1544/QĐ-NHNN ngày 07/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của HDBank;
- Giấy phép số 275/GP-NHNN ngày 28/12/2012 của Thống đốc NHNN v/v kinh doanh mua, bán vàng miếng.
- Quyết định số 2687/QĐ-NHNN ngày 18/11/2013 của Ngân hàng Nhà nước về việc Ngân hàng TMCP Đại Á được chính thức sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
- Và các Quyết định khác liên quan.

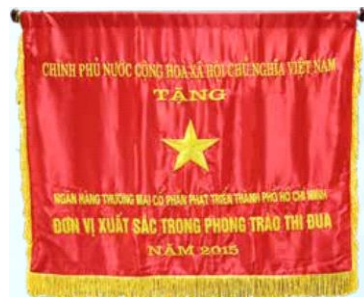
## 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### Những cột mốc phát triển quan trọng

<b>Năm 1989</b>	HDBank được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.
<b>Năm 1992</b>	HDBank nhận giấy phép hoạt động số 0019/NHGP ngày 06/06/1992 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp, chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 5 tỷ đồng.
<b>Năm 2010</b>	HDBank tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng theo công văn số 6554/NHNN-TTGSNH ngày 27/08/2010 của NHNN Việt Nam cấp. Cũng trong năm 2010, HDBank thực hiện việc phát hành thẻ và cung cấp các dịch vụ bảo hiểm.

<b>Năm 2011</b>	<p>Ngày 19/09/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp quyết định chấp thuận sửa đổi tên Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh thành “Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”.</p> <p>HDBank đã hoàn thành việc tăng V&amp;L lên 3.000 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.</p>
<b>Năm 2013</b>	<p>Mua lại 100% vốn Công ty SGVF của Tập đoàn Société Générale (Pháp) để trở thành công ty con của HDBank mang tên HDFinance:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Năm 2013, HDBank mua lại 100% vốn Công ty TNHH MTV Tài chính Việt-Societe Generale (SGVF) của Tập đoàn Société Générale (Cộng hòa Pháp) - một trong ba công ty tài chính lớn nhất trên thị trường cho vay tiêu dùng ở Việt nam để trở thành công ty con của HDBank mang tên HDFinance.</li> </ul> <p>Sáp nhập Ngân hàng TMCP Đại Á (DaiABank) vào HDBank, tăng vốn điều lệ lên 8.100 tỷ đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Ngân hàng Đại Á là một ngân hàng có bề dày 20 năm hoạt động ngân hàng, vốn điều lệ là 3.100 tỷ đồng. Thông qua việc sáp nhập DaiABank vào HDBank, HDBank tăng vốn điều lệ lên 8.100 tỷ VND, tổng tài sản gần 90.000 tỷ VND và trở thành 1 trong top 10 ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam.</li> </ul>
<b>Năm 2015</b>	<p>HDBank chuyển nhượng thành công 49% vốn điều lệ tại HDFinance cho Credit Saison Co., Ltd. (Nhật Bản) và 1% vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. HDFinance chính thức thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và thay đổi tên thành HD Saison.</p>
<b>Năm 2016</b>	<p>HDBank được Moody's xếp hạng tín nhiệm tiền gửi dài hạn ở mức B2 với triển vọng ổn định.</p>
<b>Năm 2017</b>	<p>Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 8.829 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để chia cổ tức 7% và cổ phiếu thưởng 2% cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 9.810 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.</p>

**Các giải thưởng Công ty đã đạt được:**





### TRONG NƯỚC

- Thủ tướng Chính phủ trao tặng Cờ thi đua Chính phủ cho HDBank - Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015;

---

- Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam trao tặng Cờ thi đua cho HDBank - Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015;

---

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp cho phong trào Cờ vua tại Việt Nam;

---

- Giải Thương hiệu mạnh Việt Nam 2016, Ngân hàng uy tín nhất và Ngân hàng có chất lượng dịch vụ tốt nhất do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng;

---

- Bằng khen của Ủy ban Thể thao Olympic Việt Nam vì những đóng góp cho phong trào Cờ vua tại Việt Nam.

### QUỐC TẾ

- Giải thưởng "Doanh nghiệp quản lý tốt nhất tại khu vực Châu Á" năm 2016 do tạp chí Euromoney trao tặng;

---

- Hãng xếp hạng tín nhiệm Quốc tế Moody's Investors Service lần đầu xếp hạng HDBank ở mức B2: mức tín nhiệm cao nhất của Moody's dành cho các ngân hàng TMCP tư nhân, và triển vọng ổn định;

---

- The Asian Banker công bố HDBank đứng thứ hạng cao trong Top 500 ngân hàng mạnh nhất Châu Á và thuộc Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam.

### 1.3 Quá trình tăng Vốn điều lệ

HDBank là một trong 10 Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam, hơn 27 năm kinh nghiệm hoạt động với vốn điều lệ ban đầu kể từ ngày thành lập là 3 tỷ đồng, đến nay Ngân hàng đã có những bước tăng vốn theo các thời kỳ như sau:



Đơn vị: Triệu đồng

Thời điểm	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng (triệu đồng)	Phương thức tăng vốn
Tháng 02/1989	3.000	0	Vốn điều lệ ban đầu
Tháng 06/1992	5.000	2.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 10/1993	10.008	5.008	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 04/1994	21.616	11.608	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 01/1998	42.074	20.458	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 08/1998	49.726	7.652	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 02/1999	59.726	10.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 06/2002	70.026	10.300	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2004	150.023	79.997	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 08/2005	200.259	50.236	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 12/2005	300.000	99.741	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 12/2006	500.000	200.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
Tháng 11/2007	1.000.000	500.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
Tháng 10/2008	1.550.000	550.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
Tháng 8/2010	2.000.000	450.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
Tháng 01/2011	3.000.000	1.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
Tháng 06/2012	5.000.000	2.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
Tháng 12/2013	8.100.000	3.100.000	Sáp nhập Ngân hàng TMCP Đại Á làm tăng vốn điều lệ
Tháng 10/2017	8.828.999	728.999	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
Tháng 12/2017	9.809.999	981.000	Phát hành riêng lẻ

Nguồn: HDBank

**Chi tiết quá trình tăng vốn:**

**Đợt 1: Tháng 06 / 1992 (Tăng vốn từ 3.000 triệu đồng lên 5.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	3.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	5.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	2.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	59	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	59	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 1:	NHNN	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	2.000	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	66,7%	
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	04/04/1992	
- Ngày phát hành:	05/05/1992	
- Số lượng cổ đông:	59	cổ đông

**Đợt 2: Tháng 10 / 1993 (Tăng vốn từ 5.000 triệu đồng lên 10.008 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	5.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	10.008.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	5.008	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	60	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	60	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 1:	NHNN	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	5.008	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	100,2%	

- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	22/09/1993	
- Ngày phát hành:	23/10/1993	
- Số lượng cổ đông:	60	cổ đông

**Đợt 3: Tháng 04 / 1994 (Tăng vốn từ 10.008 triệu đồng lên 21.616 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	10.008.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	21.616.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	11.608	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	72	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	72	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 3:	NHNN	

*Trong đó:*

***Phát hành cho cổ đông hiện hữu:***

- Số lượng phát hành:	11.608	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	116,0%	
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	17/03/1994	
- Ngày phát hành:	18/04/1994	
- Số lượng cổ đông:	72	cổ đông

**Đợt 4: Tháng 01 / 1998 (Tăng vốn từ 21.616 triệu đồng lên 42.074 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	21.616.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	42.074.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	20.458	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	65	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	609	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 4:	NHNN	

*Trong đó:*

***Phát hành cho cổ đông hiện hữu:***

- Số lượng phát hành:	20.458	cổ phiếu
-----------------------	--------	----------

- Tỷ lệ phân bổ quyền:	94,6%
- Giá phát hành:	1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	30/11/1997
- Ngày phát hành:	22/01/1998
- Số lượng cổ đông:	609 cổ đông

**Đợt 5: Tháng 08 / 1998 (Tăng vốn từ 42.074 triệu đồng lên 49.726 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	42.074.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	49.726.000.000 đồng
- Mệnh giá:	1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	7.652 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	609 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	633 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 5:	NHNN

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	7.652 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	18,2%
- Giá phát hành:	1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	10/07/1998
- Ngày phát hành:	27/08/1998
- Số lượng cổ đông:	609 cổ đông

**Đợt 6: Tháng 02 / 1999 (Tăng vốn từ 49.726 triệu đồng lên 59.726 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	49.726.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	59.726.000.000 đồng
- Mệnh giá:	1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	10.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	633 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	615 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 6:	NHNN

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	10.000	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	20,1%	
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	30/12/1998	
- Ngày phát hành:	20/02/1999	
- Số lượng cổ đông:	615	cổ đông

**Đợt 7: Tháng 06 / 2002 (Tăng vốn từ 59.726 triệu đồng lên 70.026 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	59.726.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	70.026.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	10.300	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	573	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	581	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 7:	NHNN	

*Trong đó:*

**Phát hành riêng lẻ**

- Số lượng phát hành:	10.300	cổ phiếu
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày phát hành:	12/06/2002	
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	12/06/2003	
- Số lượng cổ đông:	8	cổ đông

**Đợt 8: Tháng 12 / 2004 (Tăng vốn từ 57.026 triệu đồng lên 150.023 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	70.026.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	150.023.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	79.997	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	581	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	541	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 8:	NHNN	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	79.997	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	1,14	lần
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	02/12/2004	
- Ngày phát hành:	10/12/2004	
- Số lượng cổ đông:	541	cổ đông

**Đợt 9: Tháng 08 / 2005 (Tăng vốn từ 150.023 triệu đồng lên 200.259 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	150.023.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	200.259.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	50.236	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	541	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	541	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 9:	NHNN	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	50.236	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	33,5%	
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	02/08/2005	
- Ngày phát hành:	12/08/2005	
- Số lượng cổ đông:	541	cổ đông

**Đợt 10: Tháng 12 / 2005 (Tăng vốn từ 200.259 triệu đồng lên 300.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	200.259.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	300.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	99.741	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	541	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	630	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 10:	NHNN	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	99.741	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	49,8%	
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	19/11/2005	
- Ngày phát hành:	27/12/2005	
- Số lượng cổ đông:	630	cổ đông

**Đợt 11: Tháng 12 / 2006 (Tăng vốn từ 300.000 triệu đồng lên 500.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	300.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	500.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	200.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	630	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	785	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 11:	NHNN + UBCK	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	200.000	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	66,7%	
- Giá phát hành:	1.000.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	12/11/2006	
- Ngày phát hành:	19/12/2006	
- Số lượng cổ đông:	785	cổ đông

**Đợt 12: Tháng 11 / 2007 (Tăng vốn từ 500.000 triệu đồng lên 1.000.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	500.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	1.000.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	50.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	1.328	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	1.328	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 12:	NHNN + UBCK	



Trong đó:

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	48.177.580	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	100,0%	
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	27/11/2007	
- Ngày phát hành:	27/12/2007	
- Số lượng cổ đông:	948	cổ đông

**Phát hành cho cán bộ công nhân viên:**

- Số lượng phát hành:	1.822.420	cổ phiếu
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày phát hành:	27/12/2007	
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	27/06/2008	
- Số lượng cổ đông:	380	cổ đông

**Đợt 13: Tháng 10 / 2008 (Tăng vốn từ 1.000.000 triệu đồng lên 1.550.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	1.000.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	1.550.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	55.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	1.303	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	1.388	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 13:	NHNN + UBCK	

Trong đó:

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	50.000.000	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	2:1	
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	15/10/2008	
- Ngày phát hành:	10/12/2008	
- Số lượng cổ đông:	1.290	cổ đông

**Phát hành cho cán bộ công nhân viên:**

- Số lượng phát hành:	5.000.000	cổ phiếu
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày phát hành	10/12/2008	
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	10/06/2009	
- Số lượng cổ đông:	98	cổ đông

**Đợt 14: Tháng 8 / 2010 (Tăng vốn từ 1.550.000 triệu đồng lên 2.000.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	1.550.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	2.000.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	45.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	1.050	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	1.074	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 14:	NHNN + UBCK	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	45.000.000	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	29,0%	
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	01/10/2010	
- Ngày phát hành:	29/10/2010	
- Số lượng cổ đông:	1.050	cổ đông

**Đợt 15: Tháng 01 / 2011 (Tăng vốn từ 2.000.000 triệu đồng lên 3.000.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	2.000.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	3.000.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	100.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	1.050	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	1.074	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 15:	NHNN + UBCK	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	95.000.000	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	3:1,425	
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	26/11/2010	
- Ngày phát hành:	24/12/2010	
- Số lượng cổ đông:	1.050	cổ đông

**Phát hành cho cán bộ công nhân viên:**

- Số lượng phát hành:	5.000.000	cổ phiếu
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày phát hành:	24/12/2010	
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	24/06/2011	
- Số lượng cổ đông:	226	cổ đông

**Đợt 16: Tháng 06 / 2012 (Tăng vốn từ 3.000.000 triệu đồng lên 5.000.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	3.000.000.000.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	5.000.000.000.000	đồng
- Mệnh giá:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	200.000.000	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	1.076	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	1.080	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 16:	NHNN + UBCK	

*Trong đó:*

**Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	187.500.000	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	62,5%	
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	16/05/2012	
- Ngày phát hành:	30/06/2012	
- Số lượng cổ đông:	116	cổ đông

**Phát hành cho cán bộ công nhân viên:**

- Số lượng phát hành:	12.500.000	cổ phiếu
- Giá phát hành:	10.000	đồng / cổ phiếu

- Ngày phát hành:	30/06/2012
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	30/06/2015
- Số lượng cổ đông:	116 cổ đông

**Đợt 17: Tháng 12 / 2013 (Tăng vốn từ 5.000.000 triệu đồng lên 8.100.000 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	5.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	8.100.000.000.000 đồng
- Mệnh giá:	10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	310.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	1.080 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	2.539 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 17:	NHNN + UBCK

*Trong đó:*

**Phát hành riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu NHTMCP Đại Á để sáp nhập**

- Số lượng phát hành:	310.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	1:1
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	25/12/2013
- Ngày phát hành:	26/12/2013
- Số lượng cổ đông:	1.459 cổ đông

**Đợt 18: Tháng 10 / 2017 (Tăng vốn từ 8.100.000 triệu đồng lên 8.828.999 triệu đồng)**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	8.100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	8.828.999.810.000 đồng
- Mệnh giá:	10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	72.899.981 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	2.319 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	2.319 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 18:	NHNN + UBCK

*Trong đó:*

**Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:**

- Số lượng phát hành:	16.199.996 cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	2,0%
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	28/10/2017

- Ngày phát hành:	30/10/2017	
- Số lượng cổ đông:	2.319	cổ đông
<b>Trả cổ tức bằng cổ phiếu:</b>		
- Số lượng phát hành:	56.699.985	cổ phiếu
- Tỷ lệ phân bổ quyền:	7,0%	
- Ngày chốt Danh sách cổ đông:	28/10/2017	
- Ngày phát hành:	30/10/2017	
- Số lượng cổ đông:	2.319	cổ đông
<b>Đợt 19: Tháng 12 / 2017 (Tăng vốn từ 8.828.999 triệu đồng lên 9.809.999 triệu đồng)</b>		
- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"):	8.828.999.810.000	đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH:	9.809.999.790.000	đồng
- Mệnh giá:	10.000	đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH:	98.099.998	cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH:	2.319	cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH:	2.304	cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 19:	NHNN + UBCK	
<i>Trong đó:</i>		
<b>Phát hành riêng lẻ</b>		
- Số lượng phát hành:	98.099.998	cổ phiếu
- Giá phát hành:	32.000	
- Ngày phát hành	11/12/2017	
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng	11/12/2018	
- Số lượng cổ đông:	3	cổ đông

Nguồn:HDBank

## 2. Cơ cấu tổ chức của HDBank

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010. Các hoạt động của HDBank tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ HDBank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Hình 5: Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng**



Nguồn: HDBank

**HDBank có 01 Hội sở chính tại Hồ Chí Minh, 01 Văn phòng đại diện tại Hà Nội, 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar và 238 Chi nhánh, Phòng giao dịch trải rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam**

- Hội sở chính: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 9, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Châu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Văn phòng đại diện tại Myanmar: Thành phố Yangon, Myanmar
- Chi nhánh - Sở giao dịch: chi tiết như bên dưới

**Bảng 1: Chi nhánh - Sở giao dịch**

TT	Vị trí địa lý	Số lượng Chi nhánh / Phòng giao dịch	TT	Vị trí địa lý	Số lượng Chi nhánh / Phòng giao dịch
1.	TP. Hồ Chí Minh	60	2.	Hà Nội	55
3.	An Giang	3	4.	Bình Dương	8
5.	Bến Tre	1	6.	Bình Định	2
7.	Bắc Ninh	2	8.	Bình Thuận	1
9.	Bình Phước	1	10.	Bà Rịa – Vũng Tàu	6
11.	Cần Thơ	4	12.	Cà Mau	2
13.	Đà Nẵng	5	14.	Đắk Lắk	4
15.	Đồng Nai	32	16.	Đồng Tháp	2
17.	Nha Trang	4	18.	Kiên Giang	2
19.	Kon Tum	1	20.	Hà Tĩnh	2
21.	Hải Phòng	3	22.	Hải Dương	3
23.	Huế	2	24.	Gia Lai	2
25.	Nam Định	1	26.	Long An	2
27.	Tây Ninh	1	28.	Nghệ An	6

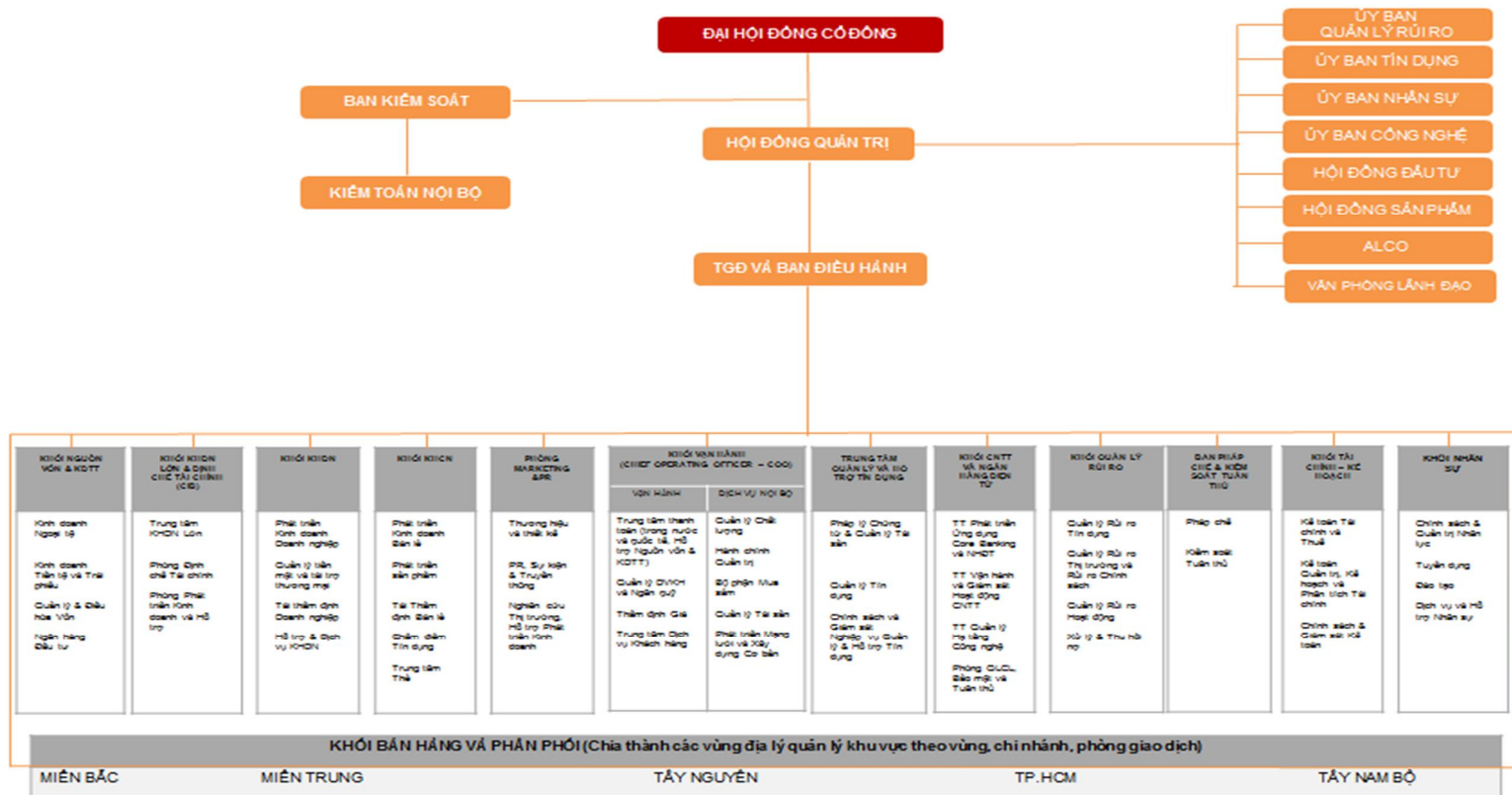
29.	Sóc Trăng	2	30.	Thanh Hóa	2
31.	Quảng Ngãi	2	32.	Quảng Nam	1
33.	Lâm Đồng	1	34.	Quảng Ninh	3
35.	Lạng Sơn	2	36.	Vĩnh Long	1
37.	Lào Cai	2	38.	Bắc Giang	1
39.	Phú Yên	1	40.	Ninh Bình	1
41.	Tiền Giang	1	42.	Quảng Bình	1

*Nguồn: HDBank*



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của HDBank

**Hình 6:** Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng



Nguồn: HDBank

### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của HDBank. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, ít nhất mỗi năm họp một lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận;
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Ngân hàng;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Ngân hàng của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền được quy định tại Điều lệ HDBank.

### 3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị HDBank, có toàn quyền nhân danh HDBank để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của HDBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Hội đồng Quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Hoạch định và lãnh đạo bộ máy thực hiện định hướng, các mục tiêu và các chính sách phát triển, xây dựng hành lang các quy định, quy chế để thiết lập kỷ cương nề nếp trong quản lý điều hành HDBank;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định và thực hiện các chủ trương, chính sách của HĐQT;
- Tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng các mục tiêu phát triển của HDBank.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo Điều lệ và ĐHĐCĐ giao, ủy quyền.

Hội đồng Quản trị của HDBank gồm 09 thành viên:

Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực
Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch chuyên trách
Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT độc lập
Nguyễn Hữu Đặng	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thị Tâm	Thành viên HĐQT
Chu Việt Cường	Thành viên HĐQT
Lim Peng Khoon	Thành viên HĐQT
Lý Vinh Quang	Thành viên HĐQT độc lập

### 3.3 Ban Kiểm soát

BKS là cơ quan giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của HDBank trong việc quản trị, điều hành HDBank; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị. Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện tại của HDBank là 03 thành viên.

Đào Duy Tường	Trưởng BKS
Nguyễn Thị Phụng	Thành viên BKS
Nguyễn Thị Tích	Thành viên BKS

### 3.4 Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

#### 3.4.1. Ủy Ban Quản Lý Rủi Ro

Ủy ban QLRR là Cơ quan do HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT. Ủy ban QLRR có các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau:

- Xem xét, tham mưu cho HĐQT xác định khẩu vị rủi ro của HDBank;
- Xem xét, tham mưu cho HĐQT phê duyệt các Chính sách QLRR thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT;
- Xem xét, tham mưu cho HĐQT phê duyệt các Giới hạn rủi ro về tín dụng, thị trường, thanh khoản, lãi suất, hoạt động thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT;
- Tham mưu cho HĐQT về việc đảm bảo cơ cấu tổ chức, nguồn lực, hệ thống phù hợp để duy trì công tác QLRR trong toàn HDBank;
- Giám sát, đánh giá tính hiệu quả của toàn bộ Hệ thống QLRR trên cơ sở tình hình thực tế về rủi ro của HDBank;
- Báo cáo định kỳ cho HĐQT về tình hình thực tế rủi ro, công tác QLRR, hệ thống QLRR của HDBank.

#### 3.4.2. Ủy Ban Tín Dụng

Ủy ban Tín dụng là cơ quan phê duyệt tín dụng cao nhất của HDBank, có chức năng phê duyệt chính sách tín dụng, chính sách quản lý rủi ro tín dụng của HDBank và các khoản cấp tín dụng cho khách hàng trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị. Ủy ban Tín dụng có các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau:

- Phê duyệt mức tăng trưởng dư nợ tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn tối đa được chấp thuận trong từng thời kỳ; thông qua định hướng và cơ cấu dư nợ trên toàn hệ thống theo lĩnh vực, ngành nghề, mặt hàng, địa bàn kinh doanh;
- Phê duyệt chính sách tín dụng, gồm cả chính sách giá, chính sách đối với Khách hàng;
- Phê duyệt, điều chỉnh chính sách quản lý rủi ro tín dụng, biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro tín dụng phù hợp với tình hình hoạt động tín dụng của HDBank trong từng thời kỳ;
- Chỉ đạo triển khai và giám sát việc thực hiện chính sách, công tác quản lý rủi ro tín dụng đã được thông qua;
- Phê duyệt các khoản cấp tín dụng vượt mức phán quyết của Hội đồng Tín dụng Hội sở;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

### 3.4.3. Ủy Ban Nhân Sự

Ủy ban Nhân sự là Cơ quan do HĐQT thành lập nhằm tham mưu cho HĐQT về việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ theo quy định hiện hành nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của HDBank. Ủy ban Nhân sự có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT về vấn đề kiến thiết tổ chức bộ máy hoạt động của HDBank;
- Tham mưu cho HĐQT về cơ cấu quản trị điều hành, về tổ chức HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và định hướng chiến lược phát triển của HDBank;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành của HDBank theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ HDBank;
- Nghiên cứu, đánh giá, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành mới, sửa đổi bổ sung các chính sách, quy chế, quy định nội bộ về quản lý nhân sự (điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý), chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, về tuyển dụng nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với cán bộ, nhân viên của HDBank;
- Tham mưu cho HĐQT quyết định việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các chức danh quản lý theo quy định hiện hành của HDBank;
- Định kỳ hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá nguồn nhân lực của HDBank; có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các vấn đề về công tác nhân sự; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của HDBank trình HĐQT phê duyệt;
- Đề xuất, kiến nghị xây dựng môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động, trong đó có chế độ lao động, khen thưởng, kỷ luật, chăm sóc sức khỏe, quan hệ với công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác;
- Xây dựng các biện pháp quản trị rủi ro nhân sự của HDBank trình HĐQT ban hành;
- Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT giao hoặc ủy quyền.

### 3.4.4. Hội Đồng Đầu Tư

Hội đồng Đầu tư là Cơ quan do Hội đồng Quản trị thành lập, có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến chiến lược, định hướng và chính sách đầu tư, Quy chế đầu tư, tiêu chí đầu tư trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ HDBank;
- Đánh giá tính hiệu quả của dự án đầu tư mà HDBank quan tâm, ra quyết định đầu tư, ban hành các quyết định có liên quan đến hoạt động đầu tư;
- Quyết định danh mục đầu tư hàng năm;
- Giám sát việc tuân thủ Quy chế đầu tư của Ban Điều hành;
- Định kỳ báo cáo cho HĐQT về các danh mục đầu tư, hướng xử lý các khoản đầu tư và định hướng chiến lược đầu tư trong kỳ;
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo yêu cầu, chỉ đạo của HĐQT.

### 3.4.5. Hội đồng Sản phẩm

Hội đồng Sản phẩm là Cơ quan do Hội đồng Quản trị thành lập, có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho HĐQT/Tổng Giám đốc trong việc xem xét, đánh giá và đề xuất ban hành sản

- phẩm mới, điều chỉnh/đóng sản phẩm hiện có;
- Tham mưu trong việc ban hành các quy định nội bộ của HDBank trong lĩnh vực quản lý, phát triển sản phẩm của HDBank;
- Phê duyệt phương án triển khai thực hiện các sản phẩm do các Đơn vị đầu mối quản lý sản phẩm đề xuất;
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo yêu cầu, chỉ đạo của HĐQT.

#### 3.4.6. Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có (Ủy ban ALCO)

Ủy ban ALCO là Cơ quan do Hội đồng Quản trị thành lập, có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng chiến lược, định hướng và ban hành các quy định, chính sách trong phạm vi thẩm quyền của mình liên quan đến vấn đề quản lý tài sản nợ, tài sản có của HDBank nhằm tối đa hóa lợi nhuận đồng thời đảm bảo đáp ứng nhu cầu về thanh khoản trong hoạt động ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ HDBank;
- Xây dựng chính sách quản lý tập trung toàn bộ mọi nguồn vốn của HDBank, đảm bảo khả năng thanh toán và nguồn vốn cho hoạt động của Ngân hàng; Xây dựng chính sách quản lý rủi ro tài sản nợ, tài sản có như rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro chính sách; Xây dựng hệ thống các giới hạn quản lý tài sản nợ, tài sản có tại HDBank; Xác định cơ cấu tài sản nợ, tài sản có tối ưu;
- Giám sát việc thực hiện các định hướng, chính sách, quy định liên quan đến quản lý tài sản nợ, tài sản có do HĐQT ban hành;
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT trong từng thời kỳ.

#### 3.4.7. Ủy ban Công nghệ

Ủy ban Công nghệ là Cơ quan do Hội đồng Quản trị thành lập, có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu và thay mặt cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách chiến lược phát triển công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến hoạt động an toàn và tin cậy của hệ thống công nghệ thông tin đối với hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ HDBank;
- Tham mưu, phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn đối với hoạt động vận hành liên tục hệ thống công nghệ thông tin của HDBank trước những nguy cơ và rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động HDBank, và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách đối với hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin hiện hành của HDBank để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HĐQT trong từng thời kỳ.

#### 3.4.8. Văn phòng lãnh đạo

Là Đơn vị giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc, báo cáo trực tiếp cho các Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc. Văn phòng Lãnh đạo gồm các Bộ phận sau:



Nguồn: HDBank

- Theo dõi các công việc được triển khai theo kế hoạch và chương trình do Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thông qua;
- Tiếp nhận, xem xét trước khi đệ trình hồ sơ của các Đơn vị HDBank lên HĐQT, Ban Điều hành;
- Chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ trong các phiên họp của HĐQT và Ban Điều hành;
- Bộ phận đối ngoại cổ đông: thực hiện các công tác quản lý cổ đông.
- Ban quản lý dự án: rà soát, xây dựng các chiến lược của ngân hàng theo yêu cầu của HĐQT và Tổng Giám đốc từng thời kỳ, xây dựng các quy định, quy trình quản lý dự án và quản lý các dự án của toàn hệ thống HDBank.

### 3.5 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Đốc là Cơ quan do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của HDBank, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 07 Phó Tổng Giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc điều hành được phân chia nhiệm vụ phụ trách các khối nghiệp vụ bao gồm Khối khách hàng Doanh nghiệp, Khối khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế tài chính, Khối Quản lý rủi ro, Ban Pháp chế và kiểm soát tuân thủ và phụ trách các khu vực kinh doanh bao gồm Miền Bắc, miền Trung, Tây Nam Bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Khu vực TP.HCM.

Nguyễn Hữu Đặng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc
Phạm Quốc Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc
Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng.
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- Triển khai kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ và HĐQT giao.
- Điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng, quản lý đội ngũ cán bộ nhân viên, bảo đảm hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động chung của cả hệ thống Ngân hàng.
- Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo



cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.

- Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng.
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo yêu cầu, chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ.

### 3.6 Các Khối chức năng

Khối chức năng được chia làm nhiều phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ Khách hàng. Giữa các Khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban giữa các khu vực trên toàn hệ thống HDBank.

#### 3.6.1. Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ



Nguồn: HDBank

- Tham mưu cho Ban điều hành và thực hiện chính sách quản lý nguồn vốn tập trung, điều hành thanh khoản, lãi suất, tỷ giá, hoạt động kinh doanh tiền tệ, ngoại hối của toàn hệ thống HDBank.
- Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn, điều hòa và quản lý khả năng thanh khoản, khả năng chi trả của toàn Ngân hàng.
- Thực hiện giao dịch kinh doanh nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh và đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, kinh doanh và cung ứng các sản phẩm phái sinh lãi suất và tiền tệ.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

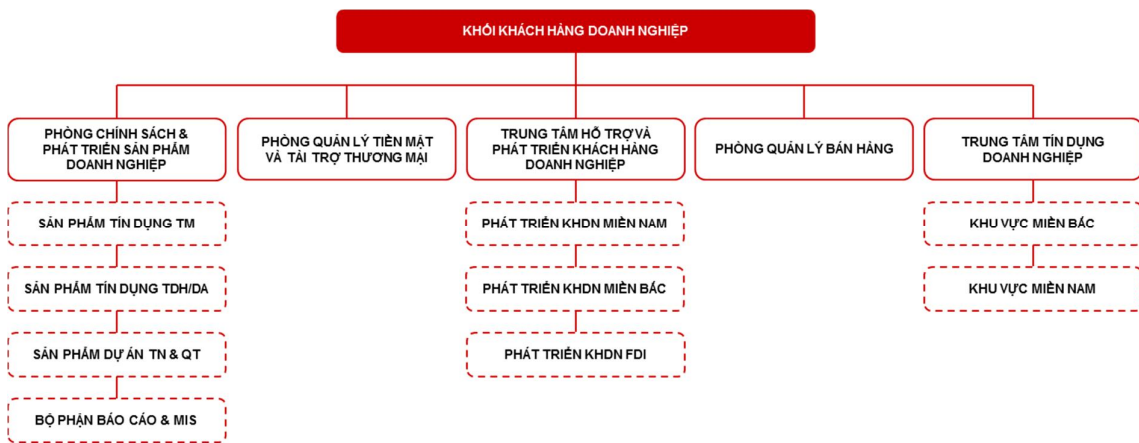
### 3.6.2. Khối Khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế Tài chính



Nguồn: HDBank

- Tham mưu cho Ban điều hành và thực hiện việc tiếp thị, quản lý, phát triển và duy trì khách hàng doanh nghiệp lớn (định nghĩa theo quy mô doanh thu của doanh nghiệp) trong các lĩnh vực huy động vốn, cấp tín dụng, hợp tác đầu tư và các dịch vụ ngân hàng khác.
- Phát triển quan hệ khách hàng với các định chế tài chính: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Tổ chức Tài chính Quốc tế... để khai thác các nguồn vốn theo hình thức ủy thác, cho vay lại... và bán chéo sản phẩm.
- Nghiên cứu, thiết kế và phát triển sản phẩm, dịch vụ; đào tạo và hướng dẫn cho đơn vị trong việc triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ; hoạch định và theo dõi kết quả kinh doanh của các sản phẩm, dịch vụ.
- Hỗ trợ các Đơn vị kinh doanh bao gồm cả việc phát triển sản phẩm và mạng lưới khách hàng.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

### 3.6.3. Khối Khách hàng Doanh nghiệp



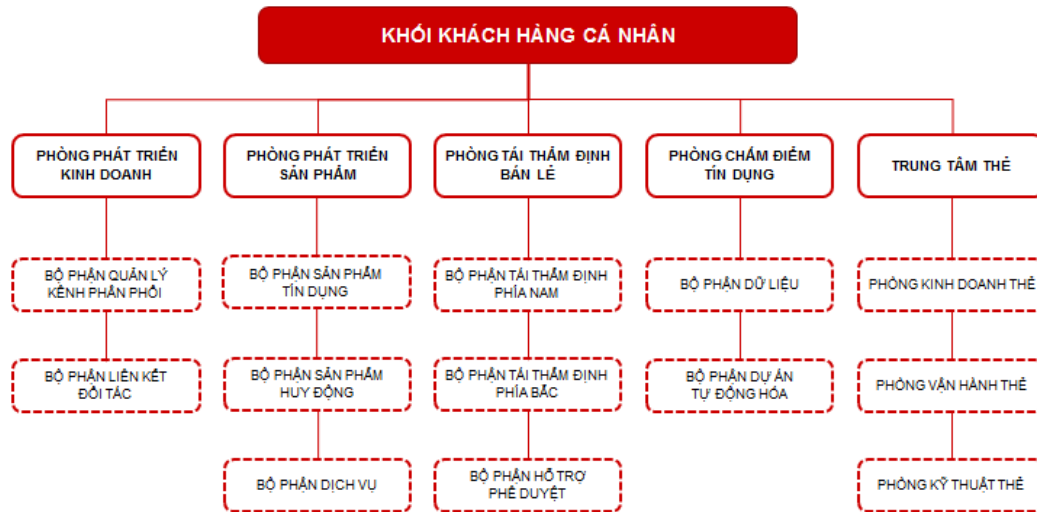
Nguồn: HDBank

- Tham mưu cho Ban điều hành và nghiên cứu, xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển các sản phẩm, dịch vụ và kênh phân phối đối với Khách hàng Doanh nghiệp (vừa và nhỏ) trong toàn hệ thống.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện đến từng đơn vị trong toàn hệ thống.
- Tư vấn, cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng doanh nghiệp về các sản phẩm, dịch vụ khách hàng doanh nghiệp của HDBank qua các kênh phụ trách, qua các hình thức liên lạc của khách hàng.
- Tham gia cùng các Đơn vị trong hệ thống cho các dự án cải tiến chất lượng, sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp.
- Thực hiện thẩm định và tái thẩm định để xét cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp trong toàn hệ thống.



- Thực hiện các báo cáo, phân tích liên quan đến hoạt động của toàn bộ dịch vụ khách hàng doanh nghiệp thuộc phạm vi Khối quản lý.

### 3.6.4. Khối Khách hàng Cá Nhân



Nguồn: HDBank

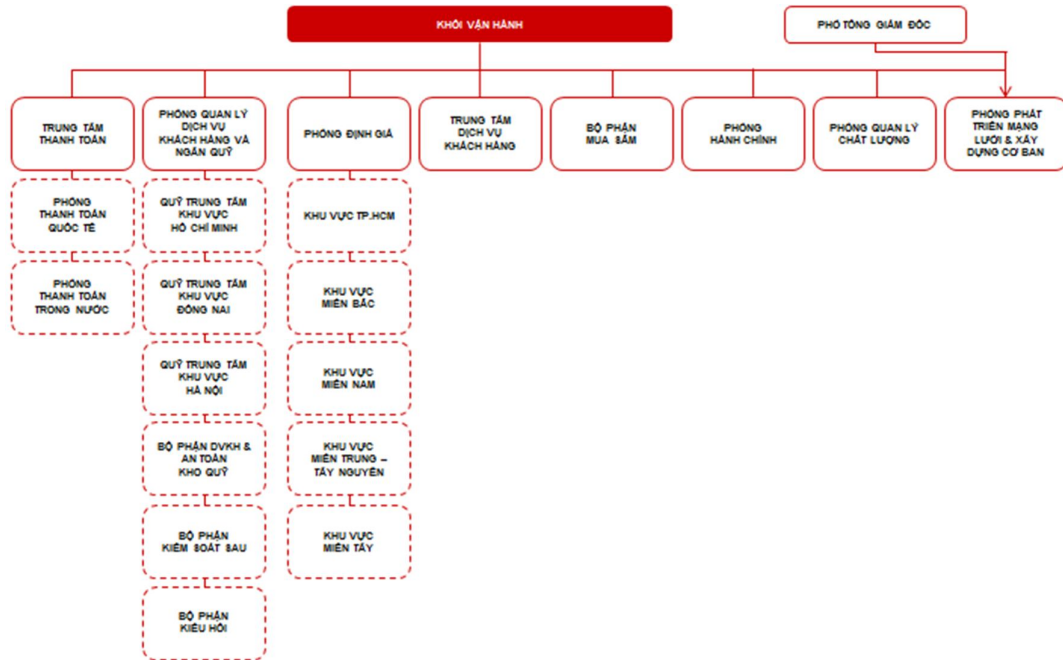
#### Khối Khách hàng Cá nhân:

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển các sản phẩm, dịch vụ và kênh phân phối đối với Khách hàng Cá nhân trong toàn hệ thống.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện đến từng đơn vị trong toàn hệ thống.
- Thực hiện thẩm định và tái thẩm định để xét cấp tín dụng cho Khách hàng Cá nhân trong toàn hệ thống.
- Đầu mối tiếp nhận kiến nghị, đề xuất của đơn vị kinh doanh liên quan đến quy trình, chính sách, sản phẩm bán lẻ... đến các đơn vị liên quan và các cấp lãnh đạo.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

#### Trung tâm Thẻ:

- Nghiên cứu, phân tích thị trường, xây dựng và triển khai các sản phẩm, dịch vụ Thẻ và dịch vụ chấp nhận thẻ (ATM/POS...) đảm bảo hiệu quả và cạnh tranh.
- Xây dựng chiến lược/ chương trình thúc đẩy kinh doanh thẻ.
- Tổ chức triển khai, quản lý kênh phân phối và kinh doanh thẻ.
- Quản lý và vận hành các nghiệp vụ liên quan đến thẻ.
- Đảm bảo việc quản lý và vận hành thiết bị đầu – cuối trong hệ thống thẻ.
- Phối hợp với Phòng Quản lý rủi ro HDBank xem xét và nhận diện rủi ro, xây dựng chính sách và quy trình hỗ trợ ngăn ngừa, phòng chống và giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động của Trung tâm thẻ và các đơn vị kinh doanh trong quá trình tác nghiệp và kinh doanh thẻ.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

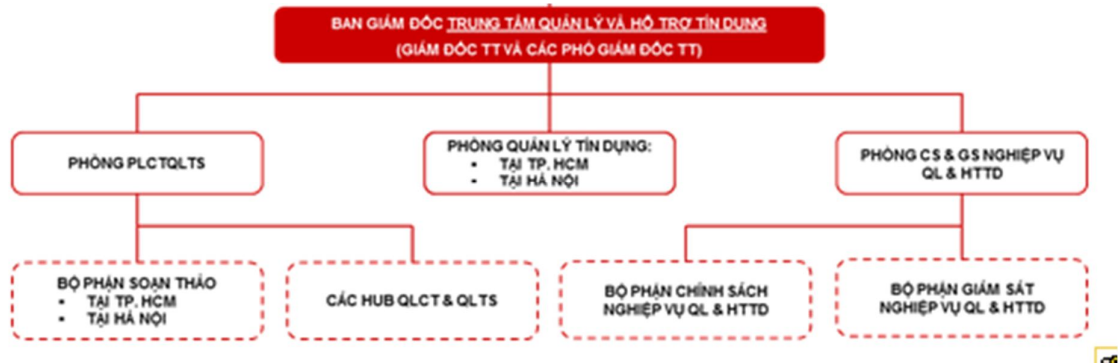
### 3.6.5. Khối Vận hành (COO)



Nguồn: HDBank

- Quản lý dịch vụ khách hàng và ngân quỹ.
- Quản lý, tổ chức các nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế của HDBank.
- Thực hiện công tác thẩm định giá: tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chính sách, quy định, quy trình về giá, trực tiếp tham gia định giá tài sản đảm bảo.
- Quản lý công tác hành chính, quản trị, lễ tân, mua sắm, xây dựng cơ bản.
- Định hướng, xây dựng, triển khai, hỗ trợ và quản lý các hoạt động quản lý chất lượng liên quan đến khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ của toàn ngân hàng.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

### 3.6.6. Trung tâm Quản lý và Hỗ trợ tín dụng

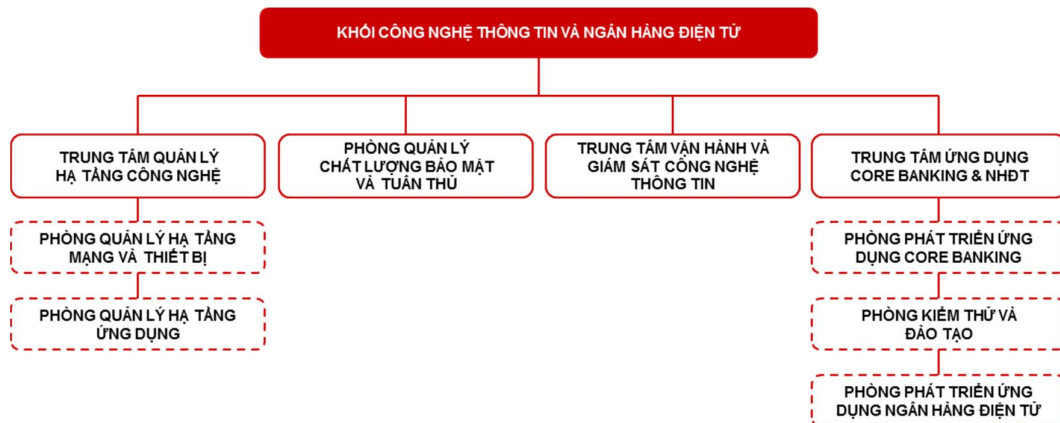


Nguồn: HDBank

Trung tâm Quản lý và hỗ trợ tín dụng là đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm xử lý nghiệp vụ Quản lý và hỗ trợ tín dụng (sau khi có quyết định cấp tín dụng) cho tất cả các Đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống của HDBank (trừ các hồ sơ thuộc thẩm quyền của Đơn vị kinh doanh), thực hiện các chức năng chính sau:

- Là Trung tâm xử lý tập trung công tác hỗ trợ tín dụng toàn hệ thống, soạn thảo Hợp đồng, các văn bản có liên quan, Ký kết và thực hiện các thủ tục bảo đảm tiền vay (Công chứng, đăng ký Biện pháp bảo đảm, phong tỏa ...), Quản lý tập trung tài sản bảo đảm.
- Thực hiện các thủ tục để chiết khấu, xác nhận phát hành L/C, phát hành Thư bảo lãnh, giải ngân... theo đúng các điều kiện của Quyết định cấp tín dụng và quy định của HDBank, thực hiện một số công việc quản lý khoản cấp tín dụng sau giải ngân, phát hành bảo lãnh/LC.....
- Xây dựng các quy định, quy trình, cẩm nang hướng dẫn, tư vấn về nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ tín dụng.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ tín dụng của các Phòng thuộc Trung tâm Quản lý và Hỗ trợ Tín dụng và các Đơn vị kinh doanh.

### 3.6.7. Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử



Nguồn: HDBank

- Vận hành và khai thác các phần mềm ứng dụng Corebanking.
- Vận hành và giám sát toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin.
- Phân tích, khai thác và mô tả các yêu cầu về xây dựng, liên kết, hợp tác các ứng dụng phần mềm trong và ngoài hệ thống HDBank, đối với các đối tác nội bộ và bên ngoài.

- Công tác quản trị mạng, dịch vụ hệ thống mạng, an toàn và bảo mật thông tin.
- Đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống mạng toàn hệ thống.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

**3.6.8. Khối Quản lý Rủi ro**



Nguồn: HDBank

- Tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách về quản lý rủi ro của HDBank, hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hệ thống các quy định, các giới hạn, định mức phê duyệt về cấp tín dụng, về tài sản bảo đảm, chính sách phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng, giới hạn của danh mục cấp tín dụng, hệ thống thông tin, dữ liệu, công cụ, mô hình đo lường rủi ro tín dụng.
- Giám sát, cảnh báo về quản lý rủi ro, các vi phạm giới hạn nội bộ và pháp luật.
- Trực tiếp xử lý nợ và thu hồi nợ đối với các khoản nợ có vấn đề theo mức thẩm quyền do Tổng Giám đốc quy định.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

**3.6.9. Ban Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ**

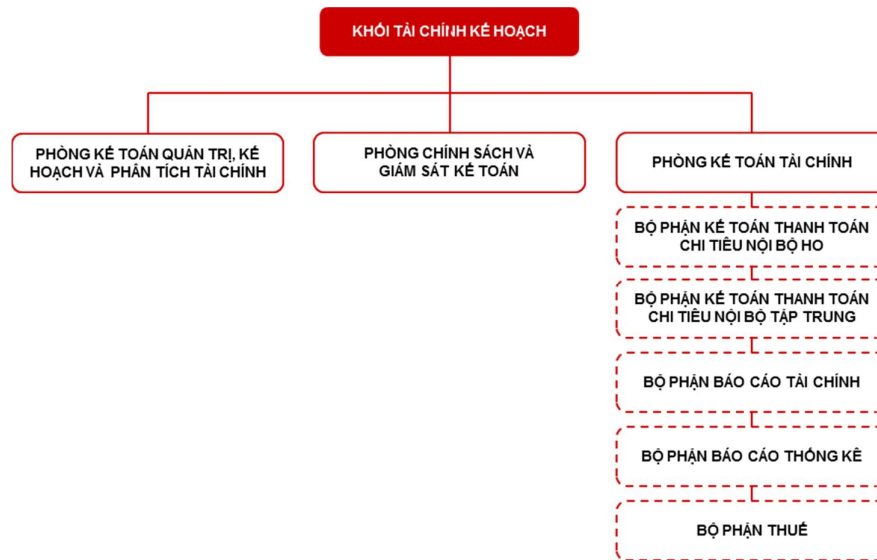


Nguồn: HDBank

- Tham mưu Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong việc xây dựng và ban hành các văn bản định chế, các sản phẩm kinh doanh và các mẫu biểu của HDBank theo quy định của pháp luật.
- Rà soát các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của HDBank và đề xuất Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ kịp thời sửa đổi, bổ sung để đảm bảo và phù hợp với những thay đổi của quy định pháp luật, quy định của NHNN, quy định và chính sách của HDBank.
- Tư vấn pháp lý cho các hoạt động của các Khối, Đơn vị trong toàn hệ thống HDBank nhằm đảm bảo tính hợp pháp và an toàn trong hoạt động của HDBank.
- Kiểm soát tính pháp lý đối với các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, biểu mẫu văn bản giao dịch khi HDBank ký kết hoặc ban hành nhằm đảm bảo quyền lợi cho HDBank và tuân thủ pháp luật.
- Chịu trách nhiệm trong công tác kiểm soát tuân thủ của hệ thống.
- Thực hiện nhiệm vụ trong công tác quản lý, theo dõi hoạt động phòng chống rửa tiền.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, để đánh giá mức độ tuân thủ thực hiện chỉnh sửa, khắc phục các vấn đề vi phạm tuân thủ đã được phát hiện của Đơn vị.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các Cơ quan hữu quan đối với các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát tuân thủ.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

### 3.6.10. Khối Tài chính Kế hoạch



Nguồn: HDBank

- Tham mưu cho Ban điều hành, xây dựng các tiêu chí, lập kế hoạch phát triển kinh doanh của Ngân hàng.
- Theo dõi tình hình hoạt động của các đơn vị trong hệ thống, phân tích, đánh giá đo lường kết quả kinh doanh.
- Tổng hợp số liệu, lập báo cáo các công việc liên quan đến quản trị, hoạt động kinh doanh của ngân hàng theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành và cấp có thẩm quyền.
- Xây dựng các chính sách chế độ kế toán của HDBank.
- Thực hiện các công tác liên quan đến việc thanh toán, công tác kế toán và thuế, lập báo cáo tài chính và sổ cái của Ngân hàng, báo cáo thống kê định kỳ
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

### 3.6.11. Khối Nhân sự



Nguồn: HDBank

- Tham mưu cho Ban điều hành trong việc hoạch định cơ cấu tổ chức của HDBank.
- Tham mưu cho Ban điều hành trong việc xây dựng, ban hành các chính sách, kế hoạch về quản lý và phát triển nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ cho Cán bộ nhân viên.
- Thực hiện công tác quản lý nhân sự, tiền lương và phúc lợi cho người lao động làm việc tại HDBank.
- Hoạch định và khai thác nguồn nhân lực, thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự.
- Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nhân sự.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

### 3.6.12. Phòng Marketing



Nguồn: HDBank

- Tham mưu, xây dựng kế hoạch, chiến lược tổng thể phát triển thương hiệu, định vị thương hiệu của HDBank trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Xây dựng các kế hoạch, chương trình và thực hiện các kế hoạch quảng cáo nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm dịch vụ của HDBank đến khách hàng.
- Tổ chức PR, các sự kiện, truyền thông cho toàn hệ thống HDBank.
- Quản lý và thực thi các chiến dịch marketing ngắn hạn, dài hạn cho các khối kinh doanh.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

#### 4. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của HDBank; Cơ cấu Cổ đông

##### 4.1. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Ngân hàng

**Bảng 2:** Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 14/12/2017

TT	Tên Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Công ty Cổ phần Sovico (Đại diện sở hữu: Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch HĐQT của HDBank)	0103028102	Phòng 1102, tầng 11, tòa nhà Pacific Place, Số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	130.899.221	13,34%

Nguồn: HDBank

##### 4.2. Cơ cấu Cổ đông của Ngân hàng

**Bảng 3:** Cơ cấu Cổ đông của Ngân hàng tại thời điểm 14/12/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
<b>I.</b>	<b>Cổ đông bên trong</b>	<b>104</b>	<b>135.454.590</b>	<b>13,81%</b>
1.	HĐQT, BKS, BTGD, GĐTC, KTT	8	133.834.761	13,64%
2.	CBCNV	95	1.619.621	0,17%
3.	Cổ phiếu quỹ	1	208	0,00%
<b>II.</b>	<b>Cổ đông bên ngoài</b>	<b>2.200</b>	<b>845.545.389</b>	<b>86,19%</b>
1.	Cổ đông trong nước	<b>2.120</b>	<b>630.804.549</b>	<b>64,30%</b>
-	Cá nhân	2.078	221.596.083	22,59%
-	Tổ chức	42	409.208.466	41,71%
2.	Cổ đông nước ngoài	<b>80</b>	<b>214.740.840</b>	<b>21,89%</b>
-	Cá nhân	4	475.885	0,05%
-	Tổ chức	76	214.264.955	21,84%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.304</b>	<b>980.999.979</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: HDBank

#### 5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức niêm yết, những Công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức niêm yết

##### 5.1. Danh sách Ngân hàng mẹ

Không có.



## 5.2. Danh sách các Công ty con

Hiện HDBank có hai (02) Công ty con, và các Công ty con của Ngân hàng được thành lập tại Việt Nam:

**Bảng 4: Danh sách các Công ty con của HDBank**

STT	Tên Công ty Con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	Số 3602376446 ngày 13/01/2015	Quản lý Tài sản	100
2	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	Số 0304990133 ngày 10/04/2015	Tài chính Ngân hàng	50

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của HDBank*

### Thông tin các Công ty con

#### **CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN (“AMC”)**

Địa chỉ: Tầng 3 - 4 Tòa nhà 519 Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng

Lịch sử hình thành: Trước đây, là Công ty con thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Đại Á (DaiABank), chính thức đi vào hoạt động từ ngày 13/01/2011, có vốn điều lệ 150 tỷ VNĐ. Sau khi DaiABank sáp nhập vào HDBank thì trở thành Công ty con của HDBank từ tháng 11/2013 và chuyển trụ sở từ Biên Hòa, Đồng Nai về TP.HCM từ tháng 10/2014.

Hoạt động kinh doanh chính của AMC-HDBank là tiếp nhận và quản lý các khoản nợ tồn đọng; chủ động khai thác các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của HDBank nhằm đem lại lợi nhuận cho chính công ty và cho HDBank; cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: giãn nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm và chuyển đổi nợ thành vốn góp. Mua bán các khoản nợ tín dụng với các Tổ chức tín dụng khác. Sau khi được sáp nhập vào HDBank, AMC-HDBank đã triển khai nhiều biện pháp xử lý và thu hồi nợ cho Ngân hàng.

#### **CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH HD SAISON (“HD SAISON”)**

Logo:



Địa chỉ: Tầng 8 - 9 - 10, Tòa Nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.



Vốn điều lệ:	800 tỷ VNĐ
Lịch sử hình thành:	HD Saison là Công ty Tài chính tiêu dùng. Tiền thân là Công ty có tên gọi tắt là SGVF, thuộc sở hữu của Ngân hàng Pháp Société Générale. Sau khi được HDBank mua lại, SGVF đổi tên thành HDFinance. Đến tháng 3/2015, CREDIT SAISON (Nhật Bản) đầu tư vào HDFinance, nắm giữ 49% vốn điều lệ và HDFinance được đổi tên thành HD Saison như hiện nay. Tính đến thời điểm 30/09/2017, HDBank sở hữu 50% vốn điều lệ của HD Saison và tỷ lệ biểu quyết là 51%.
Quy mô:	Hơn 10.285 điểm giới thiệu dịch vụ tại tất cả 63 tỉnh thành trên toàn quốc (thời điểm 30/09/2017)

HD Saison là một công ty tài chính tiêu dùng hàng đầu tại Việt Nam. HD Saison tập trung vào sản phẩm cho vay tiêu dùng cá nhân như xe máy, điện thoại, điện máy gia dụng trả góp v.v. HD Saison chỉ cho vay tiền mặt đối với các khách hàng đã sử dụng dịch vụ vay tiêu dùng ở HD Saison và có lịch sử trả nợ tốt.

### **5.3. Danh sách các Công ty liên kết**

Không có.

### **5.4. Danh sách những Công ty mà Tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

### **5.5. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với Tổ chức niêm yết**

Không có.

## **6. Hoạt động kinh doanh**

### **6.1 Khối Kinh Doanh chính**

Với định hướng đa dạng hóa sản phẩm và hướng đến khách hàng để trở thành ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, HDBank hiện đang thực hiện đầy đủ các chức năng của một Ngân hàng Thương mại Cổ phần. Danh mục sản phẩm của HDBank rất đa dạng tập trung vào các phân đoạn khách hàng mục tiêu, bao gồm cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các sản phẩm của HDBank được chia theo bốn khối kinh doanh chính: (i) Khối Khách hàng Cá nhân (Khối KHCN), (ii) Khối Khách hàng Doanh nghiệp (Khối KHDN), (iii) Khối Khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế Tài chính (Khối CIB) và (iv) Khối Kinh doanh Nguồn vốn.

#### **6.1.1. Khối Khách hàng Cá nhân (Khối KHCN)**

Khối KHCN đã và đang đa dạng hóa sản phẩm để đưa ra các giải pháp tài chính cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng theo từng khu vực. Trong những năm qua, Ngân hàng đã mở rộng mạng lưới trên toàn quốc, thiết lập một nền tảng mạnh mẽ cung cấp một cơ sở khách hàng tập trung lớn, đồng thời kết hợp các sản phẩm cho vay tiêu dùng có tiềm năng tăng trưởng cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững và gia tăng thu nhập lãi. Khối Khách hàng Cá nhân của HDBank tập trung vào phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình và trung bình cao và cung cấp các sản phẩm cho vay chủ yếu có tài sản bảo đảm.

➤ **Sản phẩm cho vay Khối KHCN**

Khối KHCN cung cấp năm (05) sản phẩm vay cho cá nhân và hộ gia đình bao gồm: thế chấp, cho vay cá nhân, cho vay hộ gia đình, cho vay nông nghiệp và cho vay thấu chi.

**Vay Thế chấp**

Các sản phẩm vay thế chấp của Ngân hàng đã được phát triển qua nhiều năm để đáp ứng nhu cầu thị trường. Nhóm sản phẩm này nhắm tới khách hàng mục tiêu ở phân khúc trung bình đến cao có nhu cầu mua nhà hoặc căn hộ. Lợi ích chính của các sản phẩm vay thế chấp của HDBank là chính sách cho vay ưu đãi và thủ tục đơn giản. Các sản phẩm trên đã được khách hàng và các nhà phát triển bất động sản đón nhận tích cực. Ngoài ra, HDBank đã và đang hình thành mối quan hệ đối tác với các nhà phát triển bất động sản để cung cấp các điều khoản và dịch vụ tốt hơn cho khách mua nhà.

**Bảng 5: Vay Thế chấp**

<b>Lợi ích</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản vay mua nhà, căn hộ, đất và sửa chữa, cải tạo nhà</li> <li>- Thời hạn và lãi suất cho vay linh hoạt</li> <li>- Thủ tục đơn giản</li> </ul>
<b>Đặc điểm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền vay tối đa 70% nhu cầu vốn</li> <li>- Thời hạn cho vay đến 20 năm</li> <li>- Thanh toán gốc và lãi hàng tháng / hàng quý</li> </ul>
<b>Điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn xin vay vốn</li> <li>- Nhân thân</li> <li>- Đăng ký hộ khẩu</li> <li>- Bảng chứng về nguồn thu nhập</li> <li>- Chứng từ ký quỹ</li> </ul>

Nguồn: HDBank

**Vay Cá nhân**

Cung cấp hai loại hình cho vay tiêu dùng chính cho các cá nhân, có các điều khoản và cấu trúc tín dụng khác nhau phù hợp với hồ sơ cá nhân.

**Bảng 6: Sản phẩm cho vay tiêu dùng cho cá nhân**

Sản phẩm	Vay tiêu dùng có thế chấp	Vay tiêu dùng không có thế chấp
----------	---------------------------	---------------------------------

<b>Chi tiết</b>	<p>Số tiền vay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu: 20 triệu đồng</li> <li>- Tối đa: 500 triệu đồng</li> </ul> <p>Thời hạn vay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối đa 60 tháng đối với các khoản vay đến 100 triệu đồng</li> <li>- Tối đa 84 tháng đối với các khoản vay trên 100 triệu đồng</li> </ul> <p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi và khoản thanh toán gốc 1 tháng / 3 tháng / 6 tháng (nguồn hoàn trả từ nông nghiệp)</li> <li>- Tiền lãi và thanh toán gốc mỗi tháng / 3 tháng (nguồn trả nợ từ tài sản thuế)</li> <li>- Thanh toán hàng tháng cho các trường hợp khác</li> </ul>	<p>Số tiền vay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu: 20 triệu đồng</li> <li>- Tối đa 200 triệu đồng</li> </ul> <p>Thời hạn vay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu: 12 tháng</li> <li>- Tối đa: 60 tháng</li> </ul> <p>Mục đích: mua hàng tiêu dùng và dịch vụ</p> <p>Phương thức thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãi hàng tháng và trả nợ gốc</li> <li>- Lãi suất tính theo số tiền gốc ban đầu</li> </ul>
<b>Điều kiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 22 đến 60 tuổi</li> <li>- Cư trú trong phạm vi phục vụ của HDBank</li> <li>- Có thu nhập ổn định (tối thiểu 6 triệu đồng / tháng)</li> <li>- Không có nợ vay nhóm 3 trong vòng 2 năm qua và không có nợ nhóm 2 trong vòng 1 năm trở lại đây</li> <li>- Có xếp hạng tín dụng nội bộ từ A trở lên</li> <li>- Có tài sản bảo đảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 22 đến 50 tuổi (nữ) hoặc 60 tuổi (nam)</li> <li>- Cư trú trong phạm vi điểm dịch vụ của HDBank</li> <li>- Có thu nhập ổn định (tối thiểu 6 triệu đồng / tháng)</li> <li>- Thời gian làm việc tại các đơn vị / tổ chức tối thiểu là một năm</li> <li>- Có xếp hạng tín dụng nội bộ từ A trở lên</li> </ul>
<b>Thủ tục đăng ký</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin vay và nêu rõ phương thức thanh toán</li> <li>- Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu, đăng ký hộ khẩu</li> <li>- Chứng minh về tình trạng hôn nhân</li> <li>- Chứng minh nguồn thu nhập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin vay và nêu rõ phương thức thanh toán</li> <li>- Chứng minh nhân dân/ hộ chiếu, đăng ký hộ khẩu</li> <li>- Chứng minh về tình trạng hôn nhân</li> <li>- Chứng minh nguồn thu nhập</li> </ul>

Nguồn: HDBank

Ngoài hai (02) sản phẩm cho vay tiêu dùng chính nêu trên, HDBank còn có bốn (04) hình thức cho vay khách hàng cá nhân khác như sau:

**Bảng 7: Sản phẩm cho vay Khách hàng cá nhân khác**

Sản phẩm	Cho vay thấu chi	Cho vay tiêu dùng bán buôn	Các khoản vay sử dụng tài khoản tiết kiệm như tài sản thế chấp	Thẻ tín dụng quốc tế
<b>Chi tiết</b>	Cho vay thấu chi khoản vay  Chứng minh thu nhập	Các khoản cho vay phi thế chấp đối với người lao động tại các doanh nghiệp đã ký hợp đồng đối tác với HDBank  Chứng minh thu nhập	Sử dụng tài khoản tiết kiệm như thế chấp  Không bắt buộc chứng minh thu nhập	Cho phép sử dụng trong nước và quốc tế
<b>Thời hạn / Ngày hết hạn (đối với thẻ tín dụng)</b>	Tối đa 12 tháng	Tối đa 18 tháng đối với công nhân nhà máy; tối đa 60 tháng đối với người lao động không phải là công nhân	Tối đa 12 đến 36 tháng	Tối đa 36 tháng
<b>Thanh Toán</b>	Lãi suất tính theo số tiền thu hồi và ngày kể từ khi rút vốn	Lãi và trả nợ gốc hàng tháng; Lãi tính theo số tiền gốc (lãi bổ sung)	Tiền gốc và lãi được trả theo thời hạn thanh toán đã thỏa thuận	Không trả lãi đến 45 ngày
<b>Hạn mức tín dụng</b>	Mức thu nhập lên đến 10 lần, giới hạn 200 triệu đồng	Từ 3 triệu đến 300 triệu đồng (tùy thuộc vào mức thu nhập)	Tối thiểu 10 triệu đồng; số tiền vay cộng lãi không được vượt quá số dư tài khoản tiết kiệm cộng với lãi suất kỳ vọng trên số dư đó	Tối đa 500 triệu đồng hoặc đến 90% số dư tài khoản tiết kiệm đối với thẻ tín dụng có tài sản thế chấp
<b>Tài sản thế chấp</b>	Tài khoản tiết kiệm, bất động sản cho vay có bảo đảm	Được đảm bảo bằng hợp đồng hợp tác với người sử dụng lao động	Bảo đảm bằng tài khoản tiết kiệm	Thẻ tín dụng dựa trên tài sản thế chấp hoặc xếp hạng tín dụng

Nguồn: HDBank

### Vay kinh doanh

HDBank còn phát triển các sản phẩm cho vay kinh doanh phù hợp với các doanh nghiệp, hộ gia đình, có điều khoản linh hoạt và thủ tục đơn giản. Các khoản vay này cung cấp dịch vụ tài trợ chuỗi cung ứng cho các hộ gia đình nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, nhóm thực phẩm và đồ uống (F&B) và nhóm hàng tiêu dùng nhanh (FMCG).

### **Cho vay nông nghiệp**

Từ năm 2013, HDBank đã mở rộng sang lĩnh vực cho vay nông nghiệp với tổng dư nợ tăng hơn 14 lần, từ 284 tỷ đồng năm 2013 lên 4.157 tỷ đồng tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2017 và chiếm 10% tổng dư nợ cho vay khách hàng cá nhân. Với cách tiếp cận độc đáo của Ngân hàng, kết hợp tài trợ chuỗi cung ứng với cho vay bán lẻ, HDBank đã mở rộng địa bàn hoạt động từ Đồng bằng Sông Cửu Long đến Đông Nam Bộ và từ Tây Nguyên sang Miền Bắc trong khi tỷ lệ nợ xấu trong phân khúc này chỉ ở mức 0,5% tổng dư nợ cho vay nông nghiệp.

Khách hàng của Ngân hàng tại khu vực nông thôn bao gồm các hộ gia đình và nông dân là nhà cung cấp và / hoặc nhà phân phối các sản phẩm nông nghiệp cho Công ty Cổ Phần Chăn Nuôi CP Việt Nam, một trong những nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất tại Việt Nam. HDBank cũng cho nông dân vay để cung cấp và phân phối các sản phẩm sữa của Công ty CP Sữa Việt Nam (Vinamilk). Khách hàng của Ngân hàng còn bao gồm nông dân ở các vùng chuyên canh và người kinh doanh vật tư nông nghiệp.

### **Cho vay mua xe**

HDBank cung cấp các sản phẩm vay mua xe cho phân khúc khách hàng có thu nhập từ trung bình đến cao. Ngân hàng đã phát triển các sản phẩm cho vay phù hợp cho từng mẫu xe và các đối tác bán lẻ liên quan.

**Bảng 8: Sản phẩm cho vay mua xe**

<b>Lợi ích</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho vay mua xe ô tô</li> <li>- Lợi ích từ các đại lý ô tô hợp tác với HDBank</li> <li>- Thời hạn cho vay linh hoạt và lãi suất</li> </ul>
<b>Chi tiết</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền vay tối đa 70-75% giá trị xe, tùy theo loại xe</li> <li>- Thời hạn cho vay lên đến bảy năm</li> </ul>
<b>Điều kiện tham gia</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đơn xin vay vốn</li> <li>- Xác định</li> <li>- Đăng ký hộ khẩu</li> <li>- Chứng minh về nguồn thu nhập</li> <li>- Chứng minh về tài sản thế chấp</li> <li>- Tài liệu mua xe</li> </ul>

Nguồn: HDBank

### **➤ Sản phẩm huy động Khối KHCN**

#### **Tiền gửi thanh toán (VND và ngoại tệ):**

Là sản phẩm tiền gửi không kỳ hạn theo đó khách hàng có thể thực hiện các giao dịch thanh toán với Ngân hàng qua tài khoản này vào bất kỳ lúc nào, tại bất kỳ điểm giao dịch nào của HDBank đồng thời hưởng lãi suất hấp dẫn dựa trên số dư tài khoản. Loại hình tài khoản thanh toán có tiện ích vượt trội mà HDBank hiện đang cung cấp có thể kể đến là:

- Tài khoản linh hoạt
- Tài khoản Ismart

- Tài khoản lãi suất lũy tiến
- Tài khoản HD\_Biz Account: dành cho doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ ngân hàng điện tử và dịch vụ chi lương qua thẻ tại HDBank

**Tiền gửi tiết kiệm** (VND và ngoại tệ):

Là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn dành cho cá nhân và tổ chức, theo đó mức lãi suất được xác định căn cứ kỳ hạn gửi tiền tại thời điểm gửi tiền. Một số dòng sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn nổi bật HDBank hiện đang cung cấp:

- Tiền gửi tiết kiệm online
- Tiền gửi tiết kiệm Bảo Ngân online
- Tiền gửi tiết kiệm Bảo Ngân tương lai

**6.1.2. Khối Khách hàng Doanh nghiệp (Khối KHDN)**

Khối KHDN của HDBank cung cấp dịch vụ cho tất cả các công ty trong và ngoài nước. Khối KHDN là một trong những khối trọng tâm của Ngân hàng kể từ năm 2011 đến nay, trong bối cảnh tầm quan trọng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế Việt Nam ngày càng lớn. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam và chiếm 41% tổng GDP.

Năm 2016, HDBank là ngân hàng thương mại cổ phần duy nhất, cùng với các ngân hàng thương mại vốn Nhà nước, tham gia ký kết thỏa thuận hợp tác nhận vốn ủy thác từ Quỹ Phát triển Doanh nghiệp SME (SMEDF). Quỹ có 2.000 tỷ đồng và chỉ được phân phối qua ba ngân hàng. Thông qua HDBank, các Doanh nghiệp SME có nhiều cơ hội để cải tiến công nghệ và tăng cường năng lực sản xuất và kinh doanh. Các Doanh nghiệp SME đủ điều kiện bao gồm các doanh nghiệp cải cách, sáng tạo và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực như nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất, chế biến và cung cấp nước; quản lý và xử lý chất thải. Khi cung cấp tài chính cho các Doanh nghiệp SME này, HDBank đã rất tích cực hỗ trợ và đồng hành hợp tác với các doanh nghiệp trong việc cải tiến công nghệ sản xuất và bảo vệ môi trường. Trên khắp Việt Nam, sáng kiến này hiện là một điểm quan tâm đặc biệt của Chính phủ và dự kiến sẽ có thêm nhiều dự án với các nguồn tài trợ tương tự cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thời gian tới.

HDBank sẽ tiếp tục tham gia vào các dự án tín dụng “xanh” trong việc hỗ trợ Doanh nghiệp SME cũng như góp phần quảng bá cho ý tưởng “Ngân hàng Xanh” trong tương lai.

Sản phẩm chính của Khối KHDN phần lớn đáp ứng nhu cầu đa dạng của các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các sản phẩm bao gồm dịch vụ quản lý tiền mặt, tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi cung ứng.

**Quản lý tiền mặt**

HDBank cung cấp nhiều dịch vụ quản lý tiền mặt cho khách hàng SME. Dịch vụ quản lý tiền mặt đóng góp phần lớn trong thu nhập dịch vụ của Ngân hàng. Ngân hàng cung cấp dịch vụ thu tiền, tập trung tiền mặt và các giải pháp tài chính phù hợp trên chuỗi cung ứng của các khách hàng lớn như Vinamilk, Vietjet Air, VNPT, CP Việt Nam và Coca Cola. Ngoài ra, nhờ hệ thống kỹ thuật số tiên tiến giúp Ngân hàng hoàn toàn có thể cung cấp các dịch vụ phức tạp, kết nối giao dịch với hệ thống của khách hàng. Khối KHDN của HDBank có khả năng duy trì tỷ lệ CASA trên tổng số tiền gửi của Khách hàng SME lên tới hơn 30% trong những năm qua.

**Bảng 9: Dịch vụ quản lý tiền mặt**

Dịch vụ Quản lý Tiền mặt	Tổng quan
<b>Quản lý Tiền mặt</b>	Đáp ứng nhu cầu gửi tiền mặt khác nhau của các doanh nghiệp. Ngân hàng cung cấp các tài khoản tiền gửi đơn giản tiện lợi trong khi hệ thống quản lý tài khoản tập trung cho phép tập trung tiền mặt vào một tài khoản chính.
<b>Quản lý khoản phải thu</b>	HDBank có thể nhận các khoản thanh toán phải thu thay cho khách hàng tại các địa điểm của HDBank hoặc tại các địa điểm cụ thể. Ngân hàng cũng cung cấp các khoản phải thu qua ngân hàng trực tuyến
<b>Quản lý Nợ phải trả</b>	Dịch vụ thanh toán HDBank cho các hóa đơn thương mại, các hóa đơn định kỳ và tiền lương thay cho khách hàng.
<b>Dịch vụ Đầu tư</b>	Tài khoản đầu tư cho tiền gửi tiền mặt có lãi suất khác nhau dựa trên tính linh hoạt của tài khoản

Nguồn: HDBank

### Tài trợ Thương mại

Tài trợ Thương mại là động lực chính cho tăng trưởng tín dụng trong Khối KHDN và cũng là nguồn thu nhập chính. Một phần ba khách hàng SME vay vốn của HDBank là các doanh nghiệp thương mại quốc tế. Năm 2016, doanh thu thanh toán quốc tế của HDBank khoảng 45.300 tỷ đồng. Ngân hàng cung cấp giải pháp toàn diện dọc theo chuỗi giá trị thương mại của khách hàng bằng cách kết hợp các sản phẩm và dịch vụ, giảm thiểu rủi ro khi giao dịch thương mại quốc tế với các giải pháp theo yêu cầu riêng của khách hàng. Để tạo thuận lợi cho giao dịch thương mại, HDBank thiết lập quan hệ đại lý với hơn 400 ngân hàng trên toàn cầu. Từ năm 2012 đến năm 2016, Ngân hàng đã gia tăng doanh số thanh toán quốc tế ở mức bình quân 32%/năm. Ngoài ra, HDBank cung cấp lãi suất cho vay ưu đãi cho các nhà nhập khẩu và xuất khẩu cùng với các dịch vụ xử lý hồ sơ và sản phẩm phòng ngừa rủi ro tín dụng hiệu quả.

**Bảng 10:** Sản phẩm tài trợ thương mại

Tài trợ Thương mại	Chi tiết
<b>Tài trợ Xuất khẩu</b>	Tài trợ xuất khẩu là sản phẩm tín dụng HDBank hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp xuất khẩu nhằm bổ sung vốn lưu động, phục vụ cho việc mua nguyên vật liệu, sản xuất để xuất khẩu; bao gồm các khoản tiền trước giao hàng và sau giao hàng được đảm bảo bằng các khoản phải thu xuất khẩu
<b>Tài trợ Nhập khẩu</b>	Tài trợ nhập khẩu là sản phẩm tín dụng HDBank hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, hàng hoá phục vụ sản xuất. Hàng nhập khẩu có thể được dùng làm tài sản thế chấp theo cơ chế tài trợ hàng lưu kho.



**UPAS LC**

Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS LC) cho phép HDBank cung cấp tín dụng cho các nhà nhập khẩu theo thư tín dụng đến 180 ngày và dịch vụ chiết khấu cho các nhà xuất khẩu thông qua các ngân hàng chiết khấu là các ngân hàng toàn cầu như Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Tokyo - Mitsubishi (MUFG), Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC) và các ngân hàng khác.

**e-LC**

HDBank cung cấp dịch vụ phát hành thư tín dụng trực tuyến cho hoạt động xuất nhập khẩu thông qua nền tảng Internet Banking. Việc này cho phép khách hàng tận hưởng lợi ích bảo mật bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào với sự tiện lợi của Ngân hàng 24/7.

*Nguồn: HDBank*

**Tài trợ Chuỗi cung ứng**

Khối KHDN của HDBank đã tạo được vị thế nhất định trong ngành với hàng loạt các chương trình tài trợ chuỗi cung ứng. Các chương trình này đã được triển khai trên toàn quốc và bao gồm tài trợ vốn cho các nhà phân phối cho Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn (Sabeco), Tổng CTCP Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội (Habeco); tài trợ cho các đại lý của CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk), CTCP Sữa Hà Nội (Hanoimilk), và Công ty Coca Cola Việt Nam; tài trợ cho các nhà phân phối của các công ty dầu khí; tài trợ cho các đại lý phân phối xe hơi; tài trợ cho các nhà phân phối thức ăn gia súc, phân bón và thuốc trừ sâu; và chuỗi cung ứng của CTCP Chăn nuôi CP Việt Nam. Ngoài các sản phẩm cốt lõi, năm 2016, bộ phận ngân hàng SME cũng triển khai một số chiến dịch bán hàng thành công như chương trình cho phép khách hàng doanh nghiệp thực hiện giải ngân đầu tiên với lãi suất tương đối thấp; và chương trình ưu đãi lãi suất cho khách hàng SME.

**Bảng 11: Sản phẩm Tài trợ Chuỗi cung ứng**

Tài trợ Chuỗi cung ứng	Tổng Quan
<p><b>Tài trợ nhà cung cấp / Nhà cung cấp phụ</b></p>	<p>Hỗ trợ nhu cầu vốn lưu động cho các Nhà cung cấp như mua nguyên liệu, thanh toán hóa đơn thuê mặt bằng... nhằm tạo điều kiện thuận tiện hơn cho việc sản xuất. Sau khi giao hàng, khách hàng có thể chuyển các khoản phải thu của mình thành tiền mặt.</p>
<p><b>Nhà phân phối / Nhà phân phối phụ</b></p>	<p>Đây là một trong những giải pháp chuỗi cung ứng sáng tạo nhất được cung cấp bởi HDBank tại thị trường Việt Nam. Theo giải pháp này, HDBank cung cấp hầu hết các loại tài chính như thấu chi hoặc hỗ trợ cho các nhà phân phối / phân phối phụ để trữ hàng và bán sản phẩm; Đảm bảo thanh toán cho nhà phân phối chính và phụ; Thẻ tín dụng nội địa cho nhà phân phối phụ; Tài trợ xây dựng kho; cho vay mua xe hơi.</p>



**Nhà thầu / Nhà thầu phụ**

HDBank cung cấp đầy đủ các dịch vụ ngân hàng và giải pháp tài chính cho Nhà thầu / Nhà thầu phụ để thực hiện thành công hợp đồng. Bên cạnh các loại hình tài sản bảo đảm truyền thống, HDBank sẽ xem xét hợp đồng và doanh thu / tiến độ thực hiện giữa nhà thầu / nhà thầu phụ và Công ty như một tài sản thế chấp bổ sung cho việc tài trợ.

*Nguồn: HDBank*

**6.1.3. Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính (Khối CIB)**

Khối CIB đang tăng trưởng mạnh mẽ với các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế phù hợp với nhu cầu riêng của các tập đoàn và tổng công ty lớn trong các ngành công nghiệp như năng lượng, dầu khí, viễn thông, khai thác mỏ, vận tải, dệt may, sản xuất, nông nghiệp và lâm nghiệp.

- Các sản phẩm chính bao gồm: tín dụng, bảo lãnh, dịch vụ tài khoản thanh toán, tiền gửi, đầu tư, thanh toán quốc tế và giao dịch ngoại tệ.
- Thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với khoảng 400 ngân hàng và chi nhánh của họ trên toàn cầu.
- Chính thức ký thỏa thuận với Ngân hàng Phát triển Châu Á ("ADB") để trở thành thành viên của Chương trình Tài trợ Thương mại.
- Một trong số ít Ngân hàng thương mại cổ phần được Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính lựa chọn làm ngân hàng cho vay lại / phục vụ cho các dự án ODA do Chính phủ tài trợ.
- Kể từ tháng 7 năm 2013, Ngân hàng trở thành một trong số ít NHTM được lựa chọn để hợp tác với Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế và Kho bạc Nhà nước Việt Nam để thu thuế và phí.
- HDBank đã thành công trong việc hình thành quan hệ đối tác với các tập đoàn lớn như Vinamilk, Coca Cola và CP Group tại Việt Nam để tài trợ và hỗ trợ toàn bộ chuỗi cung ứng của khách hàng.

**6.1.4. Khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tiền tệ**

Khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tiền tệ của HDBank là một trong các khối kinh doanh có hiệu quả cao, đóng góp khoảng 20% vào tổng lợi nhuận trước thuế của HDBank hàng năm. Chức năng, nhiệm vụ chính của Khối Nguồn vốn là: chịu trách nhiệm quản lý thanh khoản, tham mưu chính sách lãi suất tỷ giá trong quá trình hoạt động hàng ngày cho Tổng Giám đốc và Ủy ban ALCO; đồng thời thực hiện hiện các chức năng kinh doanh nguồn vốn, ngoại hối, công cụ nợ trên thị trường tiền tệ, ngoại hối, vốn để tìm kiếm lợi nhuận. Khối Nguồn vốn hiện có hai phòng chức năng: Phòng Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ và Phòng Đầu tư với 23 cán bộ nhân viên, chuyên viên kinh doanh. Hoạt động kinh doanh tiền tệ và ngoại hối của Khối Nguồn vốn khá tích cực, quy mô giao dịch lớn và có uy tín cao trên thị trường tiền tệ, ngoại hối.

Hiện nay, HDBank là thành viên của thị trường Trái phiếu Chính phủ sơ cấp và thứ cấp, là nhà tạo lập thị trường trên thị trường tiền tệ và ngoại hối liên ngân hàng. Các đối tác lớn trong và ngoài nước có quan hệ giao dịch thường xuyên và hiệu quả với Ngân hàng là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CTG), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

(Techcombank), Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Ngân hàng Tiên Phong (TPBank), Ngân hàng JP Morgan Chase và Ngân hàng BNP Paribas.

### **Quản lý vốn và thanh khoản**

Khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tiền tệ thực hiện quản lý toàn bộ nguồn vốn và sử dụng vốn của HDBank, đồng thời thực hiện quản lý và điều hành thanh khoản của toàn hệ thống, đảm bảo khả năng chi trả và khả năng thanh khoản trong suốt quá trình hoạt động của HDBank. Bên cạnh việc cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn, khả năng thanh khoản thì Khối cũng thực hiện việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động khả dụng và nguồn vốn liên ngân hàng để kinh doanh vốn. Hoạt động giao dịch và kinh doanh nguồn vốn trên thị trường cũng góp phần điều tiết cung, cầu tiền tệ cũng như duy trì sự ổn định trên thị trường liên ngân hàng phù hợp với mục tiêu và chính sách của NHNN.

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh nguồn vốn, lãi suất của Khối Nguồn vốn bao gồm:

- Cho vay / tiền gửi vào các tổ chức tín dụng khác
- Vay vốn / nhận tiền gửi từ các tổ chức tín dụng khác
- Hợp đồng mua lại (Repo) / mua lại đảo ngược (reverse repo) giấy tờ có giá
- Đầu tư vào giấy tờ có giá ngắn hạn
- Tham gia nghiệp vụ thị trường mở tại NHNN
- Phát hành trái phiếu trung và dài hạn nhằm huy động vốn cho HDBank

Các sản phẩm, dịch vụ đầu tư và kinh doanh Trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá bao gồm:

- Đầu tư và kinh doanh Trái phiếu Chính phủ và Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền Địa phương.
- Đầu tư và kinh doanh trái phiếu do các ngân hàng và các Tổ chức tín dụng khác phát hành.
- Đầu tư và hỗ trợ các thủ tục đầu tư Trái phiếu Doanh nghiệp cho các đơn vị kinh doanh thuộc HDBank.
- Tham gia giao dịch trên thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp Trái phiếu Chính phủ.

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh ngoại hối:

- Mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.
- Mua bán ngoại tệ với các đối tác trên thị trường quốc tế thông qua các công cụ giao dịch trực tuyến.
- Mua bán ngoại tệ với khách hàng thông qua các chi nhánh / phòng giao dịch của HDBank trên cả nước, thực hiện cân đối trạng thái ngoại hối và tỷ giá cho các chi nhánh/phòng giao dịch.
- Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh vàng vật chất.
- Các loại hình giao dịch mua bán ngoại tệ bao gồm: giao dịch giao ngay, giao dịch kỳ hạn và giao dịch hoán đổi tiền tệ.

### **6.1.5. Hoạt động Tài chính Tiêu dùng**

Mảng tài chính tiêu dùng của HDBank nằm ở công ty con của Ngân hàng là HD Saison. Tiền thân

của HDSaison là Công ty TNHH MTV Tài chính Việt - Société Générale (“SGVF”). Sau khi nhận được chấp thuận của NHNN tại Quyết định số 2532/QĐ-NHNN và Quyết định số 2533/QĐ-NHNN ngày 30/10/2013, Tập đoàn Société Générale S.A, chủ sở hữu duy nhất của SGVF đã chuyển nhượng 100% vốn chủ sở hữu của SGVF cho HDBank và SGVF đã chính thức đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM (“HDFinance”).

Tiếp theo đó, sau khi nhận được chấp thuận của NHNN tại Quyết định số 454/QĐ-NHNN và Quyết định số 455/QĐ-NHNN cùng ngày 31/03/2015, HDBank chuyển nhượng thành công 49% vốn điều lệ tại HDFinance cho Credit Saison Co.,Ltd. (Nhật Bản). HDFinance chính thức thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và thay đổi tên thành HD Saison.

HD Saison thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm cho vay để mua trả góp hàng điện máy, xe máy, xe tải nhẹ, du lịch và cho khách hàng thân thiết vay tiền mặt vì mục đích tiêu dùng cá nhân. Bên cạnh việc duy trì chiến lược kinh doanh nêu trên, HD Saison cũng tập trung cải thiện và tiến hành nghiêm túc công tác quản trị rủi ro nhằm nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng và giảm nợ xấu. Theo đó, hoạt động kinh doanh của HD Saison đã đạt hiệu quả và bắt đầu có lãi. Năm 2010, sau 3 năm đầu tiên hoạt động khá thành công, HD Saison đã đạt điểm hòa vốn sớm hơn so với mong đợi, cụ thể thu nhập 5 tỷ đồng đã bù đắp chi phí hoạt động hàng năm và chi phí rủi ro.

Tính đến ngày 30/09/2017, HD Saison hiện là công ty tài chính tiêu dùng hàng đầu tại Việt Nam với tổng dư nợ cho vay là 8.979 tỷ đồng.

Hoạt động cấp tín dụng của HD Saison được thực hiện thông qua các đơn vị mạng lưới bao gồm 1 Chi nhánh tại Hà Nội và hệ thống 10.285 điểm bán hàng đặt tại 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

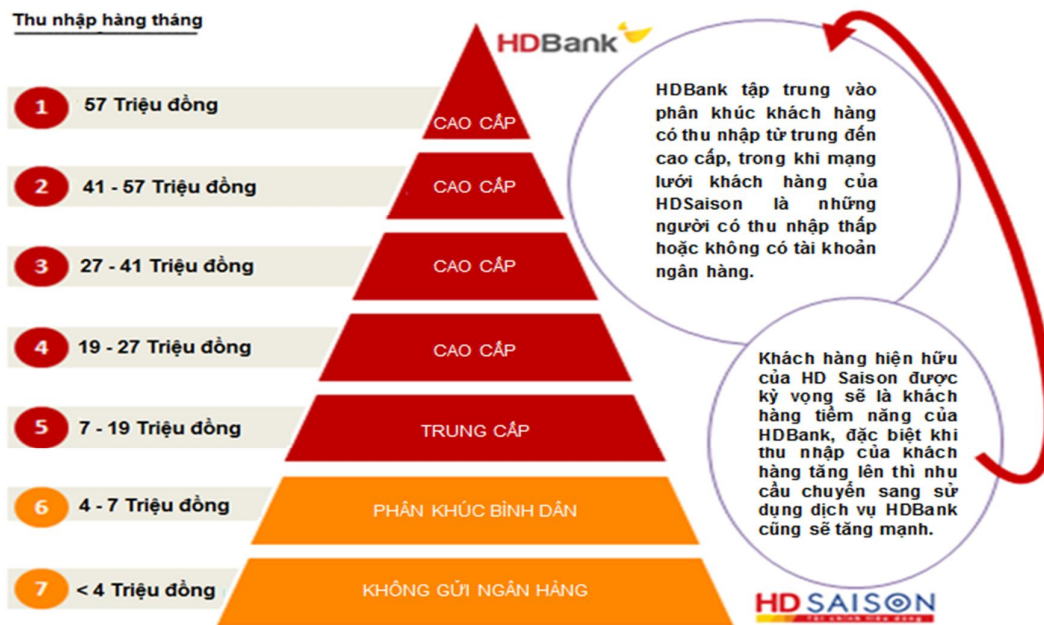
#### **a. Mô hình hoạt động**

Tính đến ngày 30/09/2017, HD Saison phục vụ hơn 3,2 triệu khách hàng.

Phân khúc khách hàng mục tiêu của HD Saison hướng đến nhóm khách hàng chưa được các ngân hàng chú ý và nhóm khách hàng có thu nhập thấp đến trung bình với mức thu nhập hàng tháng là từ 2 - 7 triệu đồng. Hai phân khúc này phần lớn là khách hàng hiện tại của HD Saison. Khoảng một nửa số khách hàng của HD Saison dưới 30 tuổi và đang đi làm, nhưng chưa được các ngân hàng phục vụ do các khoản vay của các đối tượng này thường có quy mô nhỏ lẻ và các ngân hàng chưa có hệ thống quản lý hoàn chỉnh cũng như công nghệ có tính chuyên biệt để phục vụ phân khúc này một cách chuyên nghiệp, nhanh chóng và hiệu quả.

Số lượng khách hàng thu nhập thấp và chưa tiếp cận được ngân hàng chiếm khoảng 83% dân số lao động tại Việt Nam, cho thấy thị trường cho vay tiêu dùng vẫn còn khá hấp dẫn và chưa được khai thác hết. Theo Nielsen, những phân khúc này dự kiến sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 20%, chủ yếu đến từ việc đô thị hóa, tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số.

**Hình 7: Nền tảng khách hàng của HD Saison**



Nguồn: HDBank, HD Saison

**b. Sản phẩm và dịch vụ chính:**

HD Saison hiện là một trong những công ty tài chính tiêu dùng có thị phần lớn nhất tại Việt Nam tập trung các dòng sản phẩm chính:

- Cho vay mua xe máy ("TW")
- Các khoản cho vay thiết bị gia dụng ("CD")
- Cho vay bằng tiền mặt cho các khách hàng TW hoặc CD có lịch sử trả nợ tốt.

Tính đến ngày 30/09/2017, Danh mục cho vay của HD Saison bao gồm 39,8% cho vay xe máy; 26,1% cho vay thiết bị gia dụng; 31,2% cho vay tiền mặt và 2,8% cho vay các sản phẩm mới khác như xe tải và giáo dục. Đối với các khoản vay bằng tiền mặt, HD Saison tuân theo một tiêu chuẩn nghiêm ngặt về quản lý rủi ro và chỉ cho vay tiền mặt đối với khách hàng hiện tại có hồ sơ tín dụng đã được chứng minh có lịch sử trả nợ tốt.

**Bảng 12: Chi tiết sản phẩm cho vay của HD Saison**

Chi tiết	Cho vay Xe máy	Cho vay Hàng điện máy	Cho vay tiền mặt
Đối tác	Cửa hàng xe máy	Cửa hàng bán lẻ	-
Khách hàng	Cá nhân	Cá nhân	Cá nhân
Áp dụng cho	Xe máy	Mua đồ điện gia dụng, điện lạnh, điện máy, điện tử,	Khách hàng đã từng có hợp đồng

công nghệ, nội thất      vay trước đó với  
 lịch sử trả nợ tốt

<b>Khoản vay trung bình trên 1 hợp đồng (USD)</b>	450	180	600
<b>Thời hạn (Tháng)</b>	06 – 36	06 – 24	12 – 24
<b>Biên lãi suất</b>	22 – 70%	20 – 79%	34 – 51%
<b>Lãi suất trung bình</b>	46%	43%	42,5%

Nguồn: HD Saison

Danh mục sản phẩm HD Saison phong phú & đa dạng hơn so với các công ty cùng ngành. Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong việc thâm nhập thị trường mới, nhanh chóng giới thiệu các loại sản phẩm cho vay tiêu dùng mới, từ khi thuộc HDBank và hợp tác với Credit Saison, như cho vay mua vé máy bay tại Vietjet Air. HD Saison cũng là công ty tài chính tiêu dùng đầu tiên cho vay mua xe tải, cho vay tổ chức đám cưới, cho vay đi du lịch và cho vay học tập.

**c. Đối tác kinh doanh của HD Saison**

HD Saison có mạng lưới các đối tác kinh doanh vững mạnh. Tính đến hiện tại, HD Saison hiện có mạng lưới bán hàng cao nhất từ các đối tác bán xe máy, ô tô, cửa hàng điện thoại và thiết bị gia dụng, cửa hàng nội thất và nhà hàng tiệc cưới. Các đối tác lớn như Thế giới di động, FPT, Viễn Thông A, Chợ Lớn, Big C, Honda, Yamaha, Piaggio và Nguyễn Kim đã giúp tăng đáng kể số lượng điểm bán hàng.

**Bảng 13: Một số đối tác lớn của HD Saison**

STT	Tên đối tác kinh doanh	Sản phẩm chính
1.	Tổng Công ty Hòa Bình Minh	Xe máy
2.	Công ty TNHH Tiến Thu	Xe máy
3.	Minh Thành - PTC	Xe máy
4.	Công ty Ô tô Xe máy Trung Thạch	Xe máy
5.	Công ty TNHH Thương mại Quang Phương Hùng	Xe máy
6.	Công ty TNHH Hồng Đức	Xe máy
7.	Gia Hoa – Ngọc Tri	Xe máy
8.	Công ty TNHH Thương mại Nam Anh	Xe máy
9.	Công ty TNHH Xe máy Hoàng Cầu	Xe máy

10.	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Visacoop	Xe máy
11.	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	Điện máy
12.	Siêu thị Điện máy – Nội thất Chợ Lớn	Điện máy
13.	Công ty Cổ phần FPT	Điện máy
14.	Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim	Điện máy
15.	Siêu thị điện máy - Mediamart	Điện máy
16.	CTCP Sản xuất Thương mại XNK Viễn Thông A	Điện máy
17.	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Trần Anh	Điện máy
18.	Công ty TNHH Thương mại VHC	Điện máy
19.	Trung tâm Điện máy và Nội thất Thiên Hòa	Điện máy
20.	Công ty Cổ phần Pi Co	Điện máy

*Nguồn: HD Saison*

**d. Hiệu quả hoạt động**

Hoạt động kinh doanh của HD Saison trong năm 2016 đạt kết quả khả quan với mức tăng trưởng từ thu nhập lãi thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 83,2% và 49,7% tương ứng với giá trị tuyệt đối là 2.153 tỷ đồng và 353 tỷ đồng.

HD Saison đạt được kết quả trên nhờ vào việc đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ cho vay lên đến 71,6% trong năm 2016 với mức lãi suất cho vay dao động từ 27 - 49% tùy từng phân khúc sản phẩm cho vay.

**Bảng 14: Hoạt động kinh doanh của HD Saison qua các năm**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 Tháng 2017
Tổng tài sản	5.419	9.862	11.324
Dư nợ cho vay	4.696	8.055	8.979
Tổng giá trị huy động	4.160	7.843	8.890
Thu nhập lãi thuần	1.175	2.153	2.097
Lợi nhuận sau thuế	236	353	280

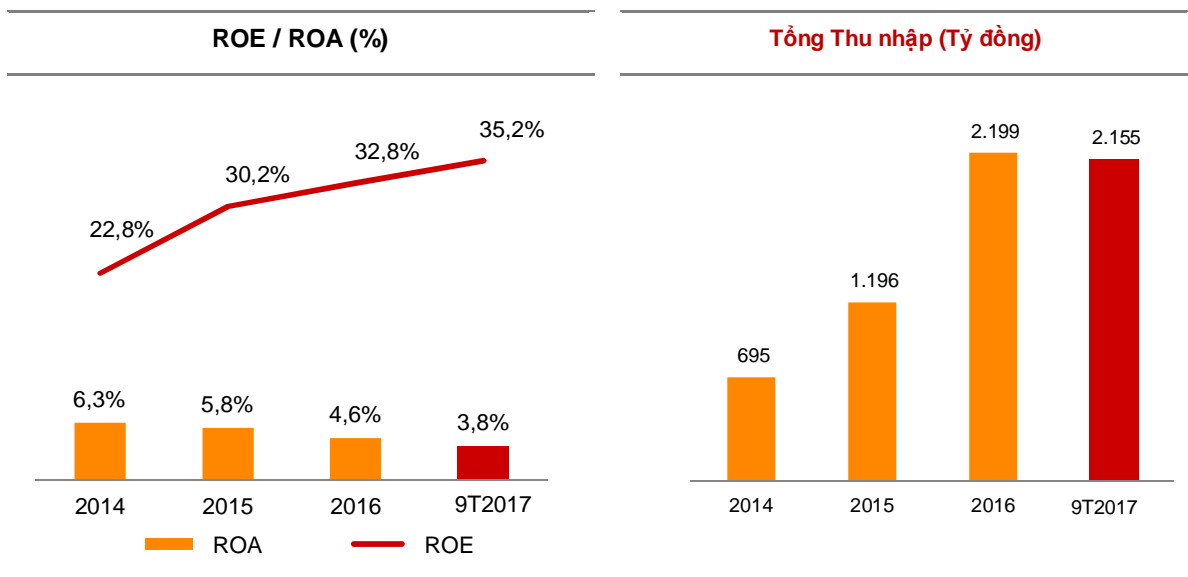
*Nguồn: HD Saison*

Ngoài ra, HD Saison đã cải thiện đáng kể tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) từ 30,2%

trong năm 2015 lên 32,8% trong năm 2016 nhờ vào việc kiểm soát tốt tỷ lệ nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu của HD Saison đạt 5,2% trong năm 2016 thấp hơn so với các công ty tài chính cùng ngành, do ban lãnh đạo công ty xác lập chiến lược là không theo đuổi lợi nhuận bằng cách hy sinh các nguyên tắc chuẩn mực về quản trị rủi ro tín dụng. Cụ thể, danh mục cho vay của HD Saison cho thấy sự đa dạng hóa giữa các sản phẩm vay mua xe máy, thiết bị gia dụng và cho vay bằng tiền mặt (nghĩa là khoảng 1/3 trong mỗi phân khúc).

Danh mục cho vay của HD Saison gồm các khoản cho vay ngắn hạn, trong đó cho vay kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống chiếm 47% tổng dư nợ cho vay.

**Hình 8: Kết quả kinh doanh của HD Saison**



Nguồn: HD Saison

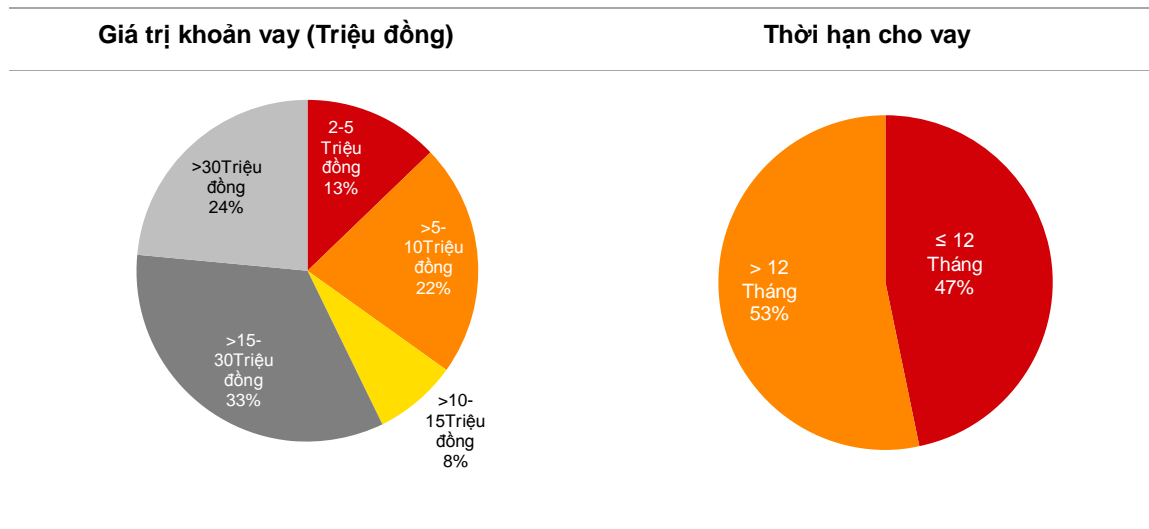
Ghi chú: ROA và ROE trong 9 tháng năm 2017 được HD Saison tính toán và quy đổi ra năm

Chiến lược của HD Saison là phân tán rủi ro giữa các khách hàng, nhằm tăng trưởng cho vay bằng cách tiếp nhận thêm khách hàng thay vì gia tăng khoản vay cho khách hàng hiện hữu. Việc duy trì quy mô khoản vay cho mỗi khách hàng ở mức thấp sẽ làm giảm rủi ro đối với HD Saison.

Thêm vào đó, HD Saison tập trung vào các khoản vay giá trị nhỏ và thời hạn ngắn, phần lớn các khoản vay có giá trị dưới 30 triệu đồng và thời hạn dưới một năm. Việc này giúp Công ty kiểm soát được rủi ro tín dụng đối với từng khách hàng và giảm thiểu rủi ro tập trung của danh mục cho vay của Công ty. HD Saison chỉ cho vay tiền mặt dành các khách hàng hiện hữu có lịch sử thanh toán tốt nhằm đa dạng danh mục cho vay và gia tăng lợi nhuận.



**Hình 9: Giá trị khoản vay và thời hạn (30/09/2017)**



Nguồn: HD Saison

**e. Thị phần**

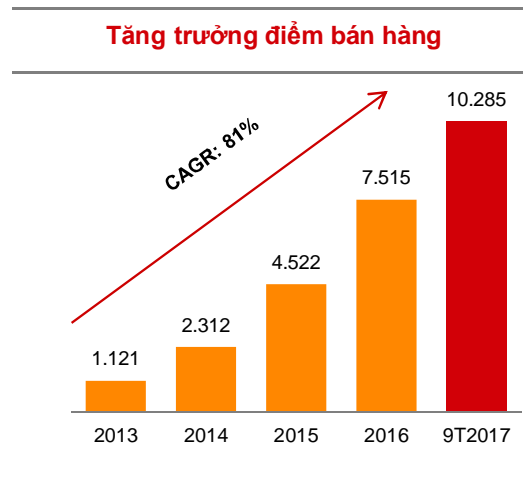
Là một trong ba công ty hàng đầu trong ngành tài chính tiêu dùng, HD Saison có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng với các dòng sản phẩm chủ đạo như: hỗ trợ tài chính mua xe máy, hàng điện máy, cho vay tiền mặt vì mục đích tiêu dùng, mua xe tải, hỗ trợ du lịch, vay mua sản phẩm trực tuyến...

Mạng lưới phân phối rộng với độ bao phủ lớn là một trong những lợi thế cạnh tranh lớn của HD Saison. Mạng lưới phân phối rất quan trọng đối với hoạt động cho vay tiêu dùng vì đa phần phục vụ cho những người có thu nhập trung bình thấp và chưa được các ngân hàng chú ý, chủ yếu là công nhân nhà máy, sinh viên học sinh, và người lao động – những đối tượng được chi trả bằng tiền mặt thay vì chuyển khoản. Để tiếp cận được phân khúc khách hàng này thì chính sách tiếp thị tốt nhất là mở rộng các điểm bán hàng POS.

Tính đến ngày 30/09/2017, HD Saison hiện có 10.285 điểm dịch vụ trên 63 tỉnh thành Việt Nam với hơn 3,2 triệu khách hàng. HD Saison đứng đầu Việt Nam về mạng lưới bán hàng (POS) và số lượng khách hàng.



**Hình 10:** Vị thế thị trường của HD Saison thời điểm 30/09/2017



Nguồn: HD Saison

HD Saison đã phát triển và tăng trưởng các kênh bán hàng thông qua nhân viên bán hàng trực tiếp tại các điểm bán hàng hợp tác với các đối tác kinh doanh. Sắp tới HD Saison có kế hoạch tiếp tục thiết lập các kênh phân phối mới bao gồm các sản phẩm thẻ tín dụng đồng thương hiệu và sản phẩm cho vay trực tuyến mua vé máy bay Vietjet Air. Bên cạnh đó, HDSaison sẽ chú trọng tối đa hóa doanh thu từ việc bán chéo sản phẩm bảo hiểm cũng như mở rộng danh mục các sản phẩm bảo hiểm cung cấp cho người vay, bao gồm nhưng không giới hạn các dòng sản phẩm chăm sóc y tế cho gia đình, v.v...

Kênh phân phối	Chi tiết
<b>Điểm bán hàng</b>	Các quầy tư vấn tín dụng đặt tại các cửa hàng bán xe máy; các cửa hàng bán điện thoại, điện máy đơn lẻ hoặc thuộc hệ thống các chuỗi bán lẻ lớn trên toàn quốc (cho vay TW và CD)
<b>Bán hàng trực tiếp</b>	Bán hàng qua điện thoại và bán hàng trực tiếp
<b>Đối tác với doanh nghiệp Nhật Bản</b>	Hợp tác với các công ty viễn thông, nhà bán lẻ, dịch vụ tiện ích, giáo dục, các nhà cung cấp dịch vụ y tế, chủ yếu là thông qua thẻ tín dụng trong tương lai

Nguồn: HD Saison

## 6.2 Hoạt động kinh doanh chính

### 6.2.1. Huy động vốn

Như các Ngân hàng Thương mại Việt Nam khác, huy động vốn là hoạt động truyền thống của HDBank từ những ngày đầu thành lập.

**Bảng 15: Tổng nguồn vốn huy động của HDBank**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	2.488	2,6%	178	0,1%	152	0,1%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	6.595	6,8%	19.685	14,0%	27.568	16,9%
- Tiền gửi của các TCTD khác	3.031	3,1%	13.621	9,7%	9.843	6,0%
- Vay các TCTD khác	3.563	3,7%	6.063	4,3%	17.725	10,9%
Tiền gửi của khách hàng	74.543	77,1%	103.300	73,6%	118.116	72,3%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	2.823	2,9%	2.843	2,0%	2.928	1,8%
Phát hành giấy tờ có giá	7.847	8,1%	11.027	7,9%	10.582	6,5%
Các khoản nợ khác	2.349	2,4%	3.319	2,4%	3.960	2,4%
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.644</b>	<b>100%</b>	<b>140.352</b>	<b>100%</b>	<b>163.307</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Tiền gửi của khách hàng là nguồn vốn chính của Ngân hàng, chiếm 73,6% tổng huy động vốn trong năm 2016 và 77,1% năm 2015. Trong năm 2016, tổng tiền gửi của khách hàng tăng 38,6% lên 103,3 nghìn tỷ đồng. Để thu hút tiền gửi của khách hàng, Ngân hàng đã thực hiện nhiều hoạt động, bao gồm đổi mới sản phẩm, mở rộng mạng lưới chi nhánh, cải tiến dịch vụ khách hàng, triển khai hệ thống Ngân hàng Điện tử tiên tiến để thu hút tiền gửi trực tuyến nhằm đa dạng kênh huy động cho HDBank.

Đến 30/09/2017, tổng tiền gửi của khách hàng tăng 14,3% so với đầu năm, trong đó 67,8% tiền gửi của HDBank đến từ các khách hàng cá nhân (KHCHN), 25,7% từ khách hàng SME và 6,5% từ khách hàng CIB.

**Bảng 16: Phân loại tiền gửi khách hàng theo phân khúc**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi Khách hàng Cá nhân	47.879	64,2%	66.607	64,5%	80.081	67,8%

Tiền gửi Khối KHDN	19.088	25,6%	28.311	27,4%	30.338	25,7%
Tiền gửi Khối KHDN lớn và Định chế tài chính	7.576	10,2%	8.382	8,1%	7.697	6,5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>74.543</b>	<b>100%</b>	<b>103.300</b>	<b>100%</b>	<b>118.116</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

**Bảng 17: Phân loại tiền gửi khách hàng theo loại hình**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	5.614	7,5%	9.813	9,5%	10.114	8,6%
Tiền gửi có kỳ hạn	17.181	23,0%	22.875	22,1%	28.637	24,2%
Tiền gửi tiết kiệm	50.984	68,4%	70.191	67,9%	78.235	66,2%
Tiền gửi vốn chuyên dùng	375	0,5%	229	0,2%	637	0,5%
Tiền gửi ký quỹ	228	0,3%	191	0,2%	282	0,2%
Tiền gửi tiết kiệm khác	161	0,2%	-	0,0%	212	0,2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>74.543</b>	<b>100,0%</b>	<b>103.300</b>	<b>100,0%</b>	<b>118.116</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Ghi chú: Căn cứ BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, khoản mục Tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm 31/12/2015 đạt 68.165 tỷ đồng bao gồm (i) Tiền gửi có kỳ hạn thông thường (17.181 tỷ đồng) và (ii) Tiền gửi tiết kiệm (50.984 tỷ đồng).

Sản phẩm huy động vốn của HDBank được thiết kế đa dạng, phong phú. Trong đó, tiêu biểu là các sản phẩm áp dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân với nhiều sản phẩm huy động từ các loại tiền gửi không kỳ hạn đến có kỳ hạn, linh hoạt trong phương thức trả lãi, luôn cam kết lãi suất tốt nhất cho khách hàng với nhiều tiện ích cộng thêm khác, tiêu biểu như:

- **Tiền gửi lãi suất lũy tiến:** với một số tiền nhất định, khách hàng được hưởng lãi suất lũy tiến trên số tiền thực gửi. Số tiền gửi càng nhiều, lãi suất khách hàng được hưởng càng cao.
- **Tiết kiệm Đa Lợi:** là một trong những sản phẩm chủ đạo cho dòng sản phẩm huy động. Với ưu thế tạo sự linh động cho sản phẩm bằng giải pháp rút vốn và lãi linh hoạt, Tiết kiệm Đa Lợi không chỉ tối đa hóa thời hạn gửi tiền của khách hàng mà còn giải quyết được vấn đề về nguồn vốn trung dài hạn của HDBank. Ngoài ra, sản phẩm còn nổi bật với lãi suất cạnh tranh và linh hoạt theo sự thay đổi của thị trường cùng các giá trị cộng thêm khác. Đây đã là một trong những sản phẩm chủ lực của HDBank với số dư chiếm hơn 85% tổng số dư huy động khách hàng cá nhân. HDBank đang cải tiến sản phẩm này nhằm phù hợp hơn với nhu cầu của khách hàng, quy định của NHNN và mục tiêu kinh doanh của HDBank.

### 6.2.2. Hoạt động tín dụng

Tính đến thời điểm 30/09/2017, tổng dư nợ cho vay khách hàng của HDBank đạt 96.612 tỷ đồng, với mức tăng trưởng kép hàng năm là 35,4% trong giai đoạn từ năm 2014 đến 9 tháng đầu năm 2017. Trong đó, các phân khúc KHCN, SME, CIB và tài chính tiêu dùng chiếm tỷ trọng lần lượt 41,2%, 46,2%, 3,3% và 9,3% trong tổng số dư cho vay. Điều này cho thấy cơ cấu dư nợ cho vay được cân bằng một cách hợp lý góp phần mang lại sự tăng trưởng cao trong khi vẫn duy trì được chất lượng tài sản tốt.

**Bảng 18:** Phân loại cho vay khách hàng theo mảng kinh doanh / Khối

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dư nợ Khối KHCN	22.892	40,5%	28.675	34,9%	39.811	41,2%
Dư nợ Khối KHDN	26.840	47,5%	42.676	51,9%	44.611	46,2%
Dư nợ Khối CIB	2.130	3,8%	2.818	3,4%	3.212	3,3%
Dư nợ Tài chính tiêu dùng	4.696	8,3%	8.055	9,8%	8.979	9,3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.559</b>	<b>100%</b>	<b>82.224</b>	<b>100%</b>	<b>96.612</b>	<b>100%</b>

Tính đến ngày 30/09/2017, các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn lần lượt chiếm tỷ trọng 51,6%; 25,2% và 23,2% tổng dư nợ. Vay ngắn hạn có mức tăng trưởng mạnh nhất là 46,5% trong 9 tháng đầu năm 2017.

**Bảng 19:** Phân loại cho vay khách hàng theo kỳ hạn

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	22.060	39,0%	34.052	41,4%	49.893	51,6%
Nợ trung hạn	20.162	35,6%	29.488	35,9%	24.310	25,2%
Nợ dài hạn	14.336	25,3%	18.684	22,7%	22.410	23,2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.559</b>	<b>100%</b>	<b>82.224</b>	<b>100%</b>	<b>96.612</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Xét theo cơ cấu kỳ hạn, cho vay ngắn hạn có sự chuyển biến tích cực và tăng dần tỷ trọng từ 39% trong năm 2015 lên đến 51,6% trong 9 tháng đầu năm 2017. Trong khi đó, tỷ lệ cho vay trung hạn đang giảm dần.

**Bảng 20: Phân loại cho vay khách hàng theo nhóm nợ**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	54.474	96,3%	79.734	97,0%	93.307	96,6%
Nợ cần chú ý	1.188	2,1%	1.292	1,6%	1.719	1,8%
Nợ dưới tiêu chuẩn	288	0,5%	377	0,5%	393	0,4%
Nợ nghi ngờ	336	0,6%	461	0,6%	628	0,6%
Nợ có khả năng mất vốn	273	0,5%	361	0,4%	567	0,6%
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.559</b>	<b>100,0%</b>	<b>82.224</b>	<b>100,0%</b>	<b>96.612</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Từ năm 2016, ngoài việc cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm, bán chéo sản phẩm giữa 02 Khối Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Doanh nghiệp, triển khai chương trình tài trợ chuỗi của Khách hàng Doanh nghiệp, HDBank còn gia tăng các tiện ích, dịch vụ đi kèm với sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Song song với việc tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN, việc kiểm soát chất lượng tín dụng luôn được HDBank chú trọng quan tâm thông qua việc tập trung xử lý nợ quá hạn / nợ xấu, đẩy mạnh công tác thu hồi nợ nên tỷ lệ nợ xấu hợp nhất tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/09/2017 được kiểm soát lần lượt ở các mức 1,6; 1,5% và 1,6% dư nợ cho vay.

### **Trích lập dự phòng**

#### **➤ Phương pháp trích lập dự phòng**

Việc phân loại nợ cho các khoản cho vay khách hàng được thực hiện theo phương pháp định lượng được quy định tại Điều 10 của Thông tư 02.

Dự phòng cụ thể tại ngày 30/ 9/2017 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017. Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ như sau:

Nhóm nợ	Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng	Tỷ lệ dự phòng
---------	-----------	----------------	----------------

		cụ thể	chung	
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	(a) Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc		
		(b) Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn	0%	0,75%
2	Nợ cần chú ý	(a) Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc	5%	0,75%
		(b) Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu		
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	(a) Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc		
		(b) Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc		
		(c) Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng; hoặc		
		(d) Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi:	20%	0,75%
		- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các Tổ chức tín dụng; hoặc		
- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng; hoặc				
- Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các Tổ chức tín dụng				
(e) Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra				
4	Nợ nghi ngờ	(a) Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc		
		(b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc		
		(c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc		
		(d) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc	50%	0,75%
		(e) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được.		
5	Nợ có khả năng mất vốn	(a) Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc		
		(b) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc		
		(c) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc	100%	0%
		(d) Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc		

- (e) Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- (f) Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc
- (g) Nợ của khách hàng là Tổ chức tín dụng được NHNN công bố đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa vốn và tài sản.

➤ **Giá trị trích lập dự phòng tại thời điểm 30/09/2017**

**Bảng 21: Giá trị trích lập dự phòng tại thời điểm 30/9/2017**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	30/06/2017	30/09/2017
Dự phòng cụ thể	328	396	394
Dự phòng chung	593	673	729
<b>Tổng</b>	<b>920</b>	<b>1.069</b>	<b>1.123</b>

Nguồn: HDBank

**6.2.3. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**

**Bảng 22: Chi tiết hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017
1. Lợi nhuận hoạt động KD Ngoại tệ	26	209	122
<i>Doanh thu Dịch vụ Thanh toán</i>	<i>101</i>	<i>115</i>	<i>85</i>
<i>Chi phí Dịch vụ Thanh toán</i>	<i>(35)</i>	<i>(37)</i>	<i>(28)</i>
2. Lợi nhuận hoạt động Thanh toán	66	78	58
<b>Tổng</b>	<b>92</b>	<b>287</b>	<b>179</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và dịch vụ thanh toán trong nước và nước ngoài của HDBank đã có bước phát triển vượt bậc từ năm 2015 đến nay. Cụ thể trong năm 2016, lợi nhuận từ hai lĩnh vực này đạt 287 tỷ đồng, tăng 212,8% so với năm 2015, trong đó hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm 72,8% nhờ vào đẩy mạnh phát triển khách hàng giao dịch, tham gia sâu rộng vào thị trường ngoại



hối của Khối Nguồn vốn, đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh ngoại hối, đặc biệt là giao dịch kỳ hạn, hoán đổi và ban hành đầy đủ các quy định liên quan, mang lại hiệu quả đáng kể trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ cũng như nâng cao năng lực quản lý và tuân thủ về quản lý rủi ro, quản lý trạng thái ngoại hối. Đến 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận hai mảng này của HDBank đạt 179 tỷ đồng.

**a. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ / ngoại hối**

Năm 2016, hoạt động kinh doanh ngoại hối của HDBank có sự tăng trưởng mạnh về doanh thu với mức tăng khoảng 712,4% so với năm 2015 và hoạt động kinh doanh ngoại hối chủ yếu phát sinh với hai đối tượng khách hàng là khách hàng tổ chức tín dụng/định chế tài chính trên thị trường và khách hàng doanh nghiệp, nhưng lại có phần giảm 41,5% trong 9 tháng năm 2017, đạt 122 tỷ đồng.

Trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, HDBank đã thực hiện đa dạng hóa sản phẩm và mạng lưới khách hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm bớt sự lệ thuộc vào hoạt động tín dụng trong việc phát triển mảng kinh doanh này và tăng cường các phương pháp quản trị rủi ro, nhất là đối với các giao dịch phái sinh.

Các sản phẩm kinh doanh ngoại hối cơ bản của HDBank bao gồm: sản phẩm giao ngay, kỳ hạn và hoán đổi. Đối với tổ chức kinh tế và cá nhân, sản phẩm giao ngay vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trong khi đó, tỷ trọng giao dịch kỳ hạn và hoán đổi chiếm trên 50% trong doanh số mua bán với tổ chức tín dụng. Sự chuyển dịch này phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu sản phẩm của HDBank, phù hợp với thị trường và nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

**b. Dịch vụ thanh toán quốc tế và trong nước**

Dịch vụ thanh toán trong năm 2016 đạt được kết quả tốt với lợi nhuận ròng đạt 78 tỷ đồng, tăng 18,1% so với năm 2015 trong khi 9 tháng năm 2017 chỉ dừng lại ở mức 58 tỷ đồng. Dịch vụ thanh toán quốc tế chịu ảnh hưởng từ tình hình ngoại tệ và nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của khách hàng của HDBank. Tuy nhiên, nhờ vào việc hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và chuẩn hóa các giao dịch quốc tế đã mang lại giá trị gia tăng đáng kể cho khách hàng.

**6.2.4. Hoạt động Ngân hàng đại lý**

HDBank đã thiết lập quan hệ đại lý với 400 ngân hàng và chi nhánh tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, được trao tặng nhiều giải thưởng như: Quản lý thanh toán toàn cầu (Citigroup), chất lượng soạn điện thanh toán chuẩn (Wells Fargo, N.A), thanh toán quốc tế xuất sắc (Citibank) và được công nhận là thành viên chính thức của 2 hệ thống thanh toán bù trừ của Châu Âu là TARGET2 và EBA.

Bên cạnh đó, các ngân hàng đại lý cấp hạn mức tín chấp lớn cho HDBank phục vụ nghiệp vụ xác nhận, chiết khấu, tài trợ LC, bảo lãnh, kinh doanh tiền tệ và ngoại hối. Việc liên tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác và mở rộng mạng lưới ngân hàng đại lý là cơ sở vững chắc để HDBank xây dựng và triển khai thành công nhiều sản phẩm thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại.

**6.2.5. Hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán**

Hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán của HDBank gồm (i) Hoạt động đầu tư chứng khoán và (ii) Hoạt động kinh doanh chứng khoán.

**Hoạt động kinh doanh chứng khoán** của Ngân hàng tập trung vào chứng khoán nợ chưa niêm yết do tổ chức kinh tế trong nước phát hành với tổng giá trị đầu tư vào thời điểm 31/12/2016 là 400 tỷ đồng và đến hết 30/09/2017 đạt 645 tỷ đồng, tăng 61,3% so với đầu năm 2017.

**Bảng 23: Chi tiết hoạt động kinh doanh chứng khoán**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017
<b>Chứng khoán nợ</b>	<b>923</b>	<b>400</b>	<b>645</b>
Chưa niêm yết	923	400	645
Đã niêm yết	0	0	0
<b>Dự phòng rủi ro</b>	<b>(7)</b>	<b>(3)</b>	<b>(3)</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>916</b>	<b>397</b>	<b>642</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

**Hoạt động Đầu tư chứng khoán** của HDBank đa dạng hơn, bao gồm cả cổ phiếu, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu Doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư năm 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 lần lượt là 34.261 tỷ đồng (tăng 61,6% so với năm 2015) và 42.683 tỷ đồng (tăng 24,6% so với cuối năm 2016).

Đây là mảng đầu tư rất hiệu quả so với những hoạt động khác. Thu nhập ròng từ mua bán chứng khoán đầu tư trong 9 tháng đầu năm 2017 tăng đột biến đến hơn 15 lần so với cùng kỳ năm 2016. Sự tăng trưởng mạnh này đến từ việc kinh doanh hiệu quả Trái phiếu Chính phủ.

**Bảng 24: Chi tiết hoạt động đầu tư chứng khoán**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017
<b>1. CK đầu tư sẵn sàng để bán</b>	<b>16.573</b>	<b>23.903</b>	<b>34.789</b>
<b>Chứng khoán nợ</b>	<b>16.505</b>	<b>23.413</b>	<b>33.994</b>
Trái phiếu Chính phủ	10.109	18.154	28.486
Trái phiếu do TCTD khác phát hành	210	-	300
Trái phiếu do TCKT trong nước phát hành	6.186	5.259	5.209
<b>Chứng khoán vốn</b>	<b>200</b>	<b>855</b>	<b>1.133</b>
Cổ phiếu do TCKT trong nước phát hành	200	855	1.133

<b>Dự phòng Rủi ro</b>	<b>(132)</b>	<b>(364)</b>	<b>(339)</b>
<b>2. CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>1.995</b>	<b>8.791</b>	<b>6.714</b>
<b>Chứng khoán nợ</b>	<b>1.999</b>	<b>8.792</b>	<b>6.714</b>
Trái phiếu Chính phủ	-	6.292	1.686
Trái phiếu do TCTD khác phát hành	1.500	2.500	5.028
Trái phiếu do TCKT trong nước phát hành	499	-	-
<b>Dự phòng Rủi ro</b>	<b>(4)</b>	<b>(1)</b>	<b>0</b>
<b>3. Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành</b>	<b>2.630</b>	<b>1.568</b>	<b>1.180</b>
Mệnh giá Trái phiếu đặc biệt	3.013	2.229	2.004
Dự phòng Trái phiếu đặc biệt	(383)	(661)	(824)
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.198</b>	<b>34.261</b>	<b>42.683</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Chi tiết Trái phiếu do TCKT trong nước phát hành:

Nội dung	9 tháng 2017
CTCP ĐT DV Vui chơi Giải Trí Thể Thao VN	1.000
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	930
CTCP Đầu tư phát triển Xây Dựng	800
CTCP Đầu Tư Và Xây Dựng Đông Dương Thăng Long	600
Khác	1.879
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.209</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 9 tháng năm 2017

Trái phiếu của các TCKT khác có thời hạn từ 2 năm đến 10 năm, lãi được trả định kỳ 3 tháng/lần, 6 tháng/lần, hoặc 1 năm/lần. Lãi suất hiện tại của các trái phiếu là từ 8,90%/năm đến 12,50%/năm và thay đổi định kỳ 3 tháng/lần, 6 tháng/lần hoặc 1 năm/lần tùy theo loại trái phiếu của từng Công ty. Trái phiếu của một số tổ chức kinh tế có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, dự án bất động sản, cổ phiếu.

Chi tiết Cổ phiếu do TCKT trong nước phát hành:

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	9 tháng 2017	
	Giá trị ghi sổ	% sở hữu
CTCP Hàng Không VietJet Air - VJC	1.014	4,95

CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương - OCH	92	1,98
CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí - PVD	27	0,13
Doanh nghiệp khác	0,92	0,11
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.133</b>	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 9 tháng năm 2017

Khoản phải thu từ chứng khoán trả chậm:

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017
Công ty Việt Hưng	280	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CTG)	1.375	1.201	1.105
Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.HCM (Ngân hàng TMCP Đại Á cũ)	683	595	492
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	445	447	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB)	871	743	743
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Gòn	250	250	268
Công ty Mặt trời mới	352	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.256</b>	<b>3.236</b>	<b>2.609</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Đây là khoản phải thu từ các cá nhân và doanh nghiệp liên quan đến các hợp đồng bán chứng khoán trả chậm giữa HDBank và các đối tượng trên với số tiền gốc còn lại là 2.532 tỷ đồng và lãi dự thu là 76 tỷ đồng. Theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo, các khoản gốc và lãi liên quan đến khoản phải thu này sẽ được thanh toán vào cuối kỳ với mức lãi suất được điều chỉnh hàng năm. Các khoản phải thu này sẽ được thanh toán trong các năm 2017, 2018 và 2019.

#### 6.2.6. Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn

Ngoài việc đầu tư vào 02 công ty con với tổng giá trị đầu tư đến thời điểm 30/09/2017 là 590 tỷ đồng, HDBank còn đầu tư góp vốn cổ phần và đầu tư vào các tổ chức kinh tế với tổng giá trị 483,4 tỷ đồng, được thể hiện chi tiết như sau:

**Bảng 25: Hoạt động đầu tư công ty con**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017
1. Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	150	150	150
2. Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	315	440	440
<b>Tổng cộng</b>	<b>465</b>	<b>590</b>	<b>590</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

**Bảng 26: Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn**

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017
<b>Đầu tư góp vốn mua cổ phần</b>				
1.	CTCP Chứng khoán Đại Việt	45	45	45
2.	CTCP Kinh doanh Bất động sản Phát triển Nhà Thành phố	66	66	66
3.	CTCP Đầu tư Nhơn Trạch - NIC	300	300	300
4.	Khác	119	85	72
	<b>Tổng cộng</b>	<b>530</b>	<b>496</b>	<b>483</b>

Nguồn: HDBank

#### 6.2.7. Hoạt động Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.Hồ Chí Minh

Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“HD AMC”) tiền thân là công ty con thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Đại Á, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 13/01/2011 với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng và đến tháng 08/2011 tăng lên thành 150 tỷ đồng.

Sau khi hoàn tất việc sáp nhập Ngân hàng TMCP Đại Á từ tháng 11/2013, HD AMC trở thành Công ty con của HDBank và chuyển trụ sở từ Biên Hòa, Đồng Nai về TP.HCM từ tháng 10/2014.

Các hoạt động chính của HD AMC: thu hồi xử lý nợ xấu của HDBank, quản lý xử lý tài sản có nguồn gốc từ xử lý nợ theo ủy thác của HDBank.

**Bảng 27: Hoạt động mua bán nợ**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017
Tổng tài sản	785	228	161
Tổng vốn chủ sở hữu	151	157	160
Doanh thu thuần	5	17	<b>51</b>
Lợi nhuận trước thuế	3	7	4
Lợi nhuận sau thuế	3	6	3
Nợ ngắn hạn	634	41	1
Nợ dài hạn	-	30	-

Nguồn: HDBank

Hoạt động mua bán nợ của HD AMC trong năm 2016 hiệu quả với tổng giá trị thu hồi vượt chỉ tiêu 149%, trong khi doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh so với năm 2015, với mức tăng lần lượt 3,4 lần và 2,0 lần.

Hiện tại, HD AMC đang tăng cường phối hợp Đơn vị kinh doanh xử lý và thu hồi nợ xấu hiện hữu, quản lý xử lý tài sản có nguồn gốc từ xử lý nợ theo ủy thác từ HDBank. Đồng thời, tái cấu trúc sắp xếp lại bộ máy Phòng Xử lý nợ theo mô hình quản lý tập trung giúp tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả xử lý nợ.

## 6.3 Thị trường hoạt động

### 6.3.1. Mạng lưới chi nhánh

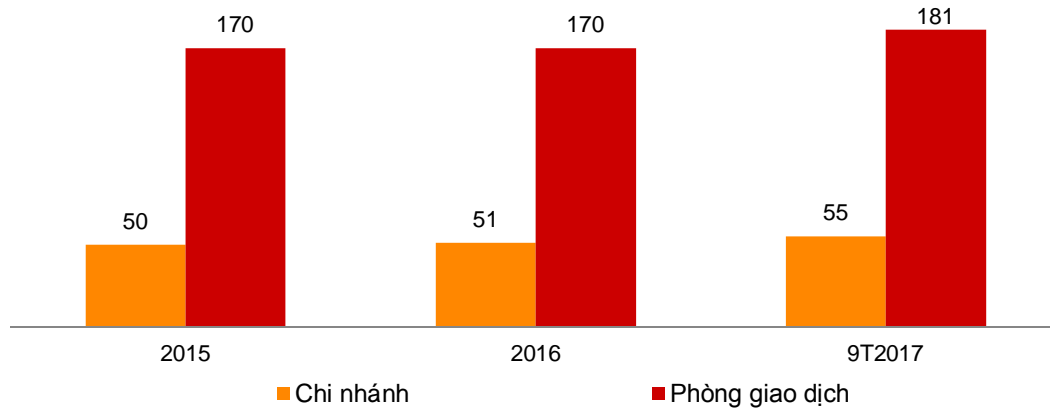
Tính đến 4/12/2017, HDBank có mạng lưới hoạt động với 238 điểm giao dịch trên toàn quốc và được mở rộng về cả quy mô và khu vực địa lý. Các chi nhánh trong hệ thống HDBank đều từng bước được đầu tư và nâng cấp theo thiết kế chuẩn của quốc tế.

HDBank thường xuyên rà soát, đánh giá, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới giao dịch nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của các địa bàn, đồng thời có thể tiếp cận và phục vụ khách hàng theo từng phân khúc nhanh nhất với chất lượng tốt nhất. Với chính sách ưu tiên mở rộng mạng lưới giao dịch đến các vùng, miền chưa có điều kiện phát triển, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, hiện nay HDBank đã có mặt tại địa bàn các tỉnh An Giang, Sóc Trăng, Kontum, Daklak, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Lào Cai, Lạng Sơn. Trong những năm tới, HDBank tiếp tục thực hiện kế hoạch mở rộng mạng lưới, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của khu vực này, đồng thời hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Hoạt động kinh doanh thẻ đã được phát triển với số lượng máy ATM đến thời điểm 30/09/2017 đạt 213 máy, số lượng và doanh số giao dịch thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng không ngừng tăng. HDBank đã kết nối thành công hệ thống SWIFT, Smartlink và hệ thống thẻ quốc tế Visa. HDBank luôn chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đem lại mọi tiện ích cho nhu cầu khách hàng: hệ thống Mobile

banking, SMS banking, VN Top up, E-banking...

**Hình 11: Mạng lưới chi nhánh của HDBank**



*Nguồn: HDBank*

### 6.3.2. Mạng lưới khách hàng

HDBank có một mạng lưới khách hàng đa dạng từ cá nhân đến doanh nghiệp, trải dài từ Nam ra Bắc với 238 điểm hoạt động trên toàn quốc và 01 văn phòng đại diện tại nước ngoài (tính đến ngày 4/12/2017). Nhờ ứng dụng phần mềm hiện đại Symbols trong các hoạt động của Ngân hàng, HDBank có thể thực hiện 10.000 giao dịch/giây, quản trị hàng triệu tài khoản khách hàng, hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày và giảm thiểu rủi ro do sự can thiệp cơ học của con người. Qua đó có thể triển khai và phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại như: thanh toán quốc tế, phát hành thẻ thanh toán nội địa và quốc tế, phát triển các dịch vụ Internet Banking, home-Banking, thấu chi, bao thanh toán...

Tại thời điểm 30/09/2011, số lượng khách hàng cá nhân của HDBank đạt khoảng 1,6 triệu khách hàng. Và tại thời điểm 30/09/2017 là 3,2 triệu khách hàng với tổng điểm giao dịch lên đến 10.285 điểm.

Trong thời gian qua, HDBank vẫn không ngừng phát triển các sản phẩm dịch vụ mới cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, có thể kể đến như: tiết kiệm đa lợi, tài khoản linh hoạt, Mobile banking, thẻ thông minh HDcard, cho vay tiêu dùng tín chấp, thanh toán trực tuyến, ứng trước tài khoản cá nhân, tiết kiệm online

## 6.4 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

### 6.4.1. Định hướng quản trị rủi ro

Năm 2016, HDBank đã đánh dấu sự hoàn thiện các hệ thống quản lý rủi ro bằng việc sửa đổi các quy chế, quy định quản lý rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thiện hệ thống. HDBank đã và đang triển khai công tác tự rà soát và kiểm soát các rủi ro về tín dụng, thị trường, thanh khoản, hoạt động nhằm chủ động phòng chống và cảnh báo kịp thời các rủi ro có thể xảy ra. Chính vì vậy, các tỷ lệ an toàn hoạt động của HDBank luôn nằm trong giới hạn cho phép của Ngân hàng Nhà



nước. Ngoài ra, HDBank thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nhằm hoàn thiện kiến thức về quản lý rủi ro, cập nhật quy định mới và nâng cao ý thức quản lý rủi ro từ cấp quản lý đến nhân viên thông qua các chương trình đào tạo.

Trong năm 2016, Công tác quản lý rủi ro của HDBank cũng được định hình qua việc xây dựng lộ trình triển khai Basel II với định hướng trở thành một trong những ngân hàng có hệ thống quản lý rủi ro hiện đại, hoạt động lành mạnh và bền vững, cam kết lợi ích cao nhất cho khách hàng.

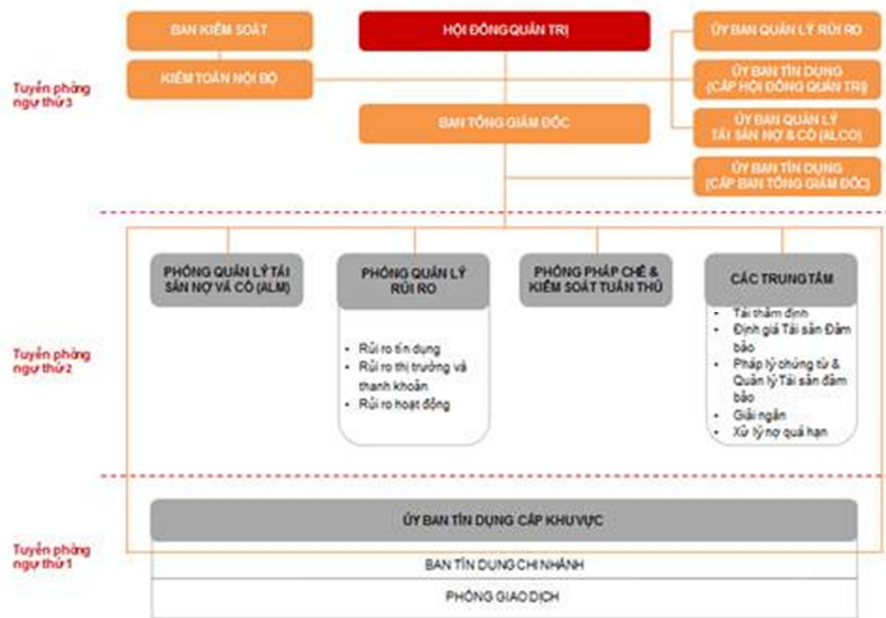
#### **6.4.2. Cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro**

HDBank tổ chức triển khai quản lý rủi ro theo mô hình 3 tuyến bảo vệ của Basel: kiểm soát giao dịch tại các đơn vị kinh doanh, triển khai hệ thống giám sát của các Phòng ban Hội sở và kiểm tra, đánh giá độc lập của Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ.

Cơ cấu quản trị rủi ro của HDBank được chia làm ba cấp: Quản trị rủi ro thuộc Hội đồng Quản trị, Quản trị rủi ro thuộc Ban Tổng Giám đốc và Quản trị rủi ro thuộc các Chi nhánh. Cơ cấu này cũng được phản ánh ngay trong cơ cấu tổ chức của HDBank.

- Quản trị rủi ro thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm các bộ phận hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị như Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ và Có (ALCO), Ủy ban Tín dụng cấp Hội đồng Quản trị.
- Quản trị rủi ro thuộc Ban Tổng Giám đốc bao gồm:
  - Ủy ban tín dụng cấp Ban TGD; Ủy ban tín dụng cấp khu vực;
  - Một số phòng ban Hội sở, bao gồm: Phòng quản lý rủi ro (thuộc Khối Quản lý rủi ro), Phòng quản lý tài sản nợ & có (ALM), Phòng kiểm soát tuân thủ, Phòng Pháp chế
  - Các Trung tâm Hội sở, bao gồm: Trung tâm tái thẩm định tín dụng cá nhân/doanh nghiệp, Trung tâm định giá tài sản bảo đảm, Trung tâm giải ngân, Trung tâm pháp lý chứng từ tín dụng, Trung tâm xử lý nợ quá hạn...
- Quản trị rủi ro thuộc các Chi nhánh: bao gồm Ban tín dụng Chi nhánh; Phòng quản lý và hỗ trợ tín dụng và các kiểm soát viên Chi nhánh.

**Hình 12: Cơ cấu tổ chức Ủy ban Quản lý Rủi ro**



Nguồn: HDBank

#### 6.4.3. Hệ thống quy định, giới hạn, chỉ số an toàn

Hệ thống các quy định, giới hạn và chỉ số an toàn tiếp tục được Ngân hàng xây dựng và hoàn thiện. Hệ thống các quy định được tổ chức theo ba cấp: Quy chế (do Hội đồng Quản trị ban hành đề ra các định hướng, chính sách chung), Quy định và Hướng dẫn/Sản phẩm (do Tổng Giám đốc ban hành, triển khai phù hợp trong từng thời kỳ), bao gồm tất cả các nghiệp vụ, nhằm chuẩn hóa hoạt động và đảm bảo an toàn cho Ngân hàng.

Từ năm 2013, Ngân hàng đã triển khai thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và tiêu chuẩn 5S (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ - Săn sóc – Sẵn sàng).

Năm 2016, HDBank tiếp tục thuê tư vấn để tổ chức nâng cấp hệ thống theo phiên bản mới nhất ISO 9001: 2015, nhằm hoàn thiện hơn các quy trình phục vụ khách hàng cũng như các quy trình nghiệp vụ khác, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và tích hợp với các yêu cầu về quản lý rủi ro trong quản lý chất lượng dịch vụ Ngân hàng.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng xây dựng và điều chỉnh thường xuyên hệ thống các giới hạn liên quan đến các nghiệp vụ tín dụng, kinh doanh tiền tệ, đầu tư và các chỉ số an toàn hoạt động (KRI) liên quan về thanh khoản, tính cân đối của tài sản Nợ và Có..., phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và với đặc thù hoạt động của HDBank.

#### 6.4.4. Hệ thống kiểm tra, giám sát

Hệ thống giám sát, kiểm soát, kiểm tra được HDBank đặc biệt chú trọng và làm cơ sở để phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn rủi ro. Hệ thống này áp dụng đồng thời nhiều phương pháp: Tự động thông qua hệ thống Công nghệ thông tin, định kỳ (hàng ngày, hàng tháng ...), thực hiện bởi các Phòng ban kiểm soát chuyên trách hoặc ngay trong từng giao dịch phát sinh, trong đó HDBank đã triển khai công tác giám sát các giao dịch đáng ngờ nếu có phát sinh tại các đơn vị.

Các báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra thực tế với số liệu, phân tích, cảnh báo, đề xuất cụ thể, được gửi kịp thời đến Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị để có chỉ đạo xử lý phù hợp, kịp thời.

#### **6.4.5. Áp dụng hệ thống quản lý rủi ro theo Basel II**

Trong quý IV năm 2016, Ngân hàng đã thuê Công ty Kiểm toán Ernst & Young tư vấn rà soát hiện trạng hoạt động quản lý rủi ro so với yêu cầu Basel II (Gap) và rà soát kết quả dự kiến sẽ tính toán vốn yêu cầu (CAR) theo Basel II, làm cơ sở để xây dựng lộ trình (Roadmap) triển khai áp dụng hệ thống quản lý rủi ro theo Basel II từ năm trong vòng 2 - 3 năm tới, với rất nhiều dự án hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro hiện có, bao gồm cơ cấu tổ chức, quy định, giới hạn, mô hình, dữ liệu, phần mềm...

#### **6.4.6. Các hoạt động quản lý rủi ro**

##### **a. Quản trị rủi ro tín dụng**

HDBank đã thiết lập hệ thống cấp tín dụng chặt chẽ xuyên suốt từ Hội sở đến các đơn vị kinh doanh bao gồm đầy đủ các bộ phận ở tất cả các khâu: Bán hàng, thẩm định, phê duyệt, giải ngân, thu nợ. Quy trình cấp tín dụng được áp dụng theo nguyên tắc độc lập ở các khâu đề xuất – thẩm định/định giá – phê duyệt, trong đó xác định rõ từng bước và trách nhiệm của từng đối tượng tham gia.

HDBank cũng đã xây dựng các quy định khá chặt chẽ về cấp tín dụng, tài sản bảo đảm, xây dựng các giới hạn về cơ cấu cho vay theo ngành nghề, mục đích, loại tài sản bảo đảm ... nhằm hạn chế các rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, HDBank đã xây dựng thành công (với sự tư vấn của Công ty Kiểm toán hàng đầu) hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và đã trình Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính thức kể từ năm 2011, làm cơ sở quan trọng trong quá trình xem xét cấp tín dụng, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro. HDBank cũng đã thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng này.

HDBank đang triển khai, hoàn thiện nhiều hệ thống, công cụ nhằm cải tiến cũng như kiểm soát tốt hơn, trong đó có hệ thống quản lý khởi tạo khoản vay (Loan Origination), hệ thống quản lý giới hạn (Limit Control), hệ thống phê duyệt tập trung tại các Trung tâm phê duyệt, hệ thống giải ngân & thực hiện thủ tục hợp đồng, công chứng tập trung tại các Trung tâm quản lý hỗ trợ tín dụng...

Công tác xử lý nợ quá hạn tiếp tục được chú trọng thông qua hoạt động thường xuyên của Ủy Ban chỉ đạo xử lý nợ quá hạn với tham gia của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và phối hợp của các khu vực, áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu hiệu quả, phù hợp với chính sách Nhà nước. Trong năm 2016, HDBank đã triển khai rất tốt công tác xử lý nợ xấu phù hợp với chính sách chung của NHNN, và đạt tỷ lệ nợ xấu dưới 1,3%.

##### **b. Quản trị rủi ro thanh khoản, thị trường**

HDBank tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất (với sự tư vấn của Công ty kiểm toán hàng đầu) phù hợp với chuẩn mực quốc tế như phân tích chênh lệch kỳ hạn, chênh lệch kỳ thay đổi lãi suất, độ nhạy biến động NII, phân tích kịch bản, thử sức chịu đựng ... và các chỉ số theo Basel II như chỉ số đảm bảo thanh khoản (LCR), chỉ số đảm bảo nguồn vốn (NSFR).

Bộ phận Quản lý Rủi ro Thanh khoản & Thị trường đã thực hiện giám sát, cảnh báo thường xuyên

các giới hạn trong kinh doanh ngoại hối, đầu tư chứng khoán nợ & vốn. Các chỉ số an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động theo quy định của NHNN (Thông Tư 36) luôn được đảm bảo.

Ngoài ra, HDBank cũng từng bước áp dụng tính VAR cho hoạt động kinh doanh ngoại hối (theo tư vấn của chuyên gia dự án JICA – NHNN) nhằm dự báo mức tổn thất tối đa và sẽ tiếp tục triển khai cho các hoạt động tương tự khác.

#### **c. Quản trị rủi ro hoạt động**

Chức năng Quản lý rủi ro hoạt động tiếp tục được hoàn thiện thông qua chính sách quản lý rủi ro hoạt động và từng bước triển khai giám sát các chỉ số rủi ro liên quan đến nhân sự, hệ thống công nghệ thông tin v.v.

Từ cuối năm 2014, HDBank đã từng bước triển khai hoạt động thu thập dữ liệu tổn thất (LDC- Loss Data Collection) và hoạt động tự đánh giá chốt kiểm soát & rủi ro (RCSA) theo mô hình của Công ty tư vấn nước ngoài.

#### **d. Hệ thống dữ liệu và quản trị dữ liệu**

Từ năm 2015, HDBank đã hoàn thành rà soát Data Gap về hệ thống dữ liệu so với Basel II (theo tư vấn của Công ty tư vấn nước ngoài). Cuối năm 2016, HDBank tiếp tục rà soát hệ thống quản trị dữ liệu và các trường (field) dữ liệu trên hệ thống (theo tư vấn của Công ty Kiểm toán hàng đầu), làm cơ sở để triển khai các dự án hoàn thiện dữ liệu và quản trị dữ liệu phù hợp theo thông lệ quốc tế.

### **6.5 Công nghệ thông tin**

Với định hướng phát triển công nghệ hiện đại hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh, HDBank đã tự động hóa các giao dịch với khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ, giảm thiểu chi phí hoạt động. Ngoài ra, Công nghệ thông tin đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ khối kinh doanh triển khai các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích thanh toán mới tích hợp trên các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng và thay đổi liên tục của khách hàng trong thời kỳ công nghệ số. Năm 2016, công tác quản lý an toàn bảo mật và kiểm soát tuân thủ được kiện toàn, đảm bảo hệ thống CNTT vận hành an toàn và thông suốt.

#### **6.5.1. Tổng quan hệ thống công nghệ thông tin HDBank**

Phát triển công nghệ thông tin (CNTT): Với phương châm “*Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào tự động hóa*”, HDBank đã và đang không ngừng đầu tư vào hệ thống CNTT hiện đại nhằm tạo nên tính ưu việt cho các sản phẩm dịch vụ, tạo đà hội nhập với trình độ phát triển CNTT trong nước và quốc tế.

- HDBank đã sớm đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng tiềm năng to lớn về việc phát triển các sản phẩm Ngân hàng điện tử, sản phẩm quản lý tiền mặt và các sản phẩm thẻ do nhu cầu xã hội hoá về thanh toán điện tử ngày càng cao cũng như khả năng các sản phẩm này có thể tạo ra sự khác biệt giữa HDBank và các đối thủ cạnh tranh.
- HDBank là một trong những ngân hàng sớm triển khai thành công bộ sản phẩm công nghệ hiện đại gồm: SMS Banking, Internet Banking, Mobile Banking, Thanh toán trực tuyến, các sản phẩm quản lý tiền mặt kết nối các đối tác lớn...Hạ tầng công nghệ của HDBank đã được

đầu tư hoàn thiện, đảm bảo khả năng hỗ trợ hoạt động liên tục cho tất cả các đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, HDBank còn có một đội ngũ nhân sự giỏi năng lực chuyên môn, am hiểu hệ thống công nghệ HDBank, có trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức tốt và biết cách phát huy nội lực để cùng phát triển.

Để đảm bảo năng lực cạnh tranh, hoạt động liên tục và an toàn trong mọi điều kiện kinh doanh, đội ngũ CNTT của HDBank liên tục trau dồi kiến thức nghiệp vụ, đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai các công nghệ mới, công nghệ mang tính tiên phong trong lĩnh vực CNTT, đồng thời triển khai các công cụ tự động cảnh báo và quản lý rủi ro trong hoạt động. Việc tăng cường các chức năng, tiện ích gia tăng nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh cũng luôn được đẩy mạnh thực hiện.

Việc đầu tư cho công nghệ mới giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng, tạo ra các sản phẩm dịch vụ ngày càng đa dạng, tiện ích, rút ngắn thời gian giao dịch, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng. Ngoài những sản phẩm, dịch vụ cơ bản của ngành ngân hàng, với công nghệ hiện đại HDBank còn mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới với các sản phẩm, dịch vụ tiện ích như eBanking, Mobile Banking, thẻ ATM và các công nghệ thanh toán mới nhất. HDBank cũng là một trong số những Ngân hàng TMCP đầu tiên tham gia vào công tác hiện đại hoá các kênh thanh toán thuế điện tử, thanh toán và bảo lãnh Hải quan cũng như quyết liệt trong việc cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của chính phủ.

Xây dựng đội ngũ nghiên cứu các công nghệ mới bao gồm sản phẩm mới, thiết bị mới. Qua đó hiểu và đánh giá đúng nhu cầu thị hiếu của người dùng, xây dựng các sản phẩm tích hợp theo từng phân khúc khách hàng. Các sản phẩm công nghệ HDBank đều được thiết kế ngay từ đầu theo cơ chế hướng dịch vụ nên việc tích hợp với các nhà cung cấp rất nhanh chóng và tiện lợi. Ngoài ra đội ngũ kỹ thuật cũng làm chủ tất cả các công nghệ đang sử dụng, luôn luôn nghiên cứu và áp dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao tính hiệu quả và đảm bảo an toàn cho giao dịch như: Nghiên cứu triển khai công nghệ nhận dạng vân tay, triển khai giải pháp luân chuyển hồ sơ theo quy trình động, hỗ trợ giải pháp bảo mật trực tuyến thông qua hệ thống xác thực mạnh, triển khai công cụ bán hàng trên thiết bị tablets.

#### **6.5.2. Tự động hóa và chuyển đổi sang mô hình kinh doanh số:**

HDBank đã tập trung triển khai thành công các hệ thống ứng dụng trọng điểm giúp tự động hóa hoạt động, giảm thiểu chi phí hoạt động, tăng cường trải nghiệm của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh.

##### **a. Tăng cường Tự động hóa:**

- Cải tiến các hệ thống ứng dụng để giảm thiểu in ấn, lưu trữ: tiết kiệm thời gian xử lý giao dịch, giảm thiểu chi phí in ấn và chi phí lưu trữ.
- Dự án tự động hóa nghiệp vụ các khối hỗ trợ kinh doanh: Thực hiện tự động hoá kênh bán hàng đối với KHCN từ khâu bán hàng đến hỗ trợ và chăm sóc khách hàng ít nhất 90%. Tự động hóa các giao dịch thanh toán liên ngân hàng giúp giảm thiểu thời gian xử lý (hạn chế scan, in ấn và lưu trữ chứng từ).
- Triển khai một số phân hệ cơ bản của ERP: Nâng cao công tác quản trị nguồn lực theo một quy trình xuyên suốt từ khi bắt đầu tham gia công tác, quản lý và đánh giá năng lực và kịp thời đào tạo kỹ năng phù hợp, giảm thiểu thời gian chi lương, báo cáo thuế cũng như tránh các sai sót do xử lý thủ công. Hỗ trợ công tác quản lý mua sắm và quản lý cung ứng.
- Phát triển cổng thông tin nội bộ giúp tăng cường tính tương tác trong toàn hệ thống, phát huy

các sáng kiến của toàn bộ cán bộ nhân viên để liên tục cải thiện chất lượng dịch vụ (hệ thống ứng dụng hỗ trợ chạy trên các máy tính cá nhân và các hệ điều hành IOS, Android).

**b. Tiếp tục giai đoạn chuyển đổi sang mô hình Ngân hàng số:**

- **Số lượng giao dịch điện tử trong năm 2016 đạt 4.331.663 giao dịch và giá trị giao dịch thanh toán điện tử đạt 36.278 tỷ đồng.** HDBank tiếp tục hoàn thiện và bổ sung thêm nhiều sản phẩm ngân hàng hiện đại so với toàn ngành, không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, ngày càng đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhanh chóng yêu cầu kinh doanh của ngân hàng. HDBank đã tiên phong triển khai thành công nhiều dự án công nghệ tiên tiến nhằm cung cấp các sản phẩm tối ưu và tiện lợi nhất cho khách hàng bên ngoài lẫn khách hàng nội bộ, đồng thời tăng cường các phương pháp bảo mật tối ưu cho tất cả các kênh giao dịch để mật hoá thông tin khách hàng, thông tin giao dịch. Giúp xác thực người dùng thông qua hệ thống xác thực 2 yếu tố, hệ thống xác thực vân tay, hệ thống xác thực bằng chữ ký số, ... cho phép khách hàng có thể tự tin giao dịch với ngân hàng mọi lúc mọi nơi với nhiều phương thức xác thực khác nhau.
- **Hệ thống Internet Banking:** Ngoài những giao dịch đã được hỗ trợ như giao dịch tiền gửi, tiền vay, quản lý và trả nợ thẻ tín dụng, chuyển khoản liên ngân hàng, thanh toán tiền điện, vé máy bay, trả học phí, nạp tiền cước điện thoại di động, mở sổ tiết kiệm, hỗ trợ kết nối Tổng cục Hải quan, hỗ trợ phê duyệt theo đa quy trình, Topup Đại lý máy bay, hỗ trợ bổ sung các chức năng quản lý thẻ và chương trình tích điểm đổi quà ..., hệ thống cũng đã được bổ sung thêm nhiều tiện ích giúp rút ngắn quy trình xử lý giao dịch chuyển tiền ra ngoài hệ thống, tự động hoá các kênh thanh toán và giảm thiểu in ấn, ...
  - Số lượng KH iBanking đến 31/12/2016 đạt 109.604 khách hàng, trong đó có khoảng 11.000 là Khách hàng Doanh nghiệp, với tăng trưởng 141% so với năm 2015.
  - Số lượng giao dịch năm iBanking năm 2016 là khoảng 1.000.000 giao dịch, đạt tốc độ tăng trưởng 204% so với năm 2015.
  - Giá trị giao dịch qua kênh iBanking trong năm 2016 đạt 24.778 tỷ đồng, trong đó có khoảng 19.011 tỷ đồng là của Khách hàng Doanh nghiệp.
- **Hệ thống Mobile Banking:** Hỗ trợ hầu hết các dòng điện thoại chạy hệ điều hành phổ biến trên thị trường như iOS, Android. Các chức năng luôn được cập nhật đáp ứng đầy đủ các tính năng của hệ thống Ngân hàng điện tử Internet Banking.
- **Hệ thống Thẻ:** Triển khai các gói sản phẩm chi lương, triển khai đầy đủ bộ sản phẩm thẻ quốc tế, thẻ nội địa (thẻ trả trước, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng) và áp dụng các công nghệ mới tiên tiến nhất trong hoạt động thanh toán như QR-Code.
- **Hệ thống quản lý và phê duyệt hồ sơ vay (LOS):** Quản lý thông tin hồ sơ vay của khách hàng đầy đủ các bước từ thu thập thông tin khách hàng, phê duyệt tín dụng, thẩm định đến bước giải ngân. Thúc đẩy năng lực kinh doanh thông qua việc giám sát năng suất làm việc của các đơn vị liên quan, nâng cao chất lượng dịch vụ theo cam kết lợi ích tốt nhất cho khách hàng.

**6.6 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện**

Tên dự án	Mục đích triển khai	Tình hình triển khai
-----------	---------------------	----------------------



Tên dự án	Mục đích triển khai	Tình hình triển khai
<p><b>Hoàn thiện bộ công cụ Ngân hàng điện tử (Internet Banking và Mobile Banking)</b></p>	<p>Hỗ trợ Khách hàng cá nhân và Khách hàng doanh nghiệp chủ động thực hiện giao dịch 24/7 bao gồm đầy đủ các chức năng giao dịch và quản lý tài chính cũng như hỗ trợ đầy đủ các tiện ích thanh toán dịch vụ như, điện, nước, viễn thông, thuế,...</p>	<p>Là một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai hệ thống Internet Banking và là Ngân hàng đầu tiên triển khai hệ thống Mobile Banking tại Việt Nam. Đến cuối năm 2016, hầu như các tiện ích dịch vụ dành cho KHCN và KHDN đã được hỗ trợ đầy đủ. Hiện tại, Ngân hàng đang trong giai đoạn nâng cấp hệ thống Mobile Banking để nâng cao tính tương tác, cải thiện giao diện, tăng cường trải nghiệm người dùng cũng như bổ sung các tiện ích thanh toán hiện đại hơn (dự kiến hoàn thành tháng 6/2018)</p>
<p><b>Triển khai bộ công cụ bán hàng trên thiết bị máy tính bảng cho tất cả nhân viên bán hàng</b></p>	<p>Hỗ trợ bộ công cụ quản lý đầy đủ danh mục sản phẩm cho nhân viên bán hàng.</p> <p>Cho phép nhân viên bán hàng trực tiếp thu thập thông tin khách hàng và luân chuyển thông tin về các hệ thống quản lý phê duyệt.</p> <p>Nâng cao nhận diện thương hiệu và hỗ trợ chuyên môn hóa trong hoạt động kinh doanh.</p> <p>Giảm thiểu chi phí hoạt động.</p>	<p>Đã chính thức triển khai bộ sản phẩm Saletool kits cho nhân viên bán hàng trên thiết bị máy tính bảng từ tháng 5/2017.</p> <p>Hiện tại, đang bổ sung thêm tính năng hỗ trợ đơn giản hóa quy trình bán hàng và phê duyệt hồ sơ vay.</p>
<p><b>Triển khai hệ thống quản lý và phê duyệt hồ sơ vay (LOS)</b></p>	<p>Quản lý thông tin hồ sơ vay của khách hàng đầy đủ các bước từ thu thập thông tin khách hàng, phê duyệt tín dụng, thẩm định đến bước giải ngân.</p> <p>Thúc đẩy năng lực kinh doanh thông qua việc giám sát năng suất làm việc của các đơn vị liên quan, nâng cao chất lượng dịch vụ theo cam kết lợi ích tốt nhất cho khách hàng.</p>	<p>Đến tháng 6/2017, ngân hàng đã bổ sung đầy đủ các chức năng hỗ trợ quản lý đầy đủ thông tin khách hàng và xuyên suốt từ bước thu thập thông tin thông qua các công cụ bán hàng trực tiếp đến bước giải ngân. Hỗ trợ đầy đủ quy trình phê duyệt online, chức năng scoring, tự động kiểm soát các thông tin vay theo tính chất sản phẩm, lập hợp đồng tự động từ hệ thống và cho phép đẩy thông tin tự động về hệ thống Core Banking để thực hiện giải ngân.</p>
<p><b>Đang triển khai hệ thống CustomerConnect (thay thế cho hệ thống quản lý giao</b></p>	<p>Hỗ trợ các tính năng quản lý mối quan hệ khách hàng, tăng cường năng lực bán sản phẩm tại quầy.</p>	<p>Ngân hàng đã hoàn thành giai đoạn POC và đánh giá tính hiệu quả của hệ thống ứng dụng, dự kiến triển khai</p>



Tên dự án	Mục đích triển khai	Tình hình triển khai
<b>dịch tại quầy hiện tại)</b>	<p>Rút ngắn quy trình xử lý giao dịch tại quầy và khắc phục các hạn chế của hệ thống giao dịch tại quầy hiện tại.</p> <p>Hỗ trợ các tính năng giao dịch khách hàng hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ tại quầy.</p>	hoàn thành vào Quý 3 năm 2018.
<b>Triển khai hệ thống hỗ trợ kinh doanh tiền tệ - Treasury (DTS)</b>	<p>Quản lý lý thông tin giao dịch tiền tệ, trái phiếu, v.v..</p> <p>Tự động hóa giao dịch từ các hệ thống Dealing vào hệ thống Core Banking.</p> <p>Giúp tăng cường giám sát giao dịch tập trung và hạn chế rủi ro.</p>	Đã triển khai hoàn thành tháng 06/2016, giúp tự động hóa các giao dịch MM, FX, Bond & Share.
<b>Triển khai hệ thống Phòng chống rửa tiền (AMLlock)</b>	<p>Tự động giám sát các giao dịch online, hỗ trợ cảnh báo giao dịch nghi ngờ, giao dịch gian lận, tự động cảnh báo giúp giảm thiểu thời gian xử lý giao dịch trong công tác kiểm soát rủi ro. Nâng cao uy tín của ngân hàng đối với cam kết chất lượng giao dịch và thời gian xử lý giao dịch.</p>	<p>Đã hoàn thành triển khai tháng 09/2015.</p> <p>Đến thời điểm hiện tại, nhiều kịch bản đã được xây dựng bổ sung để hạn chế tối đa rủi ro trong hoạt động.</p>
<b>Tự động hóa giao dịch thanh toán (auto payment)</b>	<p>Tự động hóa giao dịch thanh toán trong nước và giao dịch quốc tế.</p> <p>Giảm thiểu thao tác thủ công trong xử lý giao dịch cho tất cả các giao dịch điện đi, điện về của các hệ thống chuyển tiền trong nước và chuyển tiền quốc tế kết nối Core Banking.</p>	Đến tháng 06/2017, hầu như các điện đi và điện về của giao dịch quốc tế và giao dịch trong nước đã được hỗ trợ kết chuyển tự động giữa các hệ thống giao dịch điện tử, hệ thống core banking và các hệ thống kết nối liên ngân hàng như Swift, CITAD.
<b>Tự động hóa các khối hỗ trợ (ERP)</b>	<p>Tự động hóa các quy trình thủ công tại Khối Vận hành giúp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại quầy.</p> <p>Triển khai hệ thống iHRP để quản trị nguồn nhân lực, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn hệ thống.</p>	<p>Từ năm 2015, Ngân hàng đã triển khai các hệ thống quản lý chất lượng giao dịch tại quầy, liên tục cải tiến hệ thống để rút ngắn quy trình giao dịch.</p> <p>Năm 2016, Ngân hàng chính thức đưa vào sử dụng hệ thống quản trị nguồn lực quản lý đầy đủ thông tin nhân viên từ lúc ứng tuyển đến các quá trình đào tạo, kiểm soát năng lực và các quy trình chính sách liên quan.</p>

Tên dự án	Mục đích triển khai	Tình hình triển khai
	Triển khai hệ thống hỗ trợ mua sắm tập trung và quản lý cung ứng.	<p>Tháng 09/2017, Ngân hàng chính thức triển khai hệ thống quản lý mua sắm và quản lý cung ứng tập trung.</p> <p>Năm 2018, Ngân hàng dự kiến sẽ xem xét đầu tư bổ sung hệ thống MIS để tăng cường khả năng hoạch định và nâng cao năng lực cạnh tranh.</p>
<b>Triển khai bộ công cụ quản lý tiền mặt</b>	<p>Hỗ trợ các tiện ích dịch vụ thu/chi hộ nhanh chóng.</p> <p>Đưa vào sử dụng các công nghệ thanh toán hiện đại, nhanh chóng hỗ trợ cho các giao dịch thu chi hộ</p>	<p>Đến cuối năm 2016, Ngân hàng đã hoàn thiện triển khai hệ thống tích hợp hỗ trợ kết nối các đối tác nhanh chóng để đưa ra các tiện ích thanh toán cho khách hàng.</p> <p>Tháng 06/2017, đã đưa vào sử dụng công nghệ thanh toán qua QR-Code để rút ngắn quy trình giao dịch và giảm thiểu chi phí đầu tư nhờ vào công nghệ thanh toán mới này.</p>
<b>Triển khai hệ thống thẻ</b>	<p>Hoàn thiện các sản phẩm thẻ bao gồm các loại thẻ nội địa và quốc tế.</p> <p>Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật của các tổ chức thẻ Quốc tế như Visa/Master.</p> <p>Áp dụng các công nghệ thanh toán thẻ mới nhất để đáp ứng nhu cầu thay đổi liên tục của khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh thẻ.</p>	<p>Đến hết năm 2016, Ngân hàng đã cung cấp đầy đủ các sản phẩm thẻ nội địa và quốc tế (Thẻ trả trước, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng).</p> <p>Tháng 06/2017, đã áp dụng công nghệ thanh toán QR-Code cho cả thẻ nội địa và thẻ tín dụng.</p> <p>Dự kiến tháng 12/2017 sẽ triển khai chính thức sản phẩm thẻ doanh nghiệp.</p>
<b>Chuyển đổi sang mô hình kinh doanh số (Digital Banking)</b>	Số hóa tối đa tất cả các giao dịch với khách hàng, nâng cao trải nghiệm người dùng, mở rộng khả năng tìm kiếm khách hàng mới và giúp giảm thiểu chi phí hoạt động.	<p>Dự kiến trong năm 2018, Ngân hàng sẽ triển khai nâng cấp hệ thống thẻ để khắc phục các nhược điểm của hệ thống hiện tại và tăng cường tính năng mới đột phá để hỗ trợ cho nhu cầu của khách hàng.</p> <p>Đang trong giai đoạn xây dựng đề án Ngân hàng số (dự kiến hoàn thành tháng 12/2017).</p>
<b>Triển khai tiêu chuẩn Basel II</b>	Tăng cường năng lực quản trị rủi ro và khả năng tài chính, giúp ngân	Đã hoàn thành báo cáo đánh giá tuân thủ và lộ trình triển khai vào tháng

Tên dự án	Mục đích triển khai	Tình hình triển khai
	hàng pháp triển bền vững trước những biến động khó lường của thị trường tài chính.	09/2017.  Năm 2018, Ngân hàng chính thức từng bước triển khai theo lộ trình đã đưa ra.

Nguồn: HDBank

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai (02) năm và quý gần nhất

**Bảng 28:** Kết quả hoạt động kinh doanh 02 năm và quý gần nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				Hợp nhất			
	2015	2016	(+/-)	9T2017	2015	2016	(+/-)	9T2017
Tổng tài sản	102.315	142.289	39,1%	165.948	106.486	150.294	41,1%	174.594
Vốn chủ sở hữu	9.210	9.083	-1,4%	10.449	9.842	9.943	1,0%	11.287
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	2.961	3.355	13,3%	3.590	4.133	5.418	31,1%	5.600
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	94	143	52,7%	304	158	233	47,3%	375
Lợi nhuận trước thuế	502	830	65,3%	1.713	788	1.148	45,6%	1.912
% LN TT/TOI	16,9%	24,7%	45,9%	47,7%	19,1%	21,2%	11,0%	34,1%
Lợi nhuận sau thuế	408	687	68,2%	1.409	630	914	45,1%	1.538
% LN ST/TOI	13,8%	20,5%	48,4%	39,3%	15,2%	16,9%	10,7%	27,5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	4,5%	7,5%	68,2%	14,4%	6,7%	9,2%	37,3%	14,5%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng/hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Hoạt động kinh doanh của HDBank đạt mức tăng trưởng cao trong ba năm trở lại đây là kết quả của

chiến lược tăng trưởng thành công, tập trung vào phân khúc KHCN, SME và Tài chính tiêu dùng với biên lợi nhuận cao, cùng với việc đa dạng hóa sản phẩm mới, cải thiện chất lượng tài sản, thay đổi cấu trúc sản phẩm, bán chéo, cơ cấu và sử dụng tài chính hiệu quả hơn, được thể hiện chi tiết qua các chỉ tiêu chính như sau:

#### **Tổng tài sản:**

Năm 2016, tổng tài sản của HDBank tăng trưởng mạnh so với năm 2015, với mức tăng 41,1%. Đóng góp chính cho mức tăng trưởng này là sự gia tăng mạnh mẽ của Dự nợ tín dụng, với mức tăng 45,4% so với năm 2015, từ 56.559 tỷ đồng lên mức 82.224 tỷ đồng và danh mục chứng khoán đầu tư, tăng từ 21.198 tỷ đồng lên 34.261 tỷ đồng (sau dự phòng rủi ro).

Tại thời điểm 30/09/2017, tổng tài sản của Ngân hàng đạt 174.594 tỷ đồng (tăng 25,7% so với tại thời điểm 30/09/2016) nhờ chiến lược tăng trưởng hiệu quả, đã giúp cho HDBank trở thành Ngân hàng Thương mại cổ phần lớn thứ tám tại Việt Nam về tổng tài sản, với tốc độ tăng trưởng tổng tài sản và số lượng chi nhánh vượt trội so với đối thủ, đạt 236 chi nhánh/phòng giao dịch, tăng 6,8% so với cuối năm 2016.

#### **Vốn chủ sở hữu:**

Sau khi sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP Đại Á vào năm 2013, HDBank đã chính thức tăng vốn điều lệ từ 5.000 tỷ đồng lên 8.100 tỷ đồng và duy trì mức vốn này đến hết 09 tháng đầu năm 2017. Đến cuối tháng 10 năm 2017, Ngân hàng đã hoàn thành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, theo đó vốn điều lệ của HDBank tăng lên 8.829 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ phát hành là 9%.

Mặt khác, vốn chủ sở hữu tăng trưởng tốt trong giai đoạn từ năm 2014 đến hết 9 tháng năm 2017 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 9,1% và đạt giá trị 11.287 tỷ đồng chủ yếu đến từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với hơn 2.018 tỷ đồng.

#### **Tổng thu nhập hoạt động (TOI):**

Trong năm 2016, tổng thu nhập hoạt động (“TOI”) đạt 5.418 tỷ đồng, tăng 31,1% so với năm 2015, trong đó thu nhập đến từ Khối Khách hàng Cá nhân, Khối Khách hàng DN VVN và Khối Tài chính Tiêu dùng chiếm tỷ trọng lần lượt là 22,7%, 23,8%, 40,6% trên tổng TOI. TOI từ CIB, Khối Nguồn vốn và AMC chỉ chiếm 13,7% TOI.

Đến 30/09/2017, giá trị TOI đạt 5.600 tỷ đồng, tăng 50,1% so với cùng kỳ năm 2016 nhờ vào hiệu quả hoạt động rất tốt của HDBank trong năm thông qua việc giới thiệu sản phẩm mới, cải thiện chất lượng tài sản, thay đổi cấu trúc sản phẩm, bán chéo, cơ cấu huy động và sử dụng nguồn vốn tài chính hiệu quả hơn. Thu nhập lãi thuần chiếm tỷ trọng lớn nhất với 82,7% trên tổng TOI nhờ tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng (29,7%) và việc mở rộng nhanh chóng danh mục cho vay của HD Saison (dư nợ của HD Saison tăng 31,3% so với cùng kỳ năm 2016).

#### **Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2017 của Ngân hàng đạt 1.912 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 194,4% so với cùng kỳ năm 2016 nhờ vào các yếu tố chính sau:

- Thu nhập lãi thuần tăng trưởng 37,5% trong 9 tháng đầu năm 2017, nhờ dư nợ cho vay tăng trưởng mạnh khoảng 30,0% so với cùng kỳ năm trước, với hệ số NIM đạt 4,3%.
- Thu nhập phi lãi tăng trưởng 165,4% trong 9 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016, chủ yếu là từ thu nhập từ các khoản đầu tư chứng khoán (bao gồm mua bán trái phiếu Chính phủ và chứng khoán vốn).
- Mặt khác, chi phí dự phòng lại giảm 3,9% đã góp phần tăng lợi nhuận trước thuế cho Ngân hàng. HDBank đã trích các khoản dự phòng cho trái phiếu VAMC phù hợp với các quy định, dự kiến dự phòng đầy đủ cho các trái phiếu này trong 5 năm.

Việc lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2017 đã khiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) của HDBank tăng từ mức 9,2% cuối năm 2016 lên 14,5% tại ngày 30/9/2017.

## **7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo**

### **Điều kiện kinh tế vĩ mô thuận lợi**

Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn duy trì ở mức ổn định, GDP 09 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng vượt bậc với mức tăng 6,41% (Quý 1 và Quý 2 tăng lần lượt 5,15% và 6,28%) trong khi Chỉ số tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng 0,59% so với cùng kỳ và CPI bình quân 9 tháng tăng 3,40%. Thanh khoản hệ thống ngân hàng ổn định khi các lãi suất điều hành tiếp tục duy trì ở mức thấp.

Tỷ giá USD/VND đi ngang và cân bằng khi cán cân thanh toán tổng thể dương được hỗ trợ bởi hoạt động xuất khẩu tăng cao, thặng dư thương mại và nguồn vốn FDI/FII tiếp tục đổ vào Việt Nam. Trong bối cảnh thị trường quốc tế biến động mạnh, tỷ giá trong nước hầu như đứng yên mặc dù NHNN chủ động điều chỉnh giảm 11 điểm cơ bản đối với tỷ giá trung tâm. Tỷ giá giao dịch trên thị trường ngân hàng giảm nhẹ 5 điểm cơ bản xuống 22.690/22.760 VND/USD, tỷ giá tự do giảm 10 điểm cơ bản xuống 22.720/22.740. Bên cạnh ảnh hưởng từ thị trường thế giới, số liệu xuất nhập khẩu mới được Tổng cục Hải Quan công bố cũng hỗ trợ tích cực cho tỷ giá.

Nền kinh tế Việt Nam đã có năm khởi động kế hoạch 2016 - 2020 không thuận lợi khi tốc độ tăng trưởng GDP chỉ đạt 6,21%, thấp hơn so với mục tiêu 6,7% đưa ra từ đầu năm cũng như so với mục tiêu trung bình 6,5% - 7% của cả giai đoạn. Tuy so với mặt bằng chung của thế giới thì tốc độ tăng trưởng này vẫn rất tích cực, nhưng nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi tăng trưởng chưa bền vững, phục hồi không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI.

### **Sự phát triển của thị trường tài chính ngân hàng tại Việt Nam**

Tín dụng 09 tháng đầu năm 2017 tăng trưởng 12% so với cuối năm 2016, cơ cấu chuyển dịch tích cực, chất lượng được nâng lên; thanh khoản, an toàn hệ thống được bảo đảm. Mặt bằng lãi suất giảm, trong đó các lĩnh vực ưu tiên giảm 0,5 – 1,0%. Tỷ giá, thị trường vàng, ngoại tệ, giá trị đồng tiền Việt Nam ổn định; NHNN đã mua thêm hơn 6 tỷ USD, nâng mức dự trữ ngoại hối lên trên 45 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.

### **Vấn đề xử lý nợ xấu và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam**

Lộ trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng đang được tiếp tục triển khai theo kế hoạch theo hướng giảm số lượng các tổ chức tín dụng dưới chuẩn, cải thiện từng bước chất lượng, sức cạnh tranh toàn hệ thống và từng tổ chức tín dụng.

Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's vừa thông báo nâng triển vọng hệ thống ngân hàng của Việt Nam từ "ổn định" lên "tích cực" trong vòng 12-18 tháng tới, thể hiện triển vọng kinh tế sáng sủa của Việt Nam cũng như triển vọng tích cực đối với hầu hết các ngân hàng Việt được hãng này xếp hạng. Tuy nhiên, Moody's cũng cảnh báo rằng tăng trưởng tín dụng nhanh, được hỗ trợ bởi chính sách tiền tệ nới lỏng, có thể làm tăng rủi ro tài sản. Môi trường hoạt động của các ngân hàng cũng sẽ hưởng lợi từ tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, dựa trên những cải thiện cơ sở hạ tầng, kết cấu dân số có lợi và nỗ lực của Chính phủ trong việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, Moody's nhận xét.

Chất lượng tài sản của các ngân hàng Việt Nam sẽ ổn định trong thời gian tới, với tỷ lệ nợ có vấn đề sẽ xuống còn 7,1% (dựa trên báo cáo của 15 ngân hàng được Moody's xếp hạng) tính đến cuối năm 2016 từ mức 7,5% năm 2015. Moody's dự báo tỷ lệ này sẽ giảm còn 5,8% vào năm 2017 do tăng trưởng tín dụng nhanh hơn tốc độ hình thành nợ xấu và đà phục hồi của ngành bất động sản.

Nợ xấu mặc dù đã được xử lý trong những năm vừa qua tuy nhiên vẫn tiếp tục là áp lực lớn đối với lợi nhuận của toàn ngành. Các ngân hàng sau thời gian tái cấu trúc và củng cố hệ thống sẽ tập trung thúc đẩy mạnh tăng trưởng, tạo ra áp lực cạnh tranh. Tính đến cuối tháng 09 năm 2017, tỷ lệ nợ xấu là 2,46%. Lũy kế từ khi hoạt động đến cuối tháng 07/2017, VAMC đã mua nợ xấu của các tổ chức tín dụng với giá mua (mệnh giá trái phiếu đặc biệt) là trên 261 nghìn tỷ đồng, trong đó đã thu hồi được trên 60 nghìn tỷ đồng; trong 9 tháng đầu năm 2017 đã xử lý được khoảng 16 nghìn tỷ đồng. Trong tháng đầu năm 2017, toàn hệ thống đã xử lý được trên 57 nghìn tỷ đồng.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của HDBank trong ngành

#### Tổng tài sản và lợi nhuận

Từ năm 2008 đến cuối tháng 9 năm 2017, tổng tài sản của HDBank đã tăng 18 lần và số lượng các chi nhánh đã tăng gấp 7 lần.

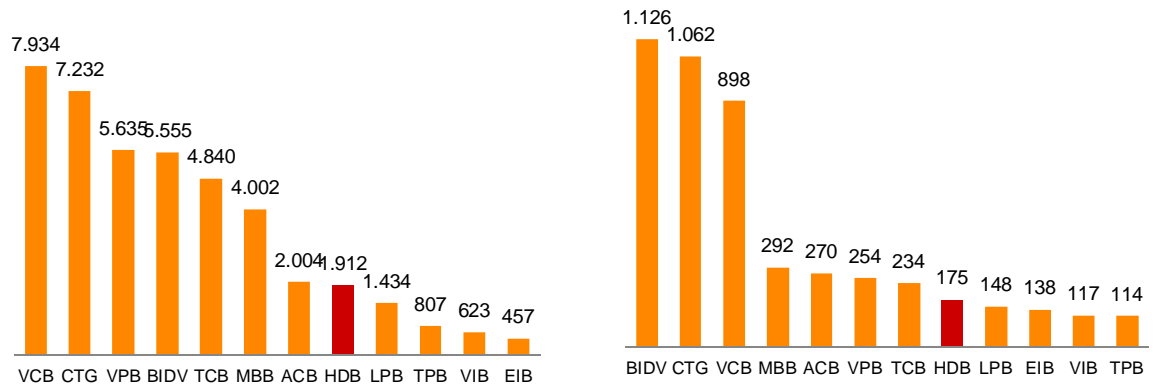
Ngoài sự tăng trưởng nội tại, tài sản của Ngân hàng cũng tăng nhanh đáng kể thông qua các hoạt động sáp nhập và hợp nhất. Năm 2013 đã đánh dấu một mốc quan trọng cho HDBank khi Ngân hàng sáp nhập với Ngân hàng Đại Á. Vốn điều lệ của HDBank tăng lên 8.100 tỷ đồng và trở thành một trong 10 ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam. Ngân hàng cũng đã giành được nhiều giải thưởng, bao gồm "Công ty được quản lý tốt nhất châu Á" vào năm 2015 và 2016 của Tạp chí Euromoney, "Top 500 ngân hàng châu Á", "Top 8 ngân hàng thương mại tại Việt Nam" vào năm 2017 của Asian Banker và "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam" trong năm 2017 của Asia Money.

---

**Tổng lợi nhuận trước thuế (9 tháng đầu năm 2017)**

**Tổng Tài Sản (tại ngày 30/9/2017)**

---

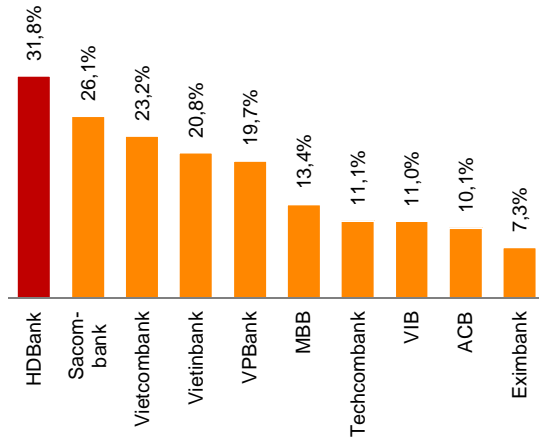


### **Tăng trưởng**

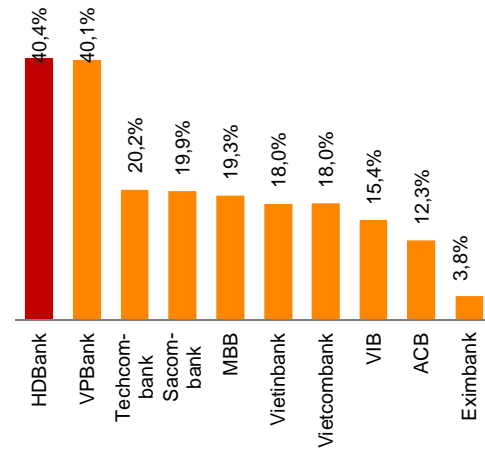
Trong giai đoạn 2012 - 2016, HDBank đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 40% về dư nợ cho vay và 32% đối với số dư tiền gửi, so với mức trung bình ngành lần lượt là 12% và 14%, đứng hàng đầu trong ngành. Nguồn huy động của HDBank và HD Saison đã tăng đáng kể trong các năm qua, tăng trưởng bình quân lần lượt là 29% và 59% trong năm năm vừa qua. Tiền gửi tăng trưởng mạnh mẽ đã giúp thúc đẩy tăng trưởng cho vay và nâng cao khả năng sinh lợi.



**Tăng trưởng CAGR tiền gửi  
(2012 - 2016)**



**Tăng trưởng CAGR cho vay  
(2012 - 2016)**



**Chất lượng tài sản và Tỷ lệ nợ xấu**

Chiến lược của HDBank là ưu tiên tập trung vào những phân khúc có tiềm năng và tốc độ tăng trưởng nhanh là Khối KHDN và Khối KHCN, đồng thời hạn chế lĩnh vực bất động sản và các doanh nghiệp Nhà nước, là nơi tập trung nhiều khoản nợ xấu, ảnh hưởng đến toàn ngành ngân hàng tại Việt Nam.

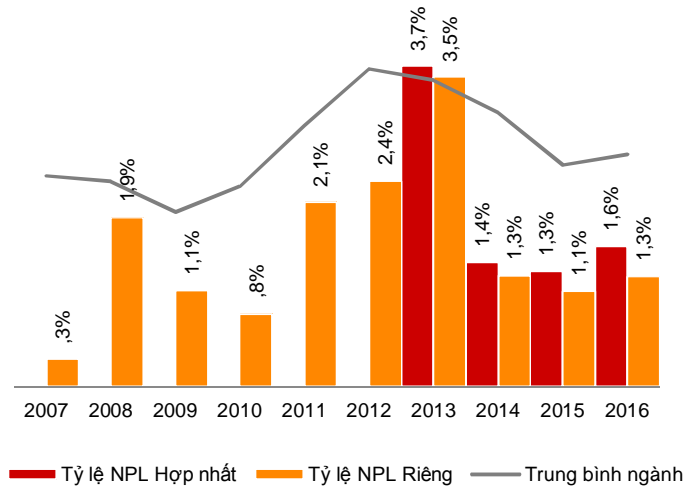
Tại ngày 30/09/2017, 96% của tổng danh mục cho vay của HDBank dành cho các khách hàng của Khối KHCN, Khối KHDN và Khối Tài chính Tiêu dùng. Điều này cho thấy được lợi thế cạnh tranh của HDBank so với các ngân hàng khác trong ngành.

Ngoài ra, HDBank đã xây dựng được hệ thống quản lý rủi ro hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế và theo mô hình 3 tuyến bảo vệ của Basel. Hệ thống bao gồm kiểm tra và đánh giá độc lập bởi Ban kiểm soát / Kiểm toán viên nội bộ, triển khai hệ thống giám sát của các phòng ban tại Hội sở và Kiểm soát các giao dịch tại các đơn vị kinh doanh. Các hoạt động quản lý rủi ro tiên tiến của HDBank đã đem lại hiệu quả hoạt động tốt nhất thị trường. Tính đến ngày 31/12/2016, tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo hợp nhất (với HDSaison) và riêng lẻ của Ngân hàng lần lượt là 1,60% và 1,26%, đây là mức thấp nhất trong ngành ngân hàng. Trạng thái vốn của Ngân hàng hiện ở mức tốt, với hệ số an toàn vốn (CAR) tại thời điểm 30/9/2017 đạt 11,4%, và dự kiến tăng lên 14,4% vào cuối năm 2017, cao hơn nhiều mức quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CAR 9%).

Nợ xấu của HDBank tiếp tục được cải thiện do Ngân hàng áp dụng nghiêm ngặt các quy trình thẩm định và cho vay cũng như công tác thu hồi nợ.

**Hình 13: Chất lượng tài sản**

**Tỷ lệ NPL\***



Nguồn: HDBank và World Bank

Ghi chú: (\*) Tỷ lệ NPL được tính toán theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

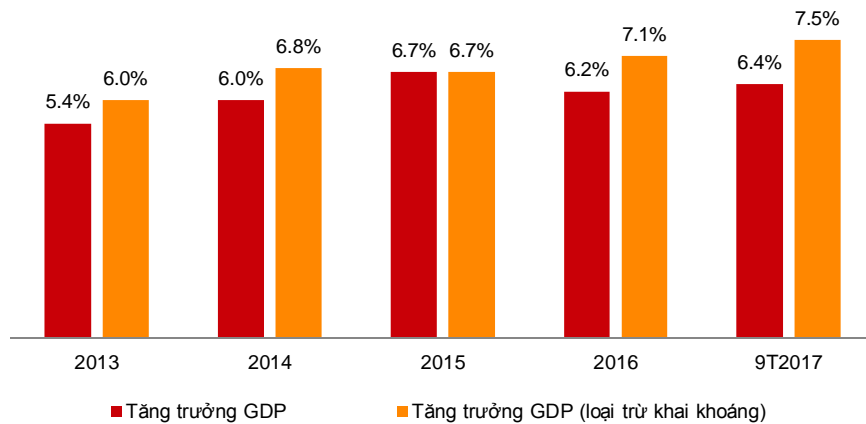
### 8.2.1. Tình hình kinh tế vĩ mô duy trì ổn định

#### Tăng trưởng GDP

Mức tăng trưởng GDP trong 9 tháng đầu năm 2017 đạt 6,41%, cao hơn mức tăng 6,0% của cùng kỳ năm 2016 là một tín hiệu tích cực để nền kinh tế hướng tới mục tiêu tăng trưởng 6,7% của cả năm 2017. Nhìn chung, sự tăng trưởng trong GDP trong thời gian gần đây cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, tăng trưởng GDP của Việt Nam nếu không tính ngành khai khoáng đã đạt mức cao nhất so với cùng kỳ các năm, tương đương 7,5%. Bên cạnh đó giá trị nhập khẩu linh kiện điện tử tăng mạnh trong tháng 9 đầu năm 2017 cũng là một tín hiệu tốt cho triển vọng tăng trưởng trong tiêu dùng trong thời gian tới.

**Hình 14: Tốc độ tăng trưởng GDP**



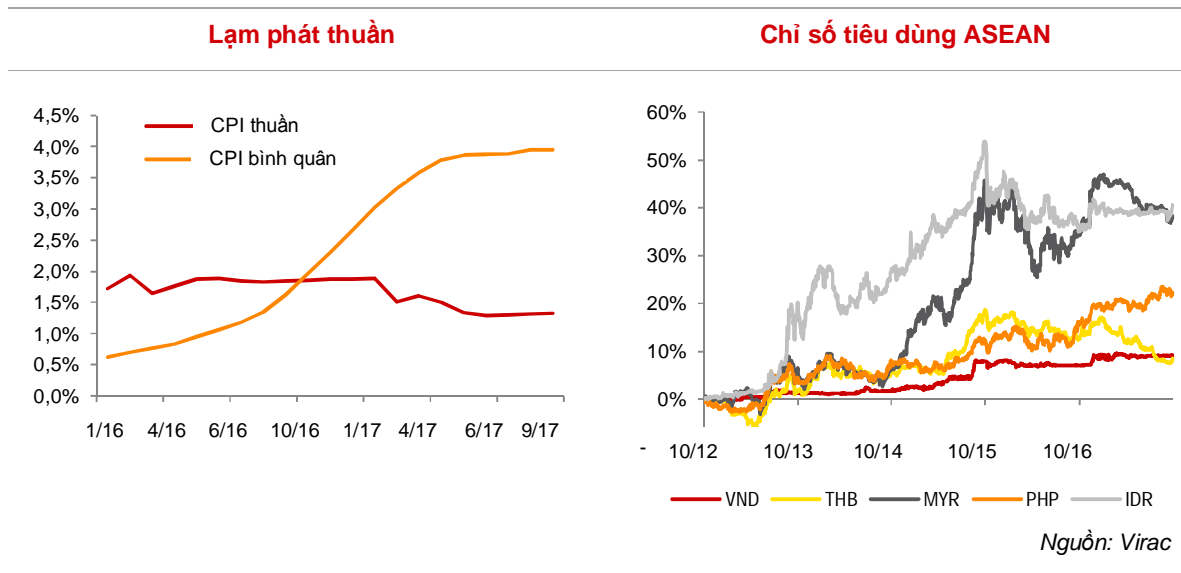
Nguồn: GSO, SSI Research

Tăng trưởng ở Việt Nam trong năm 2018 được dự báo là rất khả quan nhờ vào các yếu tố: *Thứ nhất*, đầu tư tư nhân vẫn sẽ duy trì đà tăng trưởng mạnh, nhờ sự phục hồi nhu cầu và mức lãi suất ổn định. *Thứ hai*, giải ngân vốn đầu tư nước ngoài có thể sẽ tiếp tục được duy trì, được khuyến khích bởi các con số FDI đăng ký gần đây tăng khoảng 30% lên 40% so với năm trước. *Thứ ba*, tăng trưởng tín dụng dự kiến cũng đóng vai trò quan trọng cho tăng trưởng GDP trong năm 2018. Điều này không chỉ góp phần tích cực về mặt chính sách tiền tệ, mà còn đẩy mạnh tăng trưởng tiêu dùng nội địa khi các ngân hàng có thể thay đổi cơ cấu cho vay thông qua việc gia tăng cho vay bán lẻ.

### **Tình hình lạm phát (CPI)**

Trong 9 tháng đầu năm 2017, CPI bình quân tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2016 và cũng cao hơn so với mức tăng cùng kỳ trong 3 năm gần đây. Nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng mạnh của giá cả trong giai đoạn tháng 8 và tháng 9 đến từ các nhóm giáo dục, giao thông, vật liệu xây dựng và dịch vụ y tế. Tuy vậy, bên cạnh các nhóm ngành tăng giá thì nhóm ngành thực phẩm là yếu tố chính kiềm lại sự tăng của lạm phát khi đã ghi nhận giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước do khủng hoảng cục bộ ở ngành chăn nuôi. Vì vậy, với diễn biến giá các nhóm ngành hàng chính tính tới thời điểm hiện tại, mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% mà Chính phủ đã đặt ra cho cả 2017 vẫn rất khả quan.

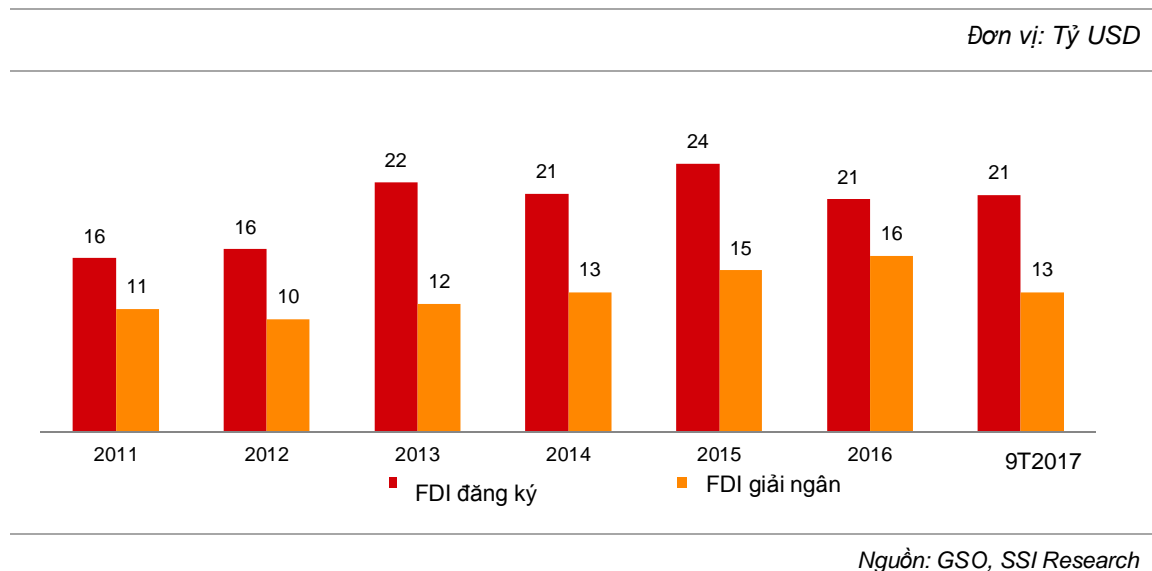
**Hình 15: Tình hình lạm phát**



**Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)**

FDI giải ngân tăng 13,4% trong 9 tháng đầu năm 2017, đạt tổng cộng 12,5 tỷ USD, trong khi FDI đăng ký đạt 21,3 tỷ USD (+ 29,8%), đảm bảo tăng trưởng cho giải ngân trong năm 2018. Danh mục đầu tư cũng tăng 64% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 4,16 tỷ USD. Khách du lịch quốc tế đạt 9,4 triệu lượt người, tức là tăng 28,4%, khiến Việt Nam trở thành một trong những nước phát triển nhanh nhất thế giới về du lịch.

**Hình 16: Vốn FDI đăng ký và giải ngân**



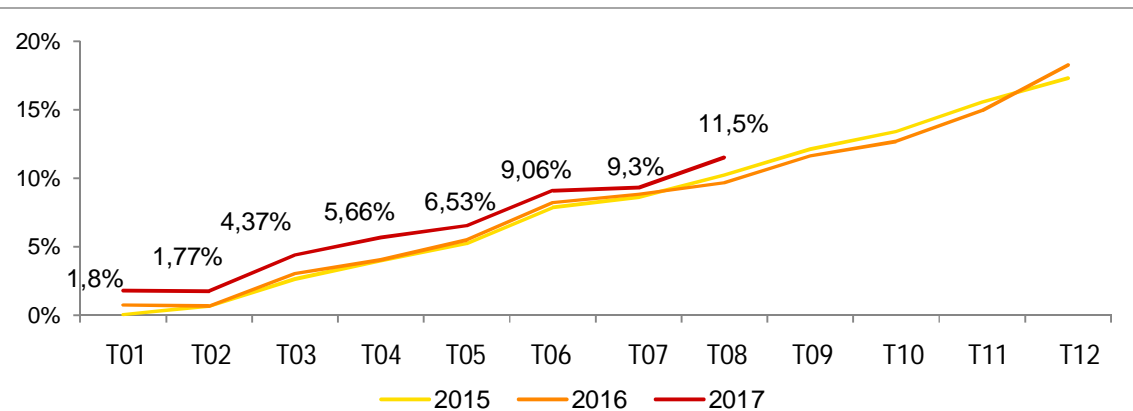
**8.2.2. Ngành ngân hàng kỳ vọng tăng trưởng cao**

Ngành ngân hàng Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ trong tám tháng đầu năm 2017 do tăng trưởng tín dụng tổng thể đạt 11,5% so với đầu năm, cao hơn nhiều so với mức 9% của năm ngoái. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ các khoản cho vay khách hàng cá nhân (bán lẻ) và cho vay bằng ngoại tệ. Trong đó các sản phẩm cho vay bán lẻ bao gồm cho vay thế chấp, cho vay kinh doanh cá nhân, cho vay mua xe, cho vay tiêu dùng và một số sản phẩm khác.

Các ngân hàng với danh mục cho vay tiêu dùng lớn đã có mức tăng trưởng cao hơn. Cho vay tiêu dùng tiếp tục là động lực tăng trưởng tín dụng chính, khi giúp các ngân hàng có NIM cao hơn, và giảm rủi ro nhờ đa dạng hoá danh mục cho vay. Các ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực này là HDBank và VPBank, được hưởng lợi từ các công ty cho vay tiêu dùng (HD Saison và FE Credit).

Trong tháng 8/2017, tín dụng bằng nội tệ tăng 11% so với cùng kỳ, trong khi tín dụng bằng ngoại tệ tăng 11,5% so với cùng kỳ 8 tháng đầu năm 2017, cao hơn đáng kể so với mức tăng 1,7% cùng kỳ của năm ngoái. Nhu cầu tín dụng bằng ngoại tệ luôn gia tăng do lãi suất thấp. Năm nay, sự tăng trưởng mạnh của tín dụng bằng ngoại tệ cũng là do thực tế là nhiều ngân hàng đã tăng đi vay bằng ngoại tệ từ các tổ chức tín dụng khác, một phần trong đó là vay từ nước ngoài.

**Hình 17: Tăng trưởng tín dụng hàng tháng**



Nguồn: GSO, SSI Research

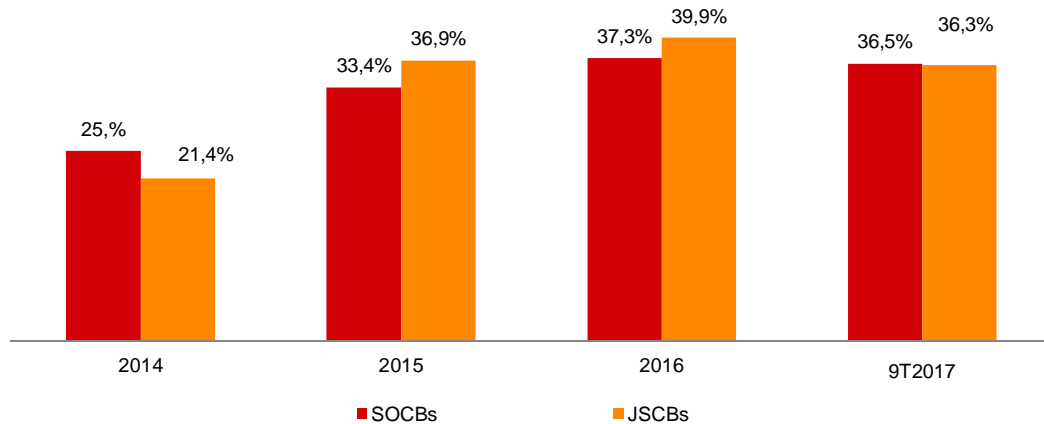
Tăng trưởng tiền gửi chậm hơn so với năm 2016, và chậm hơn tăng trưởng tín dụng. Tổng số vốn huy động từ khách hàng trong toàn ngành trong 8 tháng đầu năm 2017 tăng 9,1% so với đầu năm, thấp hơn mức tăng 11,4% trong cùng kỳ năm 2016. Trong đó, tiền gửi khách hàng tăng trưởng 8,7% trong khi chứng chỉ tiền gửi tăng 18,6% tính từ đầu năm. Theo đó, tỷ lệ LDR tăng nhẹ lên 89,2% trong nửa đầu năm, từ 87,7% vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tăng trưởng tiền gửi thấp hơn có thể là do lãi suất tiền gửi được giữ ở mức thấp (4,5-5,5%/năm đối với kỳ hạn 1 tháng) cũng như dòng tiền được chuyển hướng sang các lựa chọn đầu tư khác như cổ phiếu và bất động sản.

Các ngân hàng đã cơ cấu lại danh mục cho vay, theo hướng tăng các khoản cho vay ngắn hạn và giảm các khoản cho vay trung hạn và dài hạn để thực hiện cấu trúc khoản vay phù hợp với các quy định mới về trần cho vay vốn ngắn hạn sử dụng cho các khoản vay trung và dài hạn (tức 50% vào năm 2017 và 40% vào năm 2018). Tỷ lệ nợ ngắn hạn trên tổng dư nợ cho vay tăng dần lên 45,9% tính đến cuối tháng 8 năm 2017, so với 44,9% của năm 2016. Trong khi đó, các khoản vay trung, dài hạn chiếm 54,1% tổng dư nợ cho vay, giảm từ 55,1% vào năm 2016.

Do đó, hệ số vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn cũng được cải thiện từ 34,51%

vào cuối năm 2016 lên 32,7% vào ngày 30/6/2017, và dưới ngưỡng 40%. Đối với các ngân hàng thương mại nhà nước, hệ số này tại thời điểm 30/6/2017 giảm nhẹ xuống 36,5% (so với 37,3% của năm 2016) trong khi các ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm tỷ lệ này từ 39,9% năm 2016 xuống còn 36,3%.

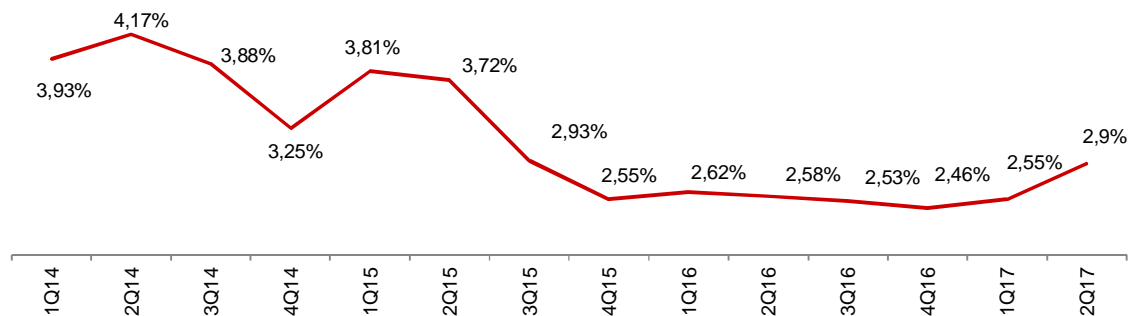
**Hình 18: Vốn ngắn hạn dùng cho vay trung và dài hạn**



Nguồn: SBV, SSI Research

Tính đến cuối năm 2016, tình hình nợ xấu đã được cải thiện đáng kể, vì một phần lớn các khoản nợ xấu đã được bán cho VAMC. Do đó, tỷ lệ nợ xấu của NHTM đã giảm xuống dưới 3%. Tỷ lệ nợ xấu toàn ngành so với tổng cấp tín dụng tính đến cuối năm 2017 là 2,9%, tương đương khoảng 157 nghìn tỷ đồng. Đối với toàn ngành, có khoảng 230 nghìn tỷ đồng nợ xấu, hay 3,75% tổng dư nợ, tồn tại dưới hình thức trái phiếu VAMC chưa được xử lý. Theo NHNN, tỷ lệ NPL của ngành ngân hàng Việt Nam khoảng 10%, bao gồm các khoản nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã chuyển giao cho VAMC và nợ xấu tiềm ẩn.

**Hình 19: Tỷ lệ nợ xấu**



Nguồn: SBV, SSI Research

**Basel II:**

Basel II chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, theo đó ngành ngân hàng nói chung sẽ áp dụng các tiêu chuẩn Basel II với tỷ lệ an toàn vốn (CAR) sẽ điều chỉnh xuống 8,0% và điều kiện về vốn chặt hơn.

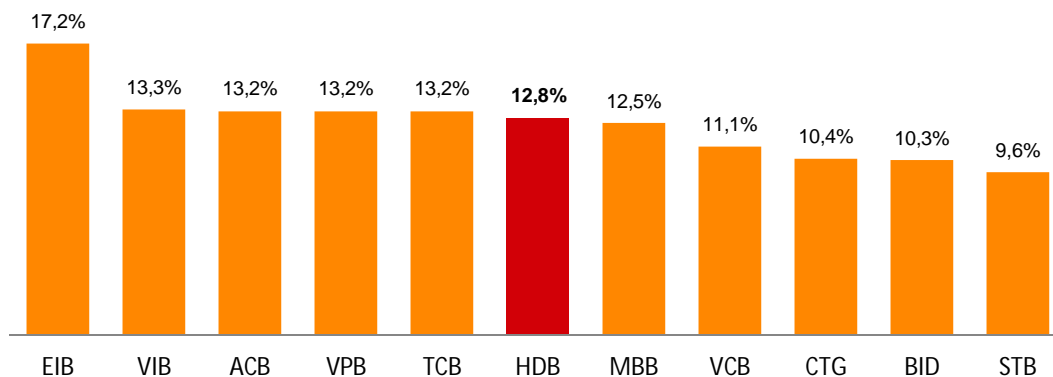
Thông tư 41/2016/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành đã thắt chặt tỷ lệ an toàn hoạt động và CAR dựa trên các hướng dẫn của Basel II hiện đang được triển khai rộng rãi trên khắp thế giới. Việc áp dụng rộng rãi đã thể hiện quyết tâm của cơ quan giám sát để nâng cao tính an toàn và hiệu quả của ngành ngân hàng.

Tiêu chuẩn của Basel II nghiêm ngặt hơn nhiều so với quy định hiện hành của Thông tư hiện hành 36. Thứ nhất, ngoài việc tính toán vốn cần thiết cho rủi ro tín dụng, các ngân hàng sẽ cần phải tính toán số vốn cần thiết cho rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động mà trước đây không được đề cập. Do đó, vốn cần thiết cho các ngân hàng sẽ tăng lên.

Về rủi ro tín dụng, nếu theo Thông tư 36, yếu tố rủi ro là 0% đến 150% (với yếu tố rủi ro cao nhất cho vay bất động sản được điều chỉnh đến 200% từ tháng 1 năm 2017), trong khi tỷ lệ rủi ro theo Thông tư 41 là từ 0% đến 250%. Do đó, giá trị tài sản có rủi ro đối với rủi ro tín dụng về cơ bản sẽ tăng lên mức cao hơn trước. Ví dụ, đối với việc cho vay liên ngân hàng, các yếu tố rủi ro được tăng lên từ 20% đến 50% đến 150% tùy thuộc vào xếp hạng của các tổ chức tín dụng vay liên quan.

Mặc dù Thông tư 36 không bao gồm giá trị tài sản thế chấp để tính CAR (chỉ tính đến giá trị thế chấp để lập dự phòng nợ xấu), theo Thông tư 41, các yêu cầu bồi thường với tài sản đảm bảo hợp lệ sẽ ít rủi ro hơn và nhờ đó giảm yêu cầu về vốn.

**Hình 20: Hệ số CAR năm 2016**



Nguồn: SBV, SSI Research

Thông tư 41 sẽ có hiệu lực kể từ đầu năm 2020, cho phép giai đoạn chuyển tiếp ba năm từ 2017 đến 2019 để các ngân hàng chuẩn bị tốt cho các hướng dẫn của Basel II. Do đó, ngân hàng Nhà nước đang dự thảo sửa đổi Thông tư số 36/2014/TT-NHNN để giải quyết các biến số hoạt động bao gồm giới hạn an toàn và hệ số cho một hệ thống ngân hàng tối ưu, một bước gần hơn với các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư 41. Hiện tại CAR của hầu hết các ngân hàng là khá cao so với ngưỡng quy định là 9%, nhưng do các quy định sửa đổi có vẻ như chặt chẽ hơn nhiều so với trước, có thể số CAR theo phương pháp tính toán mới sẽ giảm đáng kể.

### 8.2.3. Triển vọng ngành ngân hàng

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tăng trưởng tín dụng trong năm 2017 từ 21% lên 22%. Theo đó, đến tháng 09/2017, NHNN đã nâng trần tăng trưởng tín dụng đối với nhiều ngân hàng, bao gồm VCB và CTG từ 16% lên 18%, MBB từ 16% lên 20%, ACB từ 16% lên 20%. Và nhiều giải pháp đã được



đưa ra gần đây để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng như sau:

*Thứ nhất*, NHNN ban hành Quyết định số 1424/QĐ-NHNN và Quyết định số 1425/QĐ-NHNN ngày 07/07/2017 về việc điều chỉnh lãi suất, theo đó, kể từ ngày 10/07/2017, NHNN sẽ giảm 0,25%/năm các mức lãi suất điều hành gồm lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng; giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế.

*Thứ hai*, NHNN đã ban hành dự thảo Thông tư để sửa đổi Thông tư 36, trong đó đưa ra tiến độ cho việc giảm dần mức trần đối với nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho tỷ lệ cho vay trung, dài hạn như sau:

Nội dung	Lộ trình cũ		Lộ trình mới		
	2017	2018	2017	2018	2019
Hệ số vốn ngắn hạn của ngân hàng dùng cho vay trung và dài hạn	50%	40%	50%	45%	40%

*Nguồn: SSI Research*

Theo Ngân hàng Nhà nước, nguồn vốn trung và dài hạn hiện tại chiếm 13% đến 15% tổng nguồn vốn, trong khi các khoản cho vay với thời hạn tương đương chiếm từ 53% đến 55% tổng dư nợ cho vay. Và như lộ trình trước đây, việc điều chỉnh mạnh trần hệ số vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn từ 50% trong năm 2017 xuống còn 40% vào năm 2018 có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tăng trưởng tín dụng. Tuy nhiên với dự thảo Thông tư 36 sửa đổi, các ngân hàng được nhận định sẽ có thêm dư địa để tăng trưởng tín dụng.

*Thứ ba*, tiền gửi không kỳ hạn của NHNN tại các NHTM ở mức 160 nghìn tỷ đồng, tăng 68% do việc giải ngân chậm vào dự án đầu tư công. Điều này đã giúp các ngân hàng duy trì được thanh khoản cao mặc dù tăng trưởng tiền gửi khách hàng có dấu hiệu chững lại. Bên cạnh đó, các ngân hàng tích cực vay vốn ngắn hạn từ các tổ chức tài chính nước ngoài để có nguồn vốn cho vay hiệu quả nhằm giảm chi phí vốn bình quân.

Năm 2018, Tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng lợi nhuận ngành ngân hàng dự kiến sẽ tăng mạnh nhờ vào (i) Hệ số thu nhập lãi biên (NIM) cải thiện cộng với (ii) thu nhập bất thường từ hoàn nhập dự phòng và bán nợ xấu.

### 8.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của HDBank và các ngân hàng đang niêm yết trên thị trường chứng khoán

**Bảng 29: So sánh tình hình tài chính và hoạt động của các ngân hàng**

Đơn vị: Ngân tỷ đồng

Chỉ tiêu	HDBank	VCB	BID	CTG	ACB	VPB	MBB
Tổng tài sản	150,3	787,9	1.006,4	948,7	233,7	228,8	256,3
Vốn chủ sở hữu	9,9	48,0	42,5	60,1	14,1	17,2	25,4
Tiền gửi khách hàng	103,3	590,5	303,1	655,1	207,1	123,8	194,8
Cho vay khách hàng	81,3	452,7	713,6	655,1	161,6	142,6	148,7
Tổng thu nhập hoạt động	5,4	24,9	30,4	26,5	7,6	16,9	9,9
Lợi nhuận sau thuế	0,9	6,9	6,2	6,9	1,3	3,9	2,9
ROA	0,7%	0,9%	0,7%	0,8%	0,6%	1,9%	1,2%
ROE	9,2%	14,7%	14,9%	11,8%	9,9%	25,7%	12,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của các ngân hàng

### 8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của HDBank với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam khá tốt, ổn định và có thể tiếp được duy trì ở những năm sắp tới, dù có dấu hiệu chậm lại. Một nền kinh tế phát triển lành mạnh là điều kiện quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các ngành nghề kinh doanh đặc biệt là ngành tài chính ngân hàng và ngành tài chính tiêu dùng. Nắm bắt được rõ các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội cùng với định hướng chiến lược trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ đa năng hàng đầu Việt Nam, rút ngắn khoảng cách về quy mô với các ngân hàng thương mại Nhà nước, HDBank đã và đang tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng...

Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, HDBank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dần công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của Ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng cho thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

## 9. Chính sách đối với người lao động

## 9.1. Số lượng người lao động

Tổng số lao động của HDBank đến thời điểm 30/09/2017 là 13.115 nhân viên.

**Bảng 30: Số lượng lao động của HDBank tại 30/09/2017**

STT	Loại hình lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân chia theo giới tính</b>	<b>13.115</b>	<b>100%</b>
1	Nam	4.488	34,2%
2	Nữ	8.627	65,8%
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>13.115</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	192	1,5%
2	Đại học	7.246	55,2%
3	Cao đẳng, Trung cấp	4.935	37,6%
4	Lao động phổ thông	742	5,7%

Nguồn: HDBank

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

HDBank thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật bảo hiểm hiện hành.

HDBank đặt trọng tâm việc nâng cao chất lượng nguồn lực song song việc tinh gọn bộ máy để ngày càng chuyên nghiệp, đồng thời chất lượng tuyển dụng luôn được đảm bảo số ứng viên không đạt sau thời gian thử việc ở dưới mức 10%. Để hỗ trợ việc tuyển dụng, HDBank đã xây dựng thành công website tuyển dụng online ([www.jobs.hdbank.com.vn](http://www.jobs.hdbank.com.vn)) với nhiều tiện ích như đăng tuyển online, nộp hồ sơ trực tuyến, quản lý thông tin ứng viên,... với giao diện dễ nhìn, thân thiện thu hút hàng ngàn lượt ứng viên nộp hồ sơ trong năm.

### 9.2.1. Chính sách thu hút nhân sự

Ngân hàng xem việc thu hút và giữ nhân sự giỏi là yếu tố quan tâm hàng đầu, trên cơ sở nhân viên làm việc lâu năm có cơ hội thăng tiến, chuyển vị trí chức danh theo nguyện vọng và niềm đam mê trong công việc.

Tính đến 30/09/2017, tổng số CBNV của HDBank (hợp nhất) là 13.115 nhân viên, trong đó số CBNV riêng HDBank là 5.180 người. Với định hướng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển của HDBank trong dài hạn, HDBank triển khai chương trình “Cán Bộ Nguồn Tiềm Năng 2016” nhằm phát hiện những CBNV ưu tú, có tố chất lãnh đạo đáp ứng nguồn nhân sự cấp cao khi có nhu cầu và tạo điều kiện cho các CBNV xuất sắc khẳng định bản thân, được vinh danh và tìm kiếm cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp. Kết quả, HDBank tuyển chọn được 231 CBNV đạt tiêu chuẩn để tham gia các khóa đào tạo vào đầu năm 2017.

Thực tế HDBank đã tổ chức các kỳ thi chuyển chức danh cho CBNV có nguyện vọng thay đổi công việc; thông báo tuyển dụng nội bộ để ưu tiên cho nhân sự thâm niên công tác, đề bạt bổ nhiệm các cán bộ có năng lực, đạo đức.

Nhằm chuẩn hóa đội ngũ CBNV, HDBank đã xây dựng chuẩn định biên cho từng chức danh trên toàn hệ thống, thường xuyên rà soát đánh giá chất lượng CBNV, có chính sách khuyến khích đối với cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp nhiều vào kết quả hoạt động của HDBank, đồng thời sàng lọc những cán bộ yếu, không hoàn thành nhiệm vụ /KPIs.

### 9.2.2. Chính sách đào tạo

Về công tác đào tạo, các khối chuyên môn đã xây dựng được các bộ tài liệu đào tạo chuẩn theo chức danh, công tác đứng lớp chuyên nghiệp hơn và đặc biệt là đã xây dựng thành công ngân hàng đề thi dành cho Cán bộ quản lý, Kiểm soát viên, Giao dịch viên, chuyên viên Quan hệ khách hàng, Hỗ trợ tín dụng.

Hàng năm, HDBank đều triển khai chương trình đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên và cấp quản lý. Bình quân hàng năm, HDBank đã tổ chức hơn 300 khóa học cho hơn 14.000 lượt người với hơn 30 gần 90 chuyên đề. Riêng 9 tháng đầu năm 2017 HDBank đã tổ chức 380 khóa học/chương trình đào tạo cho 14.397 lượt người tham dự. Nội dung đào tạo bao gồm:

- Đào tạo cho tất cả nhân viên mới về chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng làm việc
- Đào tạo, cập nhật kiến thức mới cho tất cả nhân viên về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng làm việc
- Đào tạo các kỹ năng cần thiết cho cấp quản lý.

Năm 2016, HDBank đã tổ chức các khóa đào tạo thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng CBNV, đồng thời cử các cán bộ tham gia các khóa đào tạo tại nước ngoài.

### 9.2.3. Chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng nhân sự, chế độ lương thưởng cho CBNV cũng được cải thiện nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân sự chất lượng cao gắn bó với HDBank. Triển khai các công tác đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên nhằm xác định mức lương thưởng phù hợp cho từng nhân viên tránh gây ảnh hưởng đến quyền lợi của từng người lao động trong HDBank. Với chi phí triển khai rất thấp nhưng vẫn áp dụng bước đầu thành công, điểm nổi bật:

- Triển khai KPIs đến CBNV từ Chuyên viên quan hệ khách hàng tại Đơn vị kinh doanh đến từng Chuyên viên tại Hội sở với chương trình đánh giá KPIs online.
- Trên cơ sở này, công tác định biên nhân sự thêm phù hợp, gắn liền với hoạt động phát triển kinh doanh và tạo định hướng cho các đơn vị của HDBank sắp xếp nhân sự hiệu quả. Kết quả đạt được, trong 9 tháng đầu năm 2017 HDBank đã nâng chất lượng chuyên viên quan hệ khách hàng đạt trung bình mức KPIs hoàn thành trên 100% điểm chuẩn là 60%, giảm 29% tỉ lệ chuyên viên quan hệ khách hàng không đạt KPIs dưới 80% điểm chuẩn.

### Chính sách tiền lương

Chính sách trả lương mà HDBank xây dựng dựa trên tiêu chí công bằng, minh bạch và phù hợp với Bộ luật Lao động và những văn bản có liên quan nhằm thực hiện mục tiêu khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc được

giao. Lao động được hưởng lương cố định và theo năng suất lao động.

### **Chế độ khen thưởng**

HDBank duy trì chế độ khen thưởng trong suốt những năm qua. Chính sách khen thưởng tại HDBank đã khuyến khích người lao động tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công việc đồng thời tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng và duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho nguồn nhân lực của ngân hàng.

### **Chế độ phụ cấp và chế độ khác**

HDBank áp dụng các chế độ phụ cấp khác cho nhân viên như: điều động, công tác phí, điện thoại, độc hại, tai nghe, tiền cơm, biệt phái, phụ cấp trang điểm, phụ cấp đồng phục, v.v ...

Ngoài ra HDBank còn áp dụng chế độ phúc lợi cho người lao động như: khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sức khỏe cho cấp quản lý, tổ chức nghỉ mát hàng năm.

## **10. Chính sách cổ tức**

HDBank chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kết quả hoạt động kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật đã được kiểm toán và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. Sau khi thanh toán số cổ tức đã định, Ngân hàng vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ căn cứ theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ Lợi nhuận giữ lại trên báo cáo tài chính hợp nhất của HDBank nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trong 03 năm gần nhất của HDBank:

**Bảng 31: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm**

Thời gian thực tế chi trả cổ tức	2015	2016	2017
1. Tỷ lệ chi trả cổ tức / VĐL	-	10%	7%
2. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng / VĐL	-	-	2%
<b>Tổng cộng</b>	-	<b>10%<sup>(i)</sup></b>	<b>9%<sup>(ii)</sup></b>
<b>Hình thức chi trả</b>	-	<b>Tiền mặt</b>	<b>Cổ phiếu</b>

Nguồn: HDBank

(i) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/05/2016 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

(ii) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

Năm tài chính của HDBank bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. BCTC của Ngân hàng và các công ty con được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác.

**Bảng 32: Tình hình hoạt động tài chính**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	Năm 2015	Năm 2015	9 tháng năm 2017	Năm 2015	Năm 2015	9 tháng năm 2017
<b>1. Quy mô vốn</b>						
Vốn điều lệ	8.100	8.100	8.100	8.100	8.100	8.100
Tổng tài sản có	102.315	142.289	165.947	106.486	150.294	174.594
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	14,36%	12,87%	11,53%	13,70%	12,53%	11,38%
<b>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Tổng giá trị huy động (tiền gửi và giấy tờ có giá)	79.883	108.742	122.495	82.390	114.327	128.698
Tổng dư nợ cho vay khách hàng	52.471	74.215	87.641	56.567	82.233	96.620
Nợ quá hạn	1.466	1.536	2.227	2.093	2.499	3.313
Nợ khó đòi	691	790	1.057	905	1.207	1.595
Hệ số sử dụng vốn	0,85%	1,12%	2,24%	1,28%	1,41%	2,26%
Tỷ lệ LNTT/VCSH bình quân	5,60%	9,10%	17,50%	8,30%	11,60%	18,00%
Tỷ lệ LNTT/Tổng tài sản bình quân	0,50%	0,70%	1,10%	0,80%	0,90%	1,20%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,24%	0,00%	0,90%			
<i>Nợ bảo lãnh quá hạn</i>	<i>8</i>	<i>0</i>	<i>42</i>			
<i>Số dư bảo lãnh</i>	<i>3.326</i>	<i>3.833</i>	<i>4.645</i>			
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	2,79%	2,07%	2,54%	3,70%	3,04%	3,08%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	1,32%	1,06%	1,21%	1,60%	1,47%	1,65%
<b>3. Khả năng thanh khoản</b>						
<b>Khả năng thanh toán ngay</b>	<b>13,38%</b>	<b>25,22%</b>	<b>26,52%</b>			
<i>Tài sản có tính thanh khoản cao</i>	<i>12.455</i>	<i>33.233</i>	<i>40.809</i>			
<i>Nợ phải trả</i>	<i>93.107</i>	<i>131.787</i>	<i>153.852</i>			
<b>Khả năng thanh toán chung</b>	<b>102,10%</b>	<b>84,50%</b>	<b>85,90%</b>	<b>103,40%</b>	<b>83,70%</b>	<b>84,50%</b>
<i>Tổng dư nợ cho vay TDH</i>	<i>42.949</i>	<i>46.225</i>	<i>50.232</i>	<i>45.058</i>	<i>48.778</i>	<i>52.853</i>
<i>Nguồn vốn trung, dài hạn</i>	<i>13.362</i>	<i>15.903</i>	<i>13.349</i>	<i>14.228</i>	<i>17.777</i>	<i>15.638</i>
<i>Nguồn vốn ngắn hạn (40%)</i>	<i>28.685</i>	<i>38.833</i>	<i>45.122</i>	<i>29.330</i>	<i>40.505</i>	<i>46.925</i>

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng/hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017 của HDBank

**Các hệ số trên được tính toán căn cứ theo các quy định hiện hành:**

- (i). Thông tư 36/2014/TT-NHNN tỷ lệ an toàn tài chính của tổ chức tín dụng
- (ii). Thông tư 06/2016/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 36/2014/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn tài chính của tổ chức tín dụng
- (iii). Thông tư 02/2013/TT-NHNN về phân loại nợ và trích lập dự phòng và quy định của Thông tư 10/2014/TT-NHNN về hệ thống tài khoản kế toán của tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các chỉ tiêu tóm tắt trong giai đoạn từ năm 2015 đến 9 tháng năm 2017 cho thấy rằng HDBank đã có sự tăng trưởng vượt bậc cả về quy mô lẫn năng lực hoạt động kinh doanh, cụ thể:

**Quy mô Vốn điều lệ:**

Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Ngân hàng đạt 9.810 tỷ đồng, tăng 21,11% so với thời điểm cuối năm 2016 thông qua các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (2%), phát hành cổ phiếu trả cổ tức (7%) và phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2017.

➤ ***Hệ số an toàn vốn CAR***

Tính đến 31/12/2016, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất của HDBank đạt 12,8%, cao hơn mức trung bình của các ngân hàng thương mại cổ phần là 11,8% Tỷ lệ vốn cấp 1 và cấp 2 lần lượt là 8,6% và 4,2%.

Giai đoạn 2014 - 2016, sau thành công trong việc sáp nhập Ngân hàng Đại Á và mua lại 100% Công ty tài chính Việt SGVF, HDBank vẫn duy trì mức vốn điều lệ là 8.100 tỷ đồng bởi trong giai đoạn này tình hình huy động khá khó khăn, các ngân hàng khác đối diện với việc kiểm soát đặc biệt từ NHNN thậm chí có ngân hàng bị mua lại với giá không Đồng nên HDBank không tăng vốn trong thời gian này. Tuy nhiên, HDBank đã phát hành thành công 2.500 tỷ đồng trái phiếu 10 năm trong năm 2015 và 2016 để tăng nguồn vốn cấp 2, qua đó hệ số CAR của HDBank đã đạt 12,8% vào cuối năm 2016 và 11,4% tại thời điểm 30/09/2017. Và dự kiến hệ số này sẽ đạt 14,4% vào cuối năm 2017.

➤ ***Tỷ lệ nợ xấu NPL:***

Kể từ năm 2015 trở đi, nợ xấu có xu hướng giảm dần và luôn duy trì ở ngưỡng dưới 2%. HDBank đã tích cực trong việc giám sát nợ, thu hồi và xử lý nợ xấu bằng nhiều hình thức, trong đó có việc bán nợ cho VAMC theo quy định và yêu cầu của NHNN. Dư nợ trái phiếu đặc biệt VAMC tính đến cuối tháng 09/2017 của HDBank là 2.004 tỷ đồng và đã trích dự phòng 824 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của HDBank hợp nhất lần lượt là 1,6%, 1,5% và 1,6% vào năm 2015, 2016 và 30/9/2017. HDBank đã và đang trích lập đầy đủ dự phòng theo đúng quy định của NHNN.

**Hiệu quả hoạt động**

Huy động vốn và Cho vay khách hàng là hai hoạt động đóng vai trò rất lớn trong hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng nói chung và HDBank nói riêng. Tổng huy động từ thị trường 1(bao gồm tiền gửi và giấy tờ có giá) của HDBank đạt giá trị 128.698 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2017, tăng 12,6% so với năm 2016 và Tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 96.620 tỷ đồng (bao gồm hoạt động mua nợ), tăng 17,5% so với cuối năm 2016.



Thực tế cho thấy, trong hai năm gần đây, HDBank đã đạt được thành tích vượt bậc từ tăng trưởng nhanh tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận trước thuế, dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân và tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân lần lượt là 18,0% và 1,2% trong 9 tháng năm 2017.

Tổng thu nhập hoạt động trong kỳ đạt 5.600 tỷ đồng, tăng 50,1% so với cùng kỳ năm 2016 nhờ vào hiệu quả hoạt động rất tốt của HDBank trong năm từ việc giới thiệu sản phẩm mới, cải thiện chất lượng tài sản, thay đổi cấu trúc sản phẩm, bán chéo, cơ cấu huy động và sử dụng nguồn vốn tài chính hiệu quả hơn. Thu nhập lãi thuần chiếm tỷ trọng lớn nhất với 82,7% trên tổng thu nhập hoạt động nhờ tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng (29,7% so với 30/9/2016) và việc mở rộng nhanh chóng của HD Saison (dư nợ của HD Saison tăng 31,3% so với cùng kỳ năm 2016).

### **Khả năng thanh khoản**

Khả năng thanh toán ngay của HDBank (số liệu riêng lẻ HDBank) được cải thiện rõ qua từng năm, từ 13,38% (năm 2015) lên 26,52% (9 tháng năm 2017) nhờ tốc độ tăng trưởng của Tài sản có tính thanh khoản cao (227,6%) nhiều hơn so với tốc độ tăng của Nợ phải trả (65,2%) trong giai đoạn 31/12/2015 – 30/9/2017. HDBank luôn đảm bảo tốt tỉ lệ thanh toán ngay theo quy định của NHNN là tối thiểu 10%.

Trong khi đó, khả năng thanh toán chung luôn duy trì trên 83,7% trong giai đoạn từ 2015 đến nay, cho thấy Ngân hàng đang hạn chế dần tỷ trọng cho vay trung và dài hạn trên tổng nguồn vốn (ngắn, trung và dài hạn), từ mức 103,4% năm 2015 xuống 84,5% trong 9 tháng năm 2017 nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng cho toàn hệ thống HDBank. Việc điều chỉnh này nhờ vào cơ chế quản lý tốt các tài sản nợ và tài sản có thông qua Ủy ban ALCO, phòng ALM nhằm bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về các chỉ số và quản lý thanh khoản của NHNN.

## **12. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát; Giám đốc Tài chính; Kế toán trưởng**

### **12.1. Hội đồng Quản trị**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	LÊ THỊ BĂNG TÂM	Chủ tịch HĐQT	1947	010043782
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Phó Chủ tịch Thường trực	1970	011578993
3	LƯU ĐỨC KHÁNH	Phó Chủ tịch chuyên trách	1960	022326659
4	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	Phó Chủ tịch - Thành viên HĐQT độc lập	1954	011266199
5	NGUYỄN HỮU ĐẶNG	Thành viên HĐQT	1970	024370051
6	NGUYỄN THỊ TÂM	Thành viên HĐQT	1956	010196461
7	CHU VIỆT CƯỜNG	Thành viên HĐQT	1961	011660837
8	LIM PENG KHOON	Thành viên HĐQT	1949	A33136518

9 LÝ VINH QUANG Thành viên HĐQT độc lập 1949 023180248

**12.1.1. Bà Lê Thị Băng Tâm - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: LÊ THỊ BĂNG TÂM
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/04/1947
- Nơi sinh: Phú Yên
- Số chứng minh nhân dân: 010043782 ngày 18/02/2008 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 11B Tông Đản, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Quá trình công tác:
  - Từ 1969 - 10/1974: Giảng viên - Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
  - Từ 1974 - 1982: Cán bộ, Phó trưởng phòng - Vụ Cân đối tài chính – Bộ Tài chính
  - Từ 1982 - 1984: Học quản lý kinh tế - Trường Đại học Lê nin gơ rát – Liên Xô
  - Từ 1984 - 1985: Phó trưởng phòng - Vụ Cân đối tài chính – Bộ Tài chính
  - Từ 1985 - 1987: Phó vụ trưởng - Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo
  - Từ 1987 - 1989: Nghiên cứu sinh - Trường Đại học Lê nin gơ rát – Liên Xô
  - Từ 1989 - 1995: Phó cục trưởng, Cục trưởng, Tổng giám đốc - Kho bạc nhà nước Trung ương
  - Từ 1995 - 2006: Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự - Bộ Tài chính
  - Từ 2006 - 2008: Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty đầu tư và kinh doanh Vốn nhà nước

- Từ 2008 - 2010: Nghỉ hưu và làm tư vấn tài chính cao cấp cho một số tổ chức tài chính
  - Từ 15/3/2010 - 11/6/2010: Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 12/6/2010 - nay: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 07/2015 - nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lưu Thị Việt Hồng	Con gái	3.270.000	0,33%

- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

#### 12.1.2. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/06/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 011578993 ngày 13/04/2004 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 52 Ngô Thị Nhậm, phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hóa học (Điều khiển học tự động)
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch - Công ty Cổ phần Sovico
  - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Hàng Không VietJet
  - Thành viên Ban Chấp hành - Hội hữu nghị Việt Nga
- Quá trình công tác:
  - Từ 1988 - 1992: Sinh viên - Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân Phêklanốp - Liên Bang Nga
  - Từ 1993 - 1997: Sinh viên - Học viện Kinh doanh Quốc tế Matxcova – Liên Bang Nga
  - Từ 1993 - 1997: Sinh viên - Đại học Nghệ thuật hiện đại
  - Từ 1992 - 2007: Phó Chủ tịch - Công ty Cổ phần Sovico
  - Từ 2007 - 10/2008: Chủ tịch điều hành - Công ty Cổ phần Sovico
  - Từ 1/2005 - 12/2005: Cổ đông - Sáng lập viên - Ngân hàng TMCP Quốc tế
  - Từ 1/2006 - 12/2006: Cổ đông – Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Techcombank
  - Từ 11/2008 - nay: Chủ tịch - Công ty Cổ phần Sovico
  - Từ 2007 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, TGD - Công ty CP Hàng Không VietJet
  - Từ 2005 - nay: Thành viên Ban Chấp hành - Hội hữu nghị Việt Nga
  - Từ 2003 - nay: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 35.961.580 cổ phần, chiếm 3,67% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Công ty Cổ phần Sovico: 130.899.221 cổ phần, chiếm 13,34% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
----	--------	-------------	------------------	---------------

1	Công ty Cổ phần Sovico	Đại diện sở hữu và là Chủ tịch HĐQT-Công ty Cổ phần Sovico	130.899.221	13,34%
2	Nguyễn Cảnh Sơn	Em trai	300.000	0,03%
-	Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank		
-	Các khoản nợ đối với HDBank:	Không có		
-	Lợi ích liên quan đối với HDBank:	Không có		

### 12.1.3. Ông Lưu Đức Khánh - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: LƯU ĐỨC KHÁNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/09/1960
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Số chứng minh nhân dân: 022326659 ngày 08/06/2009 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 617/41A Nguyễn Kiệm, P.9, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Chủ tịch Chuyên trách HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc điều hành CTCP Hàng không Vietjet Air
- Quá trình công tác:
  - Từ 1984 - 1987: Quân đội
  - Từ 1988 - 01/1995: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CCL Sài Gòn (thuộc Saigon Tourist)
  - Từ 02/1995 - 08/1995: Giám đốc - Ngân hàng Vietcombank
  - Từ 09/1995 - 02/2006: Giám đốc chiến lược - Ngân hàng HSBC (Việt Nam)

- Từ 03/2006 - 11/2006: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Techcombank
- Từ 12/2006 - 11/2008: Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)
- Từ 12/2008 - 2/2009: Giám đốc - Công ty CP Sovico
- Từ 03/2009 - nay: Phó Chủ tịch Chuyên trách HĐQT - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Từ 06/2011 - nay: Giám đốc điều hành - Công ty CP Hàng không Vietjet Air
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 2.725.000 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

**12.1.4. Ông Nguyễn Thành Đô – Phó Chủ tịch kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

- Họ và tên: NGUYỄN THÀNH ĐÔ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/06/1954
- Nơi sinh: Đồng Cam, Cẩm Khê, Phú Thọ
- Số chứng minh nhân dân: 011266199 ngày 29/09/2010 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Tài chính & Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT độc lập
- Các chức vụ đang nắm giữ tại: Không

tổ chức khác:

- Quá trình công tác:
  - Từ 9/1977 - 2/1981: Giảng viên - Giáo viên trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội
  - Từ 3/1981 - 9/1983: Cán bộ - Vụ Tài vụ công nghiệp nặng – Bộ Tài chính
  - Từ 9/1983 - 4/1986: Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Vụ Ngân sách Nhà nước – Bộ Tài chính
  - Từ 4/1986 - 4/1991: Chuyên viên - Ban Thư ký Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) – Matxcova
  - Từ 4/1991 - 9/1993: Trưởng phòng Thư ký Đoàn - Văn phòng Bộ - Bộ Tài chính
  - Từ 9/1993 - 1/2006: Phó vụ trưởng - Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính
  - Từ 1/2006 - 1/2009: Vụ trưởng - Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính
  - Từ 1/2009 - 7/2014: Cục trưởng - Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính
  - Từ 4/2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên HĐQT độc lập - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
----	--------	-------------	------------------	---------------

1	Trần Tú Thi	Con rể	50.000	0,01%
-	Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank		
-	Các khoản nợ đối với HDBank:	Không có		
-	Lợi ích liên quan đối với HDBank:	Không có		

#### 12.1.5. Ông Nguyễn Hữu Đặng - Thành viên Hội đồng Quản trị



- Họ và tên: NGUYỄN HỮU ĐẠNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/12/1970
- Nơi sinh: Long An
- Số chứng minh nhân dân: 024370051 ngày 18/02/2005 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 7A/134 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngành Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Thành viên tại Công ty Tài chính TNHH HDSaison
- Quá trình công tác:
  - Từ 1988 - 06/1993: Sinh viên - Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
  - Từ 07/1993 - 07/1995: Cán bộ chuyên quản các TCTD ngoài quốc doanh - Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp
  - Từ 08/1995 - 07/1999: Cán bộ Tín dụng - Ngân hàng Công Thương Long An
  - Từ 08/1999 - 09/2002: Chuyên viên Kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Phòng Kinh doanh
  - Từ 10/2002 - 03/2004: Phó phòng Kinh doanh phụ trách - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Hội sở
  - Từ 04/2004 - 10/2007: Trưởng phòng kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Hội sở
  - Từ 11/2007 - 27/07/2010: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - 28/07/2010 - 28/11/2010: Quyền Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 29/11/2010 - nay: Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

- Từ 04/12/2010 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Từ 2010 - nay: Thành viên Hội đồng Thành viên tại Công ty Tài chính TNHH HDSaison
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 26.149.536 cổ phần, chiếm 2,67% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

**12.1.6. Bà Nguyễn Thị Tâm - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/06/1956
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 010196461 ngày 11/07/2012 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 4, Ngõ 305 Đường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn:
  - Cử nhân Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, khoa Tiếng Anh
  - Cao cấp lí luận chính trị - Học viện chính trị quốc gia HCM
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:
  - Từ 1977 - 1989: Nhân viên phòng tín dụng quốc tế, phòng vay nợ viện trợ quốc tế - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 1989 - 1993: Phó trưởng phòng vay nợ viện trợ quốc tế - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 1993 - 1994: Phó trưởng phòng thanh toán Nhập khẩu - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 1994 - 1995: Trưởng phòng vay nợ viện trợ quốc tế - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 1995 - 1999: Phó giám đốc Sở giao dịch - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 1999 - 2007: Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 2007 - 2010: Phó Tổng giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách về tài chính và công nghệ, ủy viên Ủy ban nhân sự HĐQT - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 2010 - 6/2011: Ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách về tài chính, công nghệ, Ủy viên Ủy ban nhân sự HĐQT - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 8/2011 - 8/2012: Tư vấn cho HĐQT VCB - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
  - Từ 4/2013 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

**12.1.7. Ông Chu Việt Cường - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: CHU VIỆT CƯỜNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/11/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 011660837 ngày 05/06/2012 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Nhà 48 ngõ 133 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn:
  - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
  - Bằng sau đại học Đại học Sussex, Vương Quốc Anh
  - Thạc sỹ Đại học Tổng hợp Khaccop, Liên Xô
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó Tổng Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Sovico
  - Thành viên HĐQT - Công ty CP Hàng Không Vietjet
- Quá trình công tác:
  - Từ 09/1987 - 05/1992: Cán Bộ - Viện Đông Nam Á
  - Từ 06/1992 - 06/1994: Nghiên cứu sinh - Viện Chiến Lược Đông Nam Á, Singapore
  - Từ 07/1994 - 09/1995: Trợ lý Tổng Giám Đốc - Tập Đoàn Marubeni Nhật Bản
  - Từ 10/1995 - 07/1996: Sau đại học, Đại học Sussex - Vương Quốc Anh
  - Từ 08/1996 - 08/1999: Phó Tổng Giám Đốc - Trung Tâm Phát triển Kinh Tế - Xã Hội Việt Nam

- Từ 09/1999 - 12/2000: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – MIT Hoa Kỳ, NTV – Singapore
  - Từ 01/2001 - 05/2006: Giám Đốc Khối E-Banking & KHCN Banking - Ngân hàng ANZ
  - Từ 05/2006 - 09/2008: Tổng Giám Đốc - BNP Paribas – Prevoir JV
  - Từ 09/2008 - 09/2009: Phó Tổng Giám Đốc - Prudential Assurance LTD
  - Từ 10/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Sovico
  - Từ 02/2011 - nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP Hàng Không Vietjet
  - Từ 06/2013 - 12/2013: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng Đại Á
  - Từ 04/2014 - nay: Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
- Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

#### 12.1.8. Ông Lim Peng Khoon - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: LIM PENG KHOON
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/08/1949
- Nơi sinh: Pulau Pinang, Malaysia
- Số chứng minh nhân dân: A33136518 ngày 14/07/2014 tại Kuala Lumpur, Malaysia
- Quốc tịch: Malaysia
- Dân tộc: Không
- Địa chỉ thường trú: 509 Jalan 17/20, 46400 Petaling Jaya Malaysia

- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn:
  - Chứng chỉ Học viện đào tạo Chuyên gia Ngân hàng tại Anh Quốc
  - Chứng chỉ cao cấp Học viện Ngân hàng Malaysia
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên độc lập HĐQT - Công ty tư nhân về Thanh toán bù trừ điện tử Malaysia, Malaysia
  - Chuyên gia tư vấn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư nhân IdeasBanq tại Singapore
- Quá trình công tác:
  - Từ 1967-1973: Công chức văn phòng, nhiều vị trí khác nhau trong Kế toán và Đầu tư/Dự trữ Quản lý - Ngân hàng Negara Malaysia, Kuala Lumpur
  - Từ 1974 - 1995: Giám đốc vận hành (từ 1986 – 1995) , Nhiều vị trí khác nhau trong lĩnh vực công nghệ thông tin (1977 – 1986), và tại Bộ tài chính và thị trường (1973 – 1977) - Ngân hàng HSBC, Malaysia
  - Từ 1996 - 2001: Giám đốc điều hành cấp cao mảng dịch vụ và vận hành - Ngân hàng HSBC, Hong Kong (HSBC HK)
  - Từ 1/2002 - 12/2002: Chuyên gia tư vấn - Sở giao dịch thị trường chứng khoán và giao sau tại Hong Kong
  - Từ 2001 - 10/2005: Chuyên gia tư vấn - Công ty tư vấn HT Hong Kong & Trung Quốc/Malaysia
  - Từ 11/2005 - 2006: Cố vấn cấp cao - Ủy ban tiền tệ Hong Kong (Bộ phận hệ thống các thị trường tại Hong Kong)
  - Từ 2011 - 2012: Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Việt Nam
  - Từ 2007 - 6/2013: Thành viên HĐQT độc lập - Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Trung Quốc
  - Từ 7/2013 - nay: Chuyên gia tư vấn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư nhân IdeasBanq tại Singapore
  - Từ 2009 - nay: Thành viên độc lập HĐQT - Công ty tư nhân về Thanh toán bù trừ điện tử Malaysia, Malaysia
  - Từ 04/2014 – 6/2015: Thành viên độc lập HĐQT
  - Từ 6/2015 – 4/2017: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Giám đốc Khối Công

nghe Thông tin & Ngân hàng điện tử, kiêm Giám đốc Trung tâm Quản lý Hạ tầng Công nghệ - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

- Từ 4/2017 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin & Ngân hàng điện tử, kiêm Giám đốc Trung tâm Quản lý Hạ tầng Công nghệ - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

#### 12.1.9. Ông Lý Vinh Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

- Họ và tên: LÝ VINH QUANG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/03/1949
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 023180248 ngày 05/04/2012 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 386/58 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên HĐQT Độc lập
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:



- Từ 1970 - 1972: Ủy ban Vật giá Nhà nước - Cán bộ vụ Tư liệu sản xuất
  - Từ 1973 - 1975: Bộ tư lệnh công binh - Trợ lý tài vụ
  - Từ 1976 - 1982: Trường Vật giá Trung ương - Ủy ban Vật giá Nhà nước - Giảng viên
  - Từ 1983 - 1987: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Maxcova Plêkhanốp - Nghiên cứu sinh
  - Từ 1988 - 1989: Trường Vật giá Trung ương - Ủy ban Vật giá Nhà nước - Trưởng bộ môn
  - Từ 1990 - 1993: Tổng Công ty Thực phẩm bộ thương mại - Giám đốc Xuất nhập khẩu
  - Từ 1994 - 1998: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) - Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc
  - Từ 1999 - 2003: Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) - Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc
  - Từ 1/2004 - 12/2004: Ngân hàng TMCP Bắc Á (BacABank) - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh
  - Từ 1/2005 - 12/2006: Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) - Phó Tổng Giám đốc
  - Từ 04/2017 - nay: Thành viên HĐQT độc lập - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Quy chế hoạt động của HDBank
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

## 12.2. Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
-----	-----------	---------	----------	------

1	NGUYỄN HỮU ĐẶNG	Tổng Giám đốc	1970	024370051
2	NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI	Phó Tổng Giám đốc	1963	021080963
3	PHẠM QUỐC THANH	Phó Tổng Giám đốc	1970	022505775
4	NGUYỄN MINH ĐỨC	Phó Tổng Giám đốc	1962	024749708
5	LÊ THANH TÙNG	Phó Tổng Giám đốc	1971	024177034
6	LÊ THÀNH TRUNG	Phó Tổng Giám đốc	1965	022764105
7	TRẦN HOÀI NAM	Phó Tổng Giám đốc	1965	046065000079
8	TRẦN THÁI HÒA	Phó Tổng Giám đốc	1968	024250528

#### 12.2.1. Ông Nguyễn Hữu Đặng – Tổng Giám đốc

Như trên tại Mục 12.1.6

#### 12.2.2. Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/12/1963
- Nơi sinh: Quy Nhơn
- Số chứng minh nhân dân: 021080963 ngày 31/12/2008 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: C170 Bis đường Xóm Chiếu, P.14, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tín dụng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 1986 - 1989: Giảng viên – Đại học Ngân hàng
  - Từ 1990 - 1994: Chuyên viên XNK – Công ty Lương thực Thành phố

- Từ 1995 - 1996: Chuyên viên thanh toán Quốc tế – Ngân hàng Credit Lyonnais
  - Từ 1996 - 1998: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc – Văn phòng đại diện công ty Recofi
  - Từ 1999 - 2000: Phó Giám đốc – Ngân hàng Châu Á Thái Bình Dương, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
  - Từ 2000 - 2002: Phó Giám đốc – Ngân hàng VP, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
  - Từ 2002 - 2004: Phó Giám đốc – Ngân hàng Kỹ Thương, Chi nhánh Gia Định
  - Từ 2004 - 2007: Giám đốc – Ngân hàng Kỹ Thương, Chi nhánh Gia Định
  - Từ 08/2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

### 12.2.3. Ông Phạm Quốc Thanh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: PHẠM QUỐC THANH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/05/1970
- Nơi sinh: TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 022505775 ngày 25/08/2000 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 766/73/9 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 05, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành tín dụng ngân hàng và cử nhân ngành ngoại ngữ
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 1994 - 1995: Cán bộ tín dụng – Ngân hàng VPBank
  - Từ 1995 - 12/2005: Trưởng phòng tín dụng – Ngân hàng HSBC
  - Từ 01/2006 - 03/2007: Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng ACB
  - Từ 04/2007 - 12/2011: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng ABBank
  - Từ 12/2012 - 03/2013: Giám đốc Khối CC miền Nam – Ngân hàng Techcombank
  - Từ 03/2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Phạm Thị Truyền	Chị gái	100.000	0,01%

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

#### 12.2.4. Ông Nguyễn Minh Đức – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐỨC
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/01/1962
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số chứng minh nhân dân: 024749708 ngày 03/12/2008 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 238/4 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế và Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 1985 - 1992: Giảng viên – Đại học Hàng Hải
  - Từ 1992 - 2009: Công tác tại các vị trí sau: Nhân viên - Trưởng phòng chi nhánh - Phó Giám đốc Chi nhánh - Giám đốc Chi nhánh - Phó Tổng Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
  - Từ 2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc NH TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

**12.2.5. Ông Lê Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: LÊ THANH TÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/12/1971
- Nơi sinh: Bình Định
- Số chứng minh nhân dân: 024177034 ngày 25/08/2003 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 793/57/7 Trần Xuân Soạn, KP4, P. Tân Hưng, Q.7, TP. HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Quá trình công tác:
    - Từ 1993 - 1996: Nhân viên - Công ty tài chính Seaprodex
    - Từ 1996 - 1998: Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng TMCP Châu Á Thái Bình Dương
    - Từ 1998 - 2002: Chuyên viên kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
    - Từ 2002 - 2004: Quyền Trưởng phòng giao dịch Quận 5 - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
    - Từ 2004 - 2009: Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
    - Từ 2009 - nay: Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

#### 12.2.6. Ông Lê Thành Trung – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: LÊ THÀNH TRUNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/09/1965
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số chứng minh nhân dân: 022764105 ngày 01/08/2014 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 298/7 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế và cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 07/1990 - 10/1992: Giảng viên luật – Trường cán bộ kiểm sát; 27 Nguyễn Trung Trực, Q.1, TP.HCM
  - Từ 10/1992 - 01/1995: Chuyên viên Quan hệ NH Đại lý, Thanh toán quốc tế – Ngân hàng Vietcombank TP.HCM
  - Từ 01/1995 - 02/2002: Trưởng Văn Phòng Đại diện Vietcombank – Moscow, Liên bang Nga
  - Từ 02/2002 - 12/2002: Chánh Văn phòng Vietcombank – 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

- Từ 12/2002 - 04/2004: Phó Giám Đốc Công ty Cho thuê tài chính Vietcombank – 10 Thiền Quang, Hà Nội
  - Từ 04/2004 - 03/2007: Phó Giám đốc Cty Cho thuê tài chính Vietcombank, kiêm Giám đốc CN TP.HCM – 169 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
  - Từ 03/2007 - 03/2012: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc NH Liên doanh ShinhanVina
  - Từ 03/2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

#### 12.2.7. Ông Trần Hoài Nam – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: TRẦN HOÀI NAM
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/08/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 046065000079 ngày 14/11/2016 tại Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu Quốc gia về Dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ BA 1.7, lô S19.2, khu phố Mỹ Khang, P. Tân Phú, quận 7, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý công nghiệp và Cử nhân Trường ĐH



	Bách khoa Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại HDBank:	Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
- Quá trình công tác:	
▪ Từ 09/1987 - 01/1996:	Trưởng phòng đo lường độ dài – Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường, chất lượng Việt Nam/ Bộ Khoa học Công nghệ.
▪ Từ 02/1996 - 08/2007:	Giám đốc Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp – Citibank Việt Nam
▪ Từ 09/2007 - 02/2012:	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB)
▪ Từ 03/2012 - nay:	Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :	
▪ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Sở hữu đại diện:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
▪ Sở hữu của người có liên quan:	Không có
<hr/>	
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank:	Không có

#### 12.2.8. Ông Trần Thái Hòa – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên:	TRẦN THÁI HÒA
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	27/11/1968
- Nơi sinh:	Quảng Ngãi
- Số chứng minh nhân dân:	024250528 ngày 12/04/2004 tại TP.HCM
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh

- Địa chỉ thường trú: 521/29A Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 1991 - 1994: Kinh doanh – Nha Trang
  - Từ 1995 - 2008: Chuyên viên – Ngân hàng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
  - Từ 2008 - 2010: Trưởng phòng – Ngân hàng TMCP Việt Á
  - Từ 2011 - 2015: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Việt Á
  - Từ 05/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

### 12.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	ĐÀO DUY TƯỜNG	Trưởng Ban kiểm soát	1970	025149993
2	NGUYỄN THỊ PHỤNG	Thành viên BKS	1973	022491222
3	NGUYỄN THỊ TÍCH	Thành viên BKS	1950	012495284

#### 12.3.1. Ông Đào Duy Tường – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: ĐÀO DUY TƯỜNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/04/1970
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số chứng minh nhân dân: 025149993 ngày 29/06/2009 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: D.507 (Lầu 5. Lô D) Chung cư Phan Xích Long-Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Quá trình công tác:
  - Từ 1/1997 - 6/2004: Cty Sông Hồng – Bộ Quốc phòng - Kế toán trưởng – Xí Nghiệp 347
  - Từ 7/2004 - 6/2007: Cty CP ĐT XD & PT hạ Tầng Phú An - Kế toán trưởng
  - Từ 11/2007 - 6/2008: Cty XNK Nhà Bè - Phó Tổng Giám đốc Tài Chính
  - Từ 7/2007 - 2/2010: Cty CP Đầu tư Sóng Việt - Kế toán trưởng
  - Từ 3/2010 - 7/2010: Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
  - Từ 8/2010 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 26.613.106 cổ phần, chiếm 2,71% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
----	--------	-------------	------------------	---------------

1	Đào Anh Minh	Con trai	200.000	0,02%
---	--------------	----------	---------	-------

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

### 12.3.2. Bà Nguyễn Thị Phụng – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHỤNG
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/12/1973
- Nơi sinh: TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 022491222 ngày 29/03/2010 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 64/26/5 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, TP.HCM.
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính, Tín dụng, Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 1991 - 1994: Trường Đại học Tài chính kế toán - Trung cấp kế toán , Đại học
  - Từ 1995 - 2004: Thanh toán viên, Cán bộ tín dụng, Kiểm soát viên - Ngân hàng TMCP Gia Định
  - Từ 2005 - 2007: Chuyên viên Kiểm tra Kiểm soát Nội bộ - Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 1/2008 - 3/2008: Kiểm toán viên nội bộ - Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 4/2008 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng TPCP Phát Triển

## Thành phố Hồ Chí Minh ( HDBank)

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 2.540 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

**12.3.3. Bà Nguyễn Thị Tích – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÍCH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/06/1950
- Nơi sinh: Phú thọ
- Số chứng minh nhân dân: 012495284 ngày 16/02/2009 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 503 C4B Phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên - Kế toán viên , Thanh tra viên
  - Từ 1978 - 1985: Kế toán, Kiểm soát viên - Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái nguyên
  - Từ 1985 - 1992: Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng Nông nghiệp Tỉnh Vĩnh

Phúc

- Từ 1992 - 1996: Thanh tra viên - Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lao cai
- Từ 1997 - 2006: Phó TGD - Tổng Giám Đốc - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
- Từ 2007 - 4/2013: Trưởng ban Đại diện khu vực phía Bắc - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ 4/2013 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :

- Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Nguyễn Thị Bích	Em gái	2.180	0,0002%

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

#### 12.4. Giám đốc Tài chính

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1.	PHẠM VĂN ĐẦU	Giám đốc Tài chính	1973	311842506

##### 12.4.1. Ông Phạm Văn Đầu – Giám đốc Tài chính

- Họ và tên: PHẠM VĂN ĐẦU
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/10/1973
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Số chứng minh nhân dân: 311842506 ngày 23/08/2013 tại Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 47-49-51 Lê Anh Xuân, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Giám đốc tài chính
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển nhà Bắc Trung Nam
  - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
- Quá trình công tác:
  - Từ 1995 - 1999: Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
  - Từ 1999 - 2002: Chuyên viên - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 11/2002 - 2/2005: Phó phòng kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 03/2005 - 03/2008: Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 03/2008 - 05/2008: Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển kiêm TPGD Phú Mỹ Hưng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 05/2008 - 08/2008: Phó Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi kiêm TPGD Phú Mỹ Hưng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 08/2008 - 09/2009: Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 09/2009 - nay: Giám đốc tài chính - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
  - Từ 2011 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển nhà Bắc Trung Nam
  - Từ 04/2017 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 42.182.999 cổ phần, chiếm 4,30% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

### 12.5. Kế toán trưởng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYẾN	Kế toán trưởng	1976	023064580

#### 12.5.1. Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên – Kế toán trưởng

- Họ và tên: HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYẾN
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/01/1976
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Số chứng minh nhân dân: 023064580 ngày 12/09/2009 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 155 Bàu Cát, P.14, Q. Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
  - Từ 02/1998 - 03/2004: Thanh toán viên Phòng TT & NQ – Hội sở HDBank
  - Từ 03/2004 - 06/2004: Kiểm soát viên tạm thời tại Chi nhánh Nguyễn Trãi
  - Từ 06/2004 - 11/2004: Chuyên viên Phòng KT & TC – Hội sở
  - Từ 11/2004 - 12/2006: Kiểm soát viên – Chi nhánh Lãnh Bình Thăng
  - 12/12/2006 - 01/01/2008: Phó Giám đốc Chi nhánh Phú Thọ
  - 02/01/2008 - 06/07/2011: Trưởng phòng Kế toán tài chính Hội sở
  - Từ 07/07/2011 - nay: Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Hội sở - HDBank



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với HDBank: Không có
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có

### 13. Tài sản

Khấu hao và hao mòn của Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa và vật kiến trúc 5 - 50 năm
- Máy móc thiết bị 7 - 14 năm
- Phương tiện vận chuyển 6 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 3 - 10 năm
- Tài sản hữu hình cố định khác 4 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất có thời hạn 6 - 49 năm
- Phần mềm máy vi tính 3 - 8 năm

Quyền sử dụng đất vô thời hạn của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không được trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn khấu hao theo thời gian được cấp quyền sử dụng.

**Bảng 33: Tài sản cố định của HDBank qua các năm**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		30/09/2017	
	Nguyên giá	Còn lại	Nguyên giá	Còn lại	Nguyên giá	Còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>912</b>	<b>519</b>	<b>1.003</b>	<b>525</b>	<b>1.022</b>	<b>482</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	364	309	428	359	442	361
Máy móc thiết bị	152	58	152	39	152	28
Phương tiện vận chuyển	163	72	173	68	173	54
Thiết bị văn phòng	224	76	241	56	246	37

Tài sản cố định khác	9	4	9	2	9	2
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>424</b>	<b>286</b>	<b>988</b>	<b>827</b>	<b>1000</b>	<b>823</b>
Quyền sử dụng đất có thời hạn	20	18	45	43	46	43
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	223	223	759	759	759	759
Phần mềm máy vi tính	180	45	181	24	193	21
Tài sản khác	2	0,4	2	0,3	2	0,3
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.336</b>	<b>805</b>	<b>1.991</b>	<b>1.352</b>	<b>2.022</b>	<b>1.305</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng/hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC riêng/hợp nhất Quý III/2017*

**Bảng 34:** Danh mục đất đai, nhà xưởng do HDBank quản lý

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hình thức sở hữu	Thời gian
1.	Nhà 281B Lính Binh Thăng quận 11, TP. HCM	120,54	- Trụ sở làm việc CN Lính Binh Thăng	2.401.980.000	31/12/1994	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
2.	Nhà 207-209 Nguyễn Trãi, quận 5, TP. HCM	119,00	- Trụ sở làm việc CN Nguyễn Trãi	3.469.780.000	28/12/1995	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
3.	Nhà 440A Cộng Hòa, quận tân Bình, TP. HCM	156,71	- Trụ sở làm việc CN Cộng Hòa	5.455.855.405	11/10/2006	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
4.	Nhà 199 Lê Văn Việt, quận 9, TP. HCM	255,00	- Trụ sở làm việc CN Hiệp Phú	5.231.743.476	11/10/2006	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
5.	Nhà 70 Yersin, TP Nha Trang, Khánh Hòa	185,11	- Trụ sở làm việc	9.391.078.800	28/10/2008	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
6.	Nhà 2B Lý Thái Tổ, P. Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang	156,20	Nhà đã xuống cấp, không sử dụng, sẽ cải tạo, xây dựng sửa chữa khi mở CN/PGD	9.474.515.059	28/10/2008	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
7.	Nhà 558 đại lộ Bình Dương, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương	976,10	Trụ sở làm việc CN Bình Dương	32.041.822.000	08/12/2008	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
8.	Nhà 119 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	225,00	Nhà đã xuống cấp, không sử dụng, sẽ cải tạo, xây dựng sửa chữa khi mở CN/PGD	12.000.000.000	28/10/2008	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hình thức sở hữu	Thời gian
9.	Quyền sử dụng đất lô số 8,10,11 Triệu Nữ Vương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	345,00	Đất, xây dựng để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	15.837.222.525	27/12/2005	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
10	Quyền sử dụng đất nhà Tam Bình, 1/277 P.Tam Bình Quận Thủ Đức	589,00	Trụ sở làm việc	7.986.480.453	28/03/2007	Giấy chứng nhận sở hữu	11/2052
11	Quyền sử dụng đất khóm 1, Phường 4, Thị xã Vĩnh Long	591,20	Đất, xây dựng để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	9.369.137.000	28/10/2008	Giấy chứng nhận sở hữu	07/2058
12	Quyền sử dụng đất thửa số 309 -Hò Tùng Mậu -Cần Thơ	70,00	Đất, xây dựng để làm trụ sở làm việc CN/PGD mới	966.760.000	24/12/2010	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
13	56-58 - Cách Mạng Tháng Tám - P.Quyết Thắng - TP.Biên Hòa	1.292,44	Ở đô thị	19.161.199.600	25/3/2011	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
14	152, CMT8, Biên Hòa - Đồng Nai	598	Ở đô thị	1.528.309.000	31/7/1999	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
15	B4, B5 Quốc lộ 1A, TT. Trảng Bom, huyện Trảng Bom, Đồng Nai	509	Ở nông thôn	2.643.775.600	31/3/2005	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
16	Xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh đồng Nai	258	Ở nông thôn + Cây lâu năm	3.094.290.082	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
17	151/2 - Tam Hiệp – Biên Hòa - Đồng Nai.	524	Ở đô thị	3.846.124.807	29/1/2005	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hình thức sở hữu	Thời gian
18	Quốc lộ 51, P.Long Bình Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	684	Ở đô thị	7.210.731.000	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
19	256A, ấp Long Đức, xã Tam Phước, Huyện Long Thành, Đồng Nai	1.788	Sản xuất kinh doanh	3.225.765.240	29/12/2005	Giấy chứng nhận sở hữu	150 m2 12/2054 , 1638 m2- Lâu dài
20	A1, A2, A3, A8 KP.5B, Tân Biên, Biên Hòa	1.522,14	Ở đô thị	23.417.468.819	9/7/2013	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
21	Tỉnh lộ 768, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai.	450	Ở nông thôn + Cây lâu năm	2.602.715.050	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
22	19/1, 19/1A ấp Đồng Nai, xã Hoà An, TP. Biên Hoà, Đồng Nai.	1.404	Ở đô thị	4.101.266.087	29/01/2005	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
23	34-34B, Phường Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	1.832	Ở đô thị	29.599.884.450	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
24	520, Hùng Vương, P.Xuân Hòa, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	1.046	Xây dựng	36.928.101.996	18/4/2003	Giấy chứng nhận sở hữu	12/2051
25	27 (số cũ: 2117), tổ 1, ấp Phương Lâm 1, xã Phú Lâm, Huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	408	Ở nông thôn + cây lâu năm	2.754.331.400	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	300m2 lâu dài 108 m2 - 5/2051
26	Ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	399	Ở nông thôn + Cây lâu năm	11.922.727.371	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	8/2055
27	Số 193, Quốc lộ 20, Ấp	335	Ở nông	1.620.022.680	3/6/2013	Giấy	85.3 m2

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hình thức sở hữu	Thời gian
.	Hiệp Quyết, TT Định Quán.		thôn + Cây lâu năm			chứng nhận sở hữu	2022 250m2 lâu dài
28	Tổ 3, Kp.5, Thị Trấn Gia ray, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai.	377,5	Ở nông thôn + Cây lâu năm	1.573.067.900	31/12/2008	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
29	Khu đất xã Sông Ray, huyện Xuân Lộc (nay thuộc huyện Cẩm Mỹ), tỉnh Đồng Nai	501	Ở nông thông + Đất ruộng màu	1.583.314.640	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	300m2 -Lâu dài 201 m2 - 5/2022
30	Số 63, Lê Hồng Phong, phường 7, TP. VT	752	Ở đô thị	31.052.738.145	31/12/2009	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
31	54/7 Khu phố 5B - Xa lộ Hà Nội - Tân Biên - Biên Hòa - Đồng Nai.	499,24	Ở đô thị	2.615.855.950	5B: 30/06/2005 54/7: 24/09/2013	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
32	Khu đất Thị trấn Trảng Bom - Huyện Trảng Bom	1.000	Sản xuất kinh doanh	10.902.725.322	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	10/2055
33	Khu đất Huyện Thống Nhất	2.970	Sản xuất kinh doanh	726.108.334	19/8/2013	Giấy chứng nhận sở hữu	08/2055
34	Khu đất Phường Thống Nhất - TP. Biên Hòa	1.000	Ở đô thị	7.994.500.000	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	08/2055
35	Khu đất Ấp Nội Hóa, xã Bình An - tỉnh Bình Dương	244,1	Sản xuất kinh doanh	4.321.154.240	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận sở hữu	01/2062
36	Khu đất xã Phước Bình, huyện Long	767	Ở nông thôn +	3.009.497.168	Chưa sử dụng	Giấy chứng nhận	07/2056

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá trị quyền sử dụng đất (Đồng)	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hình thức sở hữu	Thời gian
.	Thành		cây lâu năm		dụng	nhận sở hữu	
37	63 Ký con (tầng 1 và tầng 2), Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	150	Ở đô thị	75.549.565.100	19/8/2013	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
38	23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, HCM	417	Sản xuất kinh doanh	16.019.784.600	19/8/2013	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
39	58 Nguyễn Đình Chiểu Quận 1; HCM	1.198,8	Trụ sở làm việc	598.500.000.000	23/11/2016	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
40	98 Nguyễn Khuyến P.Văn Miếu, Đống Đa Hà Nội	202,6	Trụ sở làm việc	82.309.500.000	16/07/2015	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
41	143 Hoàng Liên, Cốc Lếu, Lào Cai	1.008,9	Trụ sở làm việc	23.363.936.000	22/08/2016	Giấy chứng nhận sở hữu	12/2064
42	70 Phan Đình Phùng, Hà Tĩnh	1.114,51	Trụ sở làm việc	18.361.350.000	17/08/2015	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
43	244 Lý Thường Kiệt, P.Sơn Phòng, Hội An, Quảng Nam	328,9	Trụ sở làm việc	12.836.006.200	09/11/2015	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
44	Căn hộ chung cư KeangNam B3207 Tòa nhà B Mễ Trì, Từ Liêm Hà Nội	1.934	Trụ sở làm việc	8.367.472.230	09/12/2016	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài
45	Căn hộ chung cư KeangNam B4310 Tòa nhà B Mễ Trì, Từ Liêm Hà Nội	1.934	Trụ sở làm việc	6.303.217.995	23/09/2015	Giấy chứng nhận sở hữu	Lâu dài

Nguồn: HDBank

## 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

### 14.1. Kế hoạch

**Bảng 35: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 - 2018**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị %	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị %	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	9.943	14.972	50,58%	18.083	20,78%
Dư nợ cho vay khách hàng (tỷ đồng)	82.224	110.015	33,80%	148.510	34,99%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.148	2.372	106,62%	3.921	65,30%
Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/Dư nợ cho vay khách hàng	1,40%	2,16%	54,43%	2,64%	22,46%
Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	11,55%	15,84%	37,22%	21,68%	36,86%
Cổ tức	7%	n/a	n/a	n/a	n/a

Nguồn: HDBank

### 14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 và 2018

#### **Tăng thu nhập lãi thuần:**

Với chính sách quản trị rủi ro thận trọng, duy trì tỷ lệ LDR ở mức thấp, lần lượt là 72% và 74% tại thời điểm 31/12/2016 và 30/9/2017, thấp hơn khá nhiều so với mức bình quân 88% của các ngân hàng khác. Tỷ lệ LDR thấp giúp HDBank có nhiều dư địa để tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn tới, gia tăng thu nhập lãi thuần cho Ngân hàng. Ngân hàng có kế hoạch dần dần nâng tỉ lệ LDR lên mức 85% trong những năm tới.



#### **Tăng thu nhập từ phí:**

HDBank có chiến lược tăng thu phí dịch vụ, nhằm cải thiện tỷ trọng thu nhập từ phí trong tổng thu nhập hoạt động từ mức khoảng 7% tại thời điểm 30/9/2017, với dự kiến sẽ tăng dần lên mức 15% trong những năm tới. Đồng thời, Ngân hàng chú trọng phát triển các ứng dụng trên điện thoại di động để mang lại nhiều thuận tiện cho khách hàng, nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng nhiều dịch vụ của HDBank hơn.

#### **Quản lý chi phí hoạt động:**

HDBank đã phát triển mạnh mạng lưới chi nhánh ở các đô thị loại 2, vốn có điểm hòa vốn sớm hơn các chi nhánh tại đô thị loại 1. Các chi nhánh ở đô thị loại 1 thường mất khoảng 12 – 15 tháng để đạt điểm hòa vốn, trong khi thời gian này ở đô thị loại 2 là 6 – 9 tháng. Khi các chi nhánh mà HDBank thành lập trong giai đoạn vừa qua đi vào hoạt động ổn định, tỉ lệ CIR của Ngân hàng có thể giảm xuống, gia tăng lợi nhuận cho cổ đông.

**Tăng cường bán chéo sản phẩm:** Việc bán chéo sản phẩm được Ngân hàng triển khai dưới hai (02) hình thức:

- Thu hút khách hàng của HDSaison và các công ty trong cùng hệ sinh thái cùng sử dụng dịch vụ của HDBank
- Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm mới cho toàn bộ hệ thống

HDBank và HDSaison hiện đang phục vụ cho khoảng 5 triệu khách hàng, Vietjet đang cung cấp dịch vụ cho khoảng 17 triệu khách hàng và số lượng khách hàng sẽ còn gia tăng nhờ vào chính sách kinh doanh hiệu quả của từng Công ty. Khai thác hiệu quả hệ sinh thái hơn 20 triệu khách hàng này, Ngân hàng sẽ có thêm nguồn thu nhập ngoài lãi vay, nâng cao hiệu quả kinh doanh và gia tăng nguồn thu nhập.

Căn cứ theo số liệu nội bộ của Ngân hàng, đến hết 11 tháng năm 2017 tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 101.410 tỷ đồng, tương ứng 92,2% so với kế hoạch cả năm 2017; lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 2.260 tỷ đồng, đạt 95,3% so với kế hoạch cả năm 2017, cho thấy trong 11 tháng đầu năm 2017, HDBank hoạt động rất hiệu quả. Dựa trên định hướng chiến lược nêu trên cũng triển vọng kinh tế trong thời gian gần đây, HDBank cho rằng khả năng đạt kế hoạch năm 2017 hoàn toàn khả thi.

### **14.3. Kế hoạch tăng Vốn điều lệ**

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ số 31/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/11/2017 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho cán bộ nhân viên HDBank (ESOP) với một số thông tin như sau:

- Số lượng cổ phần chào bán : 20.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỉ đồng)
- Đối tượng chào bán : Cán bộ nhân viên của Ngân hàng theo danh sách do Hội đồng Quản trị quyết định tại thời điểm chào bán.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu chào bán cho cán bộ nhân viên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán phù hợp theo

quy định pháp luật hiện hành.

- Thời gian thực hiện: Chậm nhất đến cuối Quý 1 năm 2018, thời gian cụ thể tùy vào thời điểm được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 15. Chiến lược kinh doanh của Ngân hàng

**Chiến lược tăng trưởng thị phần.** Với sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam cùng với sự gia tăng dân số, chủ yếu từ đối tượng không/chưa sử dụng dịch vụ ngân hàng, trong vòng 5 năm tới, Ngân hàng vẫn tập trung vào phân khúc khách hàng SME và bán lẻ. Bên cạnh đó, HDBank sẽ phát triển mạnh Hệ sinh thái khách hàng, với mục tiêu tăng tăng doanh số và số lượng sản phẩm mỗi khách hàng sử dụng. Để tiếp tục gia tăng doanh số của mỗi khách hàng, Ngân hàng sẽ tiếp tục thực hiện các sáng kiến sau:

- Tăng cường kết nối với khách hàng hiện hữu thông qua các kênh tiếp thị, quảng cáo, quà tặng trong những dịp đặc biệt để xây dựng niềm tin từ khách hàng
- Đa dạng hóa sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu từng đối tượng khách hàng tại từng thời điểm thông qua việc phân tích cơ sở dữ liệu
- Tiếp tục cải tiến ứng dụng Mobile banking và số hóa ngân hàng bán lẻ để tăng tiện ích cho khách hàng

**Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.** Ngoài việc mở rộng quy mô hoạt động từ tăng số lượng mạng lưới chi nhánh, HDBank còn chú trọng công tác nâng cao, cải thiện chất lượng sản phẩm. Ngân hàng có kế hoạch tăng các sản phẩm dành cho khách hàng bán lẻ, tài chính tiêu dùng và khách hàng SME để đa dạng hóa nhu cầu sử dụng ngân hàng. Ngân hàng hướng đến các sản phẩm chính như:

- Cung cấp các sản phẩm Bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm du lịch dành cho khách hàng Vietjet.
- Cung cấp các sản phẩm Mobile banking và thẻ tín dụng cho gần 2 triệu khách hàng bổ sung từ Hệ sinh thái.
- Cung cấp chương trình tri ân khách hàng trong Hệ sinh thái.
- Giới thiệu sản phẩm quản lý danh mục đầu tư/tài sản đến nhóm khách hàng có thu nhập cao.
- Giới thiệu nhiều dịch vụ ngân hàng dành cho các doanh nghiệp.

### **Chiến lược chuyển đổi mô hình Ngân hàng số.**

HDBank mong muốn cung cấp các dịch vụ ngân hàng và tài chính một cách sáng tạo và định hình là một ngân hàng "luôn hướng về tương lai" bằng cách tận dụng công nghệ số để tập trung khách hàng của mình. Ngân hàng có kế hoạch mang đến nhiều trải nghiệm cho khách hàng tại các điểm giao dịch và các giải pháp thanh toán điện tử nhằm đơn giản hóa quy trình giao dịch, thu hút khách hàng sử dụng các kênh tự động và thuận lợi khi sử dụng dịch vụ. Để thực hiện điều này, HDBank hướng tới việc tận dụng nền tảng thương mại điện tử mà các cổ đông lớn đang xây dựng trên khắp các mảng kinh doanh nhằm tiếp cận và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu và thông tin tín dụng của khách hàng. Với cách này HDBank có thể cung cấp kịp thời các dịch vụ giá trị gia tăng cho cả khách hàng bán lẻ và khách hàng SME.

HDBank sẽ tiếp tục đẩy mạnh sang mô hình kinh doanh số thông qua các kế hoạch đầu tư cho cơ sở

hạ tầng CNTT các giải pháp thanh toán hiện đại và các giải pháp hỗ trợ phân tích và khai thác khách hàng tự động. Với việc tiếp tục tập trung khai thác Hệ sinh thái khách hàng, Ngân hàng sẽ cung cấp các dịch vụ ngân hàng điện tử cho khách hàng của HDBank, HD Saison và Vietjet Air, kết nối những khách hàng này thông qua dịch vụ trực tuyến. Các sáng kiến khác nhằm chuyển đổi sang mô hình ngân hàng số bao gồm:

- Tăng cường khai thác chủ động: Ứng dụng các Phân tích dữ liệu Lớn và Phân tích dữ liệu POS vào việc phát triển khách hàng tiềm năng trong các hoạt động cho vay khách hàng cá nhân, phát hành thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng và các sản phẩm bảo hiểm.
- Tăng cường khai thác khách hàng trong hệ sinh thái: Phân tích cơ sở dữ liệu khách hàng từ HDBank và các đối tác (Saigon Coop, Vietjet Air, HD Saison) để phát triển khách hàng cho các sản phẩm ngân hàng bán lẻ.
- Tăng cường khai thác thụ động (phát triển khách hàng từ khách hàng): gia tăng các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động, và các điểm giao dịch tự động với sự hỗ trợ của các công ty thành viên và đối tác chiến lược.

Thông qua chiến lược ngân hàng điện tử, HDBank sẽ đồng thời gia tăng được số lượng giao dịch ngân hàng trực tuyến và nâng cao năng lực dịch vụ thanh toán qua thiết bị di động. Ngân hàng đang tích cực ứng dụng công nghệ để quản lý hiệu quả hơn, tự động hóa quy trình và tăng năng suất nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng lợi nhuận bền vững. Khi Ngân hàng tăng cường ứng dụng kỹ thuật số, tỷ lệ chi phí / thu nhập của Ngân hàng dự kiến sẽ cải thiện từ 60% xuống dưới 50% trong vài năm tới.

### **Chiến lược tài chính**

HDBank chủ động củng cố bảng cân đối kế toán với:

- Tập trung vào chất lượng tài sản
- Duy trì sự đa dạng của nguồn huy động vốn
- Tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn
- HDBank đặt mục tiêu trở thành một ngân hàng bán lẻ hàng đầu với các chuẩn mực hoạt động cao nhất, đồng thời đảm bảo sự tăng trưởng về quy mô luôn đi đôi với kiểm soát chất lượng tài sản trên bảng cân đối kế toán. Ngân hàng đang thực hiện kế hoạch tăng vốn và niêm yết nhằm tăng cường và củng cố năng lực về vốn và sẵn sàng tận dụng cơ hội khi kinh tế tăng trưởng và tiêu dùng ngày càng mạnh mẽ.
- Ngân hàng dự kiến duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2% trong năm năm tới.

Quản lý rủi ro cẩn trọng, bảo đảm chất lượng và đa dạng hóa danh mục cho vay

- HDBank áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt trong cho vay và cấp tín dụng, bao gồm hạn chế giải ngân các khoản vay có rủi ro cao, tăng cường quản lý rủi ro tín dụng và tập trung vào các khoản dư nợ có tài sản đảm bảo và giá trị vay thấp.
- Ngân hàng sẽ tiếp tục tập trung vào hai phân khúc chính: KHCN và SME, đồng thời điều chỉnh cơ cấu khách hàng phù hợp với các điều kiện kinh tế nhằm tối đa hóa lợi nhuận cũng như duy trì NPL thấp.

- Nhờ việc quản lý rủi ro hiệu quả, HDBank đã giảm đáng kể tỷ lệ nợ xấu xuống 1,2% (ngoại trừ HD Saison), thấp nhất trong ngành ngân hàng. Ngân hàng dự kiến tiếp tục duy trì tỷ lệ nợ xấu của riêng HDBank chỉ dưới 1,5% và tỷ lệ nợ xấu hợp nhất dưới 2% cho đến năm 2021.

#### **Quản lý Chi phí Hoạt động**

- HDBank đã đầu tư thành công hệ thống hướng đến phân khúc bán lẻ với chi phí thấp trên mỗi chi nhánh. Trong tương lai, những tài sản này sẽ mang lại giá trị cao nhất cho Ngân hàng và mục tiêu này sẽ đạt được khi tốc độ tăng chi phí thấp hơn so với tốc độ tăng doanh thu.
- HDBank đã cải tiến nhằm kiểm soát chi phí tốt hơn, điển hình như thực hiện tập trung hóa nhiều nghiệp vụ, hợp lý hóa chi phí quảng cáo và chi phí quảng bá, đơn giản hóa thủ tục và rà soát hợp đồng thực hiện với các nhà cung cấp. Việc các chi nhánh và điểm giao dịch có thể gia tăng thị phần với chi phí hợp lý sẽ giúp cải thiện khả năng sinh lợi của Ngân hàng và giúp Ngân hàng sớm đạt được mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam.
- Ngân hàng sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới tại các khu vực nông thôn, nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động.

#### **16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch Lợi nhuận và Cổ tức**

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, SSI đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của HDBank cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Ngân hàng đang hoạt động.

Dựa vào năng lực lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo HDBank, hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin, nền tảng khách hàng cũng như định hướng chiến lược đúng đắn thì nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thì kế hoạch lợi nhuận mà HDBank đưa ra là có tính khả thi và HDBank có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Căn cứ theo BCTC hợp nhất kiểm toán 9 tháng đầu năm 2017 tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 96.612 tỷ đồng, tương ứng 87,8% so với kế hoạch cả năm 2017; lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 1.912 tỷ đồng, đạt 80,6% so với kế hoạch cả năm 2017, cho thấy trong 9 tháng đầu năm 2017, HDBank hoạt động rất hiệu quả. Dựa trên định hướng chiến lược cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, năng lực của Ngân hàng và triển vọng kinh tế trong thời gian gần đây, SSI nhận thấy rằng kế hoạch kinh doanh năm 2017 và 2018 của Ngân hàng có tính khả thi nếu không có những biến động lớn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong Quý 4/2017 và trong năm 2018.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

#### **17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới HDBank mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có.

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- 1. Loại chứng khoán: cổ phần phổ thông**
- 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần**
- 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 980.999.979 cổ phần**
- 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết**

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: **264.733.982 cổ phiếu**, trong đó:

Số lượng cổ phiếu của Thành viên HĐQT, BTGD, BKS, GĐTC, KTT và Cổ đông lớn là Người có liên quan cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo, bao gồm:

- Số lượng cổ phiếu của HĐQT nắm giữ là: 64.936.116 cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu của BKS nắm giữ là: 26.715.646 cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu của BTGD nắm giữ là: 0 cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu của Giám đốc tài chính nắm giữ là: 42.182.999 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu của KTT nắm giữ là: 0 cổ phần; và
- Số lượng cổ phiếu của Cổ đông lớn là Người có liên quan với Thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT là: 130.899.221 cổ phần.

Danh sách cổ đông là Thành viên HĐQT, BTGD, BKS, GĐTC, KTT và Cổ đông lớn là Người có liên quan nắm giữ cổ phần của HDBank tại thời điểm 14/12/2017:

TT	Họ và tên	Chức vụ	CMND/ Giấy ĐKKD	SLCP nắm giữ	Ghi chú
<b>I. Hội đồng Quản trị</b>					
1	LÊ THỊ BĂNG TÂM	Chủ tịch HĐQT	010043782	0	
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Phó Chủ tịch Thường trực	011578993	35.961.580	
-	Công ty Cổ phần Sovico	Đại diện sở hữu	0103028102	130.899.221	
3	LƯU ĐỨC KHÁNH	Phó Chủ tịch Chuyên trách HĐQT	0103028102	2.725.000	
4	NGUYỄN THÀNH ĐỒ	Phó Chủ tịch	022326659	0	

TT	Họ và tên	Chức vụ	CMND/ Giấy ĐKKD	SLCP nắm giữ	Ghi chú
		HDQT - Thành viên HDQT độc lập			
5	NGUYỄN HỮU ĐẶNG	Thành viên HDQT	011266199	26.149.536	
6	NGUYỄN THỊ TÂM	Thành viên HDQT	024370051	0	
7	CHU VIỆT CƯỜNG	Thành viên HDQT	010196461	100.000	
8	LIM PENG KHOON	Thành viên HDQT	011660837	0	
9	LÝ VINH QUANG	Thành viên HDQT độc lập	A33136518	0	
<b>II. Ban Tổng Giám đốc</b>					
1	NGUYỄN HỮU ĐẶNG	Tổng Giám đốc	nt	nt	
2	NGUYỄN ĐOÀN DUY ÁI	Phó Tổng Giám đốc	021080963	0	
3	PHẠM QUỐC THANH	Phó Tổng Giám đốc	022505775	0	
4	NGUYỄN MINH ĐỨC	Phó Tổng Giám đốc	024749708	0	
5	LÊ THANH TÙNG	Phó Tổng Giám đốc	024 177 034	0	
6	LÊ THÀNH TRUNG	Phó Tổng Giám đốc	022764105	0	
7	TRẦN HOÀI NAM	Phó Tổng Giám đốc	046065000079	0	
8	TRẦN THÁI HÒA	Phó Tổng Giám đốc	024250528	0	
<b>III. Ban kiểm soát</b>					
1	ĐÀO DUY TƯỜNG	Trưởng BKS	025149993	26.613.106	
2	NGUYỄN THỊ PHỤNG	Thành viên BKS	022491222	2.540	
3	NGUYỄN THỊ TÍCH	Thành viên BKS	012495284	100.000	

TT	Họ và tên	Chức vụ	CMND/ Giấy ĐKKD	SLCP nắm giữ	Ghi chú
<b>IV. Giám đốc Tài chính</b>					
1	PHẠM VĂN ĐẦU	Giám đốc Tài chính	311842506	42.182.999	
<b>V. Kế toán trưởng</b>					
1	HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN	Kế toán trưởng	023064580	0	
<b>VI. Cổ đông lớn là Người có liên quan đến Thành viên HĐQT, BTGD, BKS</b>					
1	CÔNG TY CỔ PHẦN SOVICO	Cổ đông lớn là người có liên quan	0103028102	130.899.221	Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Phương Thảo – Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong đợt phát hành riêng lẻ của HDBank vào tháng 12/2017 là **98.099.998 cổ phiếu**. Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 01 năm kể từ ngày 11/12/2017 đến 11/12/2018.

## 5. Xếp hạng tín nhiệm

Moody's xếp hạng tín nhiệm của HDBank ở mức B2, với triển vọng ổn định. Đây là mức xếp hạng cao nhất mà tổ chức này dành cho các ngân hàng thương mại cổ phần không có vốn Nhà nước chi phối tại Việt Nam. Việc được Moody's xếp hạng tiền gửi nội tệ, ngoại tệ dài hạn và xếp hạng nhà phát hành ở mức B2, với triển vọng ổn định, phản ánh năng lực tài chính tốt và triển vọng phát triển bền vững của HDBank trong dài hạn.

Theo đánh giá của Moody's, HDBank là ngân hàng có điều kiện hoạt động ổn định, tính thanh khoản cao, mảng bán lẻ, tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng trưởng tốt, tính tuân thủ và hệ thống quản trị rủi ro an toàn, hiệu quả.

Trong nửa đầu năm 2017, tốc độ tăng trưởng huy động tiền gửi của HDBank đạt mức 12,1%, cao hơn mặt bằng chung của toàn ngành, nhờ triển khai đa dạng các loại sản phẩm huy động và mở rộng mạng lưới để tiếp cận khách hàng.

Việc được cơ quan xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới đánh giá cao đã tiếp nối chuỗi thành công của HDBank trong nỗ lực khẳng định uy tín quốc tế, cùng với định hướng vươn tới các chuẩn mực quản trị ngân hàng hiện đại của thế giới. Trong năm 2016, HDBank đã được ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) lựa chọn, đánh giá và cấp hạn mức tài trợ thương mại với giá trị lên đến 50 triệu USD.

Trước đó, HDBank đã được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3 lần thứ hai vì những thành tích xuất sắc trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng: Bằng khen của Thống đốc NHNN



Việt Nam vì thành tích xuất sắc trong triển khai các dự án sử dụng vốn ODA Quốc tế, ...

Ngoài ra, HDBank nhiều năm liền đã nhận được những giải thưởng Quốc tế uy tín: giải thưởng “Ngân hàng quản lý tốt nhất”, “Doanh nghiệp quản lý tốt nhất khu vực Châu Á” do tạp chí Euromoney trao tặng, “Ngân hàng Quản lý tiền tệ tốt nhất” do tạp chí Euromoney, Asiamoney trao tặng.

## 6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phần HDBank là giá được tính toán dựa trên 2 phương pháp:

- Giá của đợt chào bán cổ phần HDBank gần nhất với thời điểm niêm yết cổ phiếu;
- So sánh giá cổ phần trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B).

*Ghi chú: Đây chỉ là 2 trong những phương pháp tính giá mà nhà đầu tư có thể tham khảo, ngoài ra, giá của cổ phần HDBank còn phụ thuộc vào cung cầu thị trường.*

Tổng hợp 2 phương pháp, giá trị cổ phần của HDBank có kết quả như sau:

- **Giá của đợt chào bán gần nhất: 32.000 đồng/cổ phần**
- **Giá theo Phương pháp so sánh P/B: từ 33.175 đồng/cổ phần đến 39.684 đồng/cổ phần**

Phương pháp tính toán được trình bày cụ thể dưới đây.

### 6.1. Giá của đợt chào bán gần nhất

Trong tháng 12/2017, HDBank đã hoàn tất việc phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư tại mức giá 32.000 đồng/cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 9.809.999.790.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 24/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2017. Do đó, mức giá này sẽ được xem như một trong những mức giá tham khảo của HDBank ngay trước thời điểm Ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

### 6.2. Phương pháp so sánh Hệ số giá cổ phần trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B)

Phương pháp này sẽ được tính toán dựa trên việc so sánh Hệ số giá thị trường trên giá trị sổ sách bình quân (P/Bbq) của các Ngân hàng có quy mô hoạt động tương tự với HDBank hiện đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chỉ số P/B được tính bằng cách chia thị giá cổ phần cho Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần. Chúng tôi sử dụng chỉ số P/B với thị giá cổ phiếu các ngân hàng tại thời điểm 25/12/2017.

Giá trị sổ sách của một cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phần} = \frac{\text{Tổng tài sản - (Tài sản vô hình + Nợ)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của HDBank tại các thời điểm như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017 (dự kiến)	31/12/2018 (dự kiến)
Tổng tài sản – (Tài sản vô hình + Nợ).....	triệu đồng	14.212.000	17.000.000
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành.....	cổ phần	980.999.979	980.999.979



Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu..... đồng/cổ phần      14.487      17.329

(Nguồn: Báo cáo tài chính 30/9/2017, Kế hoạch của HDBank)

Các Ngân hàng được dùng để so sánh là các Ngân hàng niêm yết tại hai Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, có tình hình hoạt động kinh doanh khả quan và vốn hóa thị trường trên 22.700 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ Đô-la Mỹ), bao gồm BID, MBB, VCB, VPB và ACB. Các ngân hàng nêu trên đang giao dịch ở mức chỉ số PB như sau:

Ngân hàng	Mã CK	Sở Giao dịch	Giá cổ phần*	Giá trị sổ sách	P/B
			(VND/cp)	(VND/cp)	
BID.....	BID	HOSE	23.800	12.333	1,93x
MBB.....	MBB	HOSE	25.000	15.110	1,65x
VCB.....	VCB	HOSE	51.400	14.547	3,53x
VPB.....	VPB	HOSE	39.900	20.488	1,95x
ACB.....	ACB	HNX	34.500	14.492	2,38x
<b>Bình quân.....</b>					<b>2,29x</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính 30/09/2017)

\*Giá đóng cửa của cổ phiếu tại thời điểm 25 tháng 12 năm 2017

HDBank đã hoàn tất việc phát hành riêng lẻ cổ phần để tăng vốn trong tháng 12 năm 2017, do đó, chúng tôi áp dụng Giá trị sổ sách của HDBank tại thời điểm 31/12/2017 và 31/12/2018 để xác định giá trị hợp lý của Ngân hàng như sau:

$$\text{Giá trị của cổ phiếu HDBank} = \text{P/B bình quân} \times \text{Giá trị sổ sách}$$

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017 (dự kiến)	31/12/2018 (dự kiến)
P/B bình quân.....	Lần		
Giá trị sổ sách.....	đồng/cổ phần	14.487	17.329
Giá trị của cổ phiếu HDBank.....	đồng/cổ phần	<b>33.175</b>	<b>39.684</b>

Theo phương pháp so sánh P/B, HDBank có mức giá từ 33.175 đồng/cổ phần đến 39.684 đồng/cổ phần.

Như vậy, trên cơ sở định giá theo hai (02) phương pháp: Giá của đợt chào bán gần nhất và Giá theo phương pháp so sánh P/B, giá trị hợp lý của mỗi cổ phần của HDBank sẽ từ 32.000 đồng/cổ phần đến 39.684 đồng/cổ phần.

Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT 246/2017/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2017, Hội đồng Quản trị HDBank quyết định mức giá khởi điểm niêm yết của cổ phiếu HDBank trong ngày giao dịch đầu tiên là 33.000 đồng/cổ phần.

## 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điều lệ của HDBank thì nhà đầu tư nước ngoài có quyền chuyển nhượng cổ phần HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp cổ phiếu HDBank được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch chứng khoán có liên quan.

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Căn cứ theo Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng tại Việt Nam như sau:

- (i) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- (ii) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.
- (iii) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- (iv) Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

- (v) Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- (vi) Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định đối với từng trường hợp cụ thể.
- (vii) Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.
- (viii) Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của tổ chức tín dụng Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này.

Tại thời điểm phát hành Bản cáo bạch niêm yết này, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ cổ phần tại HDBank là 21,89%.

## **8. Các loại thuế liên quan**

### **8.1. Đối với Ngân hàng**

#### **8.1.1. Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Ngân hàng thực hiện nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Bắt đầu từ năm 2016, Ngân hàng áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế của Ngân hàng.

Các báo cáo Thuế của Ngân hàng và các Công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên BCTC hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan Thuế.

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

#### **8.1.2. Thuế Giá trị gia tăng**

Thuế GTGT áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Ngân hàng thực hiện theo quy định của Luật Thuế GTGT năm 2008 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất Thuế GTGT mà Ngân hàng phải chịu là: Ngân hàng không chịu thuế VAT đối với hoạt động tín dụng, chỉ chịu thuế 10% đối với hoạt động dịch vụ.

## 8.2. Đối với nhà đầu tư

### 8.2.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

#### ❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 quy định:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

#### ❖ Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

### 8.2.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

#### ❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

*Tổ chức trong nước:* Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

*Đối doanh nghiệp nước ngoài:* Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

#### ❖ Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức niêm yết

#### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84 28) 6291 5916

Fax: (84 28) 6291 5900

Email: [info@hdbank.com.vn](mailto:info@hdbank.com.vn)

Website: [www.hdbank.com.vn](http://www.hdbank.com.vn)

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84 28) 38 24 28 97

Fax: (84 28) 38 24 29 97

Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn)

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

##### ***Chi nhánh Nguyễn Công Trứ***

Địa chỉ: 92-98 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84 28) 38 21 85 67

Fax: (84 28) 32 91 05 90

##### ***Chi nhánh Vũng Tàu***

Địa chỉ: Số 4 Lê Lợi, Thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: (84 64) 35 21 906

Fax: (84 31) 35 21 907

##### ***Chi nhánh Nha Trang***

Địa chỉ: 50 Lê Thanh Phương, Thành phố Nha Trang

Điện thoại: (84 58) 38 16 969

Fax: (84 58) 38 16 968

##### ***Chi nhánh tại Hà Nội***

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 39 36 63 21

Fax: (84 24) 39 36 63 11

##### ***Phòng giao dịch Trần Bình Trọng***

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 39 42 67 18

Fax: (84 24) 39 42 67 19

##### ***Chi nhánh Mỹ Đình***

Địa chỉ: Tầng G, Toà nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 37 94 66 99

Fax: (84 24) 37 94 66 77

##### ***Chi nhánh Nguyễn Chí Thanh***

Địa chỉ: Tầng 08, TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 37 73 49 99

Fax: (84 24) 37 71 49 99

##### ***Chi nhánh Hải Phòng***

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (84 31) 35 69 123

Fax: (84 31) 35 69 130

***Phòng Giao dịch Phạm Ngọc Thạch***

Tầng 2, Tòa nhà ITower, Số 49 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (84 28) 38 24 50 79

Fax: (84 28) 38 24 50 77

**3. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lầu 28, Tòa nhà Bitexco, Số 2, Hải Triều, P.Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

Website: <http://www.ey.com/vn>

**VII. PHỤ LỤC**

Phụ lục I	: Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKKD mới nhất
Phụ lục II	: Bản sao hợp lệ Giấy phép hoạt động
Phụ lục III	: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc niêm yết
Phụ lục IV	: Bản sao hợp lệ công văn chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về việc niêm yết
Phụ lục V	: Điều lệ Ngân hàng
Phụ lục VI	: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2015, năm 2016
Phụ lục VI	: Báo cáo tài chính soát xét riêng và hợp nhất 6 tháng năm 2017
Phụ lục VI	: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất 9 tháng năm 2017
Phụ lục VII	: Báo cáo tài chính kiểm toán vốn gần nhất
Phụ lục VIII	: Các hồ sơ khác

TP.HCM, ngày 25 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT**  
**NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**LÊ THỊ BĂNG TÂM**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

**NGUYỄN HỮU ĐẠNG**  
Tổng Giám đốc

**PHẠM QUỐC THANH**  
Phó Tổng Giám đốc

**PHẠM VĂN ĐÀU**  
Giám đốc Tài chính

**ĐÀO DUY TƯỜNG**  
Trưởng Ban Kiểm soát

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)**



**NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**  
Giám đốc Phụ trách phía Nam Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

